

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

KINH THÁNH
GIÁO PHÁP

Toàn Tập

In Lại Theo Ấn Bản Năm 1986

THIÊN LÝ BỬU TÒA

THÁNH TỰA

10. NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ

Thiên-Lý Bửu-Tòa, Đan chấp bút lúc 8g20
ngày 24-5-1978

THI RẰNG:

*Nhả NGỌC phun châu ngọc báu tâm,
Khải HOÀNG định định khóa chơn âm,
Đỉnh THƯỢNG khai thần minh minh xuất,
Chơn ĐẾ hiệp đồng giáo thượng thâm.*

THI:

*Khai KINH nhị quyển xuất thị đề,
Tiên THÁNH phục tường cảnh giác mê,
Xiển GIÁO hưng truyền công phu đắc,
Đạo PHÁP tương phùng đảnh tam huê.*

THI BÀI:

*Ngự tửu đào chứng lòng chiêm ngưỡng,
Bút ngọc đề chấp chường khai phong,
Phục thần án ngự tâm thông,
Khai điềm nhị quyển trung dung chánh đường.
Giờ đại hỷ kiết tường chấp lệnh,
Quyển Kinh nhĩ thức tỉnh lòng mơ,
Trương dương mẫn đạt huyền cơ,
Mở đường HUYỀNH-ĐẠO đơn thơ giáo truyền.
Con gắng chí kiên thiên tu luyện,
Thầy sẽ cho hiển hiển tâm linh,
Kinh quyền phục thử chơn tinh,
Minh minh, yếu yếu, chơn Kinh mới tường.
Ngồi bút Thánh điều đường siêu thoát,*

Đánh máy lại: **Thiên Lý Bửu Tòa**
Trình bày: **Tấn Hưng**
Xếp chữ: **H&L Tpestter**
Đóng tập: **H&L eBooker**
Làm tại: **Chicago - U.S.A.**

Copyright © 2006 — Thiên Lý Bửu Tòa

Chúng vẫn từ lưu loát thông minh,
 Chọn Kinh chiếu khúc đơn đĩnh,
 Tinh hoa diệu diệu thần tinh gom vào.
 Tinh Khí Thần nở nào xa cách,
 Cách xa rời thể phách chia phân,
 Luyện tu vương khí, gom thân,
 Bảo tồn tinh nhuệ cần khôn một bầu.
 Bầu linh được luyện thấu đầy đủ,
 Tinh Khí Thần pháp thủ huần nguyên,
 Đạo huyền rõ biết Tiên Thiên,
 Nhiệm màu bí khuyết vạn niên một kỳ.
 Tâm chánh pháp hội thi mở cổng,
 Phẩm ngôi vàng diên hống huần thu,
 Thánh, Thần, Tiên, Phật nhờ tu,
 Chọn tài, chọn đức, trí ngu chọn đồng.
 Tu là nhờ tấm lòng hữu chí,
 Phải đâu là liệt sĩ mới nên,
 Phú bản nào ngại tâm bên,
 Tu nhờ chỉ có niềm tin mới thành.
 Người hữu phúc lời lành thấm dạ,
 Hữu duyên cùng hữu quả tiền căn,
 Hoặc là bực chánh nguyên nhân,
 Niệm lòng thức tỉnh huân truân thọ truyền.
 Kết đơn-điền ngôi Tiên vững chắc,
 Nắm vững giếng khả đắc truy phong,
 Thung dung nước biếc trời hồng,
 Công viên quả mãn truy phong Thiên-tòa.
 Từ đây mới phong ba lánh khỏi,
 Mới biết đời khổ hải trầm luân,
 Mới ghê hỏa ngục hồng trần,
 Lạnh lùng cõi tạm phải vương luân-hồi.

Mới biết chừa miếng mồi tục lụy,
 Giọt máu đào liên lụy vì đời,
 Cũng vì quyền lợi như người,
 Ném vào thì chịu chơi voi khổ sầu.
 Một tác vàng là bầu nhiệt huyết,
 Sống trên đời chỉ biết cạnh tranh,
 Hay đâu số kiếp mỏng manh,
 Mảnh hình xương thịt khôn gìnặng lâu.
 Rách tấm da trút bầu nhiệt huyết,
 Trút hơi tàn còn tiếc chi chi,
 Con ơi! Đường Đạo tầm đi,
 Cõi nhân mới được sống thì miên miên.
 Thầy khai trí Tiên-Thiên diệu bút,
 Quyển Kinh nhĩ khả phục nan thơ,
 Máy huyền lịm kín đơn thơ,
 Rọi đường Thiên lộ giác mơ thoàng nhìn.
 Bài khai quyển thuyết trình giáo lý,
 Thuyết thông tường huyền bí ngoại đơn,
 Nội truyền muốn rõ chánh chọn,
 Trên đường cứu chuyển luyện đơn mới tường.
 Tu Đại-Thừa kim đơn ngút kết,
 Kết lại rồi diệt hết tử sanh,
 Dầu cho thuyền cũ tan tành,
 Tinh thần vẫn mãi trường sanh muôn đời.
 Mượn chiếc đò ra khơi vượt sóng,
 Cập đến bờ thuyền hồng mặc thuyền,
 Ta đã dấn bước thang Tiên,
 Tiếc gì thuyền mục đã yên phận rồi.
 Bằng tiếc rẽ lời thôi cũng thế,
 Tu, không tu, thuyền bể cũng là,
 Biết tu cõi lốt hết già,

Không tu bỏ xác cũng ra luân hồi.
 Chịu tứ khổ đập đời quanh quẩn,
 Điểm linh quang e mất mà thôi,
 Thối thân nhiều kiếp lạc rồi,
 Biết đâu tâm đến vị ngôi trở về.
 Thầy xót thương vô vô, khuyên nhủ,
 Bước đường lành quyền rũ chi ai,
 Biết tu thì trời gót hài,
 Bước lên tam bảo đời mãi tự tâm.
 Đạo mở lối ân thâm dịu dẫn,
 Đuốc rọi đường chỉ tận lối đi,
 Dầu cho khó nhọc quân gì,
 Nhọc lòng nương bút cũng vì xót thương.
 Nay lời phân con tường biết rõ,
 Quyền Kinh nhì sẽ có phân rành,
 Cho phân hóa độ nhân sanh,
 Chiết rành ý nghĩa tu hành luyện đơn.
 HUYỀN-GIÁO-TÔNG rao đồn tinh thể,
 THIÊN-HUYỀN-TÂM kính lễ bạch trình,
 Xin phân hóa độ nhân sinh,
 Cho trong tinh đạo mến tình liệu tu.
 Thầy phê chuẩn dự trừ nhị quyền,
 Để cho người thực hiện quả công,
 Ngày nay gặp hội mây rồng,
 Thỏa lòng chí nguyện lập công giúp đời.
 Con liệu mình tứ thời diên-hống,
 Định tâm thân mở rộng lối đi,
 Kinh quyền khả đắc phong nghi,
 Nay Thầy khai khiếu huyền vi cho đồng.
 Khả tịnh thân cho thông năng khiếu,
 Quyền Kinh nhì tiêu biểu vô-vi,

Con từng rõ rệt điều ni,
 Mãn giờ điển dứt thì Thầy hồi cung.
 NGÂM:
 Minh minh, yếu yếu dặt dè,
 Tiên-Thiên bút pháp điểm đề minh minh.
 Thăng.

02. ĐẠI-GIÁC KIM-TIÊN THIÊN-HUYỀN-TÂM

Thiên-Lý Bửu-Tòa, Đàn chấp bút lúc 11g
 ngày 30-5-1978

THI RẰNG:

Thiên ĐẠI từ lâu những đợi chờ,
 Huyền GIÁC lưu hành thị đơn thơ,
 Tâm KIM ngôn luận thùy thiên bảo,
 Quyền TIÊN thống lãnh sắc qui tờ,
 Giáo điều thuận lẽ Thiên diệu lý,
 Tông đường tôn tử ngẫm thời cơ,
 Tinh mộng quày thoàn mau nối bước,
 Đạo vàng chớ để lạc đường mơ.

THI BÀI:

Nhìn trước áng bóng đèn mờ tỏ,
 THIÊN-LÝ ĐÀN lộ võ hồng ân,
 Ngoài hiên xào xạc cảnh trần,
 Hắt hiu gió bạt lằng lằng nổi niềm.
 Nhớ những ngày vãng niên chạnh xót,
 NGỌC-ẢN ĐÀN đôi giọt giảm sa,
 Nhớ thương tôn tử tại gia,
 Thương vì cuộc thế xót xa nổi niềm.
 Ngày tháng lụn mái hiên khuất bóng,
 Phút giờ qua nhanh chóng lại rồi,

Bên cầu nhìn bọt nước trôi,
 Bao giờ bọt nước khừ hôi lại đây?
 Bóng quang-âm thánng ngày như chớp,
 Ngắm cuộc đời tan hợp mà ghé!
 Sực nhìn luống những ê chề,
 Lang thang với cảnh, lê thê với tình.
 Nhìn cảnh cũ chạnh tình thương bấy,
 Bóng tùng xiêu, hoa dại xơ rơ,
 Bên đàng lương sĩ ngẩn ngơ,
 Bìm bìm đan lúi, cội đa sâu tình.
 Vì cảm cảnh bạch trình Từ-Phụ,
 Xin nương cơ cảnh cũ đôi dòng,
 Giải bày cho rõ tồn vong,
 Tả Kinh điều dẫn độ trong tình nhà.
 Xin đời Đạo tham qua ngọc bút,
 Rõ đá vàng diệu khúc tường tri,
 Thiên kim nan phục màu vi,
 Huyền huyền lộ máy đường đi thoát trần.
 Tâm nhứt mộ Lương-Thần sẵn giúp,
 Hộ người lành giây phút chẳng rời,
 Chơn Kinh VÔ TỰ hiểu rồi,
 Thượng-Thừa bước đến lánh đời phong ba.
 Ba bực tu khô hà thần phách,
 Phục tinh thần thảng cảnh đài mây,
 Biết tu thì kịp thuở này,
 Linh hoàn đượ khách trầm tây cuối đời.
 THIÊN-HUYỀN-TÂM để lời vàng đá,
 Xin chúc mừng cảm hóa đồng tôn,
 Xưa còn tận mặt kim môn,
 Ra vào cửa Thánh chiêu ngôn dẫn dìu.
 Nay vắng bật hui hui khuất bóng,

Cõi Thiên-Đàng lỏng lộng nêu gương,
 KIM-TIÊN ĐẠI-GIÁC đường đường,
 Sen vàng cứu phẩm để gương cho đời!
 Mong người thế rõ lời nhắn nhủ,
 Lần bước đi ngôi cũ phản hồi,
 Đạo vàng đừng nở buông trôi,
 Để cho ma dất, quỷ lôi diêm-đình!
 Vì thương mới niệm tình khuyến nhủ,
 Nhắc nhở lòng đường cũ lưu thông,
 Đình lòng lấp ngõ buông chông,
 Để cho cỏ úa, rêu phong lấp đường.
 Nhắc lòng người luôn luôn un đúc,
 Vững tinh thần đừng phút lãng xao,
 Tu tâm đầu đến thuở nào,
 Còn vương hơi thở thao thao mới tròn.
 Giữ tắc lòng đừng mòn chớ nản,
 Ngày thành công mới hãn là hay,
 Tu đừng nóng sốt nay mai,
 Rồi ngày bất cập tương lai dỡ dằng.
 Hành chánh pháp Thiên-Đàng mở lối,
 Khiếu Nê-Huòn rạng chói điển màu,
 Cung đình thượng mãn thiên âu,
 Xuất thần phơi phới vân du cõi ngoài.
 Rành năm mới không ngoài hệ lụy,
 Không âu sầu khốc hỷ cuộc đời,
 Không còn ràng buộc lương voi,
 Bốn thời nhiệm nhứt thành thoi tâm hồn.
 Bước chưa tới cũng lần tìm hiểu,
 Phép tu hành tiêu biểu vui say,
 Tiên-Thiên Xiển-Giáo vô-vi,
 Ngũ-Hành vận chuyển vần xây đơn-điền.

Quay bánh pháp cứu niên diện bích,
 Vận triều nguơn thuận nghịch hiểu rành,
 Huỳnh-đình thực đọc chơn kinh,
 Thiên-Đài trở gót khinh khinh vóc vàng!
 Bước lên đường đưng màng khó nhọc,
 Quãng đường dài thang dốc vững lòng,
 Gác yên giục gió truy phong,
 Thăng đường quang lộ mới mong tới triều.
 Luyện khí thì riu riu khí huyết,
 Giáp tam điền thượng khuyết Nê-Huòn,
 Vận hành khứ trước huòn đon,
 Qui đên Tam-Bửu Chơn-Nhơn đắc thành.
 Hỡi hỡi ai đường lành tiến bước,
 Đùng vì cơn gió lướt rũ là,
 Vì đời khó nhọc bốn ba,
 Quên đường chánh đạo phong ba đắm chìm.
 Cuộc mãn cuộc yêm yêm một giấc,
 Duyên mãn duyên đình chất lai huòn,
 Kiếp tầm mượn kén ân thân,
 Chờ ngày trả kiếp nợ nần lá dâu.
 Tiếc chẳng tiếc công phu nhiều thuở,
 Dạ nữ đành lỡ dở công trình,
 Phong trần dạn mặt sử kinh,
 Ngân vàng trong cát tinh anh sáng lò.
 Trái cơn mưa cát nhòa lối bóng,
 Vàng dầu hư chẳng hồng phai màu,
 Thân ta dầu có gian lao,
 Tinh thần sáng tỏ lâu lâu tợ gương.
 Đường chánh giáo là đường siêu thoát,
 Cõi lột phàm hoạt bát tinh thân,
 Ngao du sớm Sở, chiều Tần,

Chinh chinh cánh hạc, lằng lằng cõi ngoài!
 Thú nhàn lạc Thiên-Thai cảnh báu,
 Biết được là mới tháo khỏi lồng,
 Hữu-hình là cõi giải-trung,
 Là đường phúc tạp anh hùng lụy thân.
 Vay rồi trả đòn cân Tạo-Hóa,
 Trả rồi vay bất khả thoát ly,
 Sóng trần nhấp dạ thuyền cây,
 Xổng buồng tay lái thuyền quay đắm chìm.
 Thương hơi thương cung thêm rọi bóng,
 Ngoài mái tây diên-hống tách rời,
 Đạo mâu lững thững còng voi,
 Tiếc chi chẳng tiếc vị ngôi lỗ làng!
 Tuy nay Lão tách ngàn mây nước,
 Thường vắng lai sau trước độ đời,
 Thông dong áng nước, mây trời,
 Vân du điểm hóa Đạo đời bấy nay.
 Buồn vơi vơi thâu ngày tà bóng,
 Đường tu chơn hư hồng thiếu đa,
 Đoàn con dưỡng tử Đạo nhà,
 Chia tay biệt, lạc Cha, quên Thầy.
 Hỡi các con mau quày chơn bước,
 Quay mắt nhìn: sau trước có Ba,
 Đệ huỳnh, tỷ muội, trẻ già,
 Phong-vân một hội xem đà tái tê.
 Mau gọi cùng đề huề nhịp bước,
 Nhắc nhở mà châm chước thử chung,
 Nhìn giòng nước chảy quanh sông,
 Nước tùy khúc, vịnh, lưu thông hải triều.
 Kìa rảnh suối riu riu huyết đá,
 Chữ Tu Hành xin khá tường tri,

Giữ tròn nhẫn-nhục, từ-bi,
 Sơn vàng đậm nét, quân gì nắng mưa?
 Đường gai góc nhật thua tùy bước,
 Tu trong tâm mới được lâu bền,
 Trọn niềm ẩn dật mới nên,
 Tu đừng xu hướng bóng chênh Đạo tàn.
 Tu phải biết Đạo vàng khảm ngọc,
 Bước lên thang chí dốc phẳng lân,
 Dầu cho nắng Sô, mưa Tân,
 Bền lòng son sắt tiếng ngân đậm dài.
 Vững lập trường Thiên-đài trời gót,
 Nẻo chinh nghiêng vương lộ bấy đời,
 Vô-vi báu pháp ai ơi!
 Một ngày dang dở một đời lầm than!
 Thuyền tách đậm dầu ngàn bão tố,
 Vững lái lèo trên có CHA-TRỜI,
 Dậm dài bền bỉ trọn đời,
 Tháp cao chi cũng rõ ngày thành công!
 Một bước Tu tham phòng công khó,
 Vững niềm tin sẽ có tương lai,
 Tham-thiền Đạo đức nào sai,
 Phật, Tiên xưa cũng do ngày luyện tu.
 Đời dâu bể sang giàu bọt nước,
 Có rồi không lại rước khổ buồn,
 Mảnh vàng nhòa mắt con buôn,
 Nay nằm đây đây, mai buồn trống trơn.
 Thân gà ngọc chuốc hồn vì của,
 Sống vì tiền, thác và tại tiền,
 Vì chưng bả lợi, mùi quyền,
 Dạt dào một thuở đắm thuyền không hay.
 Cả tiếng kêu hỏi ai sự tỉnh,

Kịp quây hoàn chung đỉnh màng chi,
 Dầu cho vinh hưởng kiếp này,
 Ngày trôi, tháng lun, kịp chầy bao lâu?
 Người cần tu lo âu mới kịp,
 Nghiệt-Cảnh Đài thêm thiếp lại mau,
 Thể thân huyết nhục lâu lâu,
 Trãi cơn gió lốc cội đào lại xiêu.
 Lo tu luyện bóng chiều đã gác,
 Đời Hạ-Nguồn thiện ác đảo đầu,
 Đời tàn hạnh phúc không lâu,
 Tu hành cho kịp kéo âu muộn màng.
 Tâm Chánh-Đạo con đường phước lộ,
 Ẩn đơn-phòng tầm chỗ cao siêu,
 Khí hồi khí huyết riu riu,
 Đơn điền hỏa hậu hắt hiu ấm nồng.
 Bài khí trược, thanh phòng đơn kết,
 Vận triều-nguồn diệt hết tử sanh,
 Nê-Hườn mở cửa Thiên-Đình,
 Âm cung cửa hậu bật tình khép luôn.
 Tùng Nhị-Thiên sắp khuôn từ Một (1),
 Đến Hai (2), Ba (3), sang Bốn (4) đủ thân,
 Bước lên Năm (5), Sáu (6) hườn đơn,
 Đặng bình ngôi Thánh chẳng cần phải lâu.
 Múc Thượng-Thừa phải âu tâm tới,
 Niệm Huỳnh-Đình phơi phơi Thượng-Cung,
 Trúc-Cơ Bá-Nhật tương phùng,
 Hống-Diên giao cấu, Thiên-Cung dựa kê.
 Ba hườn thuốc giác mê ý tục,
 Tỉnh giác nồng diệu khúc Nghê-Thường,
 Trương dương mẫn đạt Thiên-Đường,
 Lên ngôi chí bảo đường đường Phật-gia.

Chứng Đại-Giác chói lòa muôn ánh,
 Lẫn kim-quang xuất đảnh hư không,
 Tứ thời tu luyện thung dung,
 Nê-Huần thần xuất Thiên-Cung cõi ngoài.
 Tu mới rõ Thiên-Đài, hòa-ngục,
 Mới hiểu đường hạnh phúc Thân Tiên,
 Sóng trần khó đạt linh thuyên,
 Sông ngân nước biếc phi nguyên vui say.
 Dứt dây oan ngày ngày thơ thối,
 Diệt lục-trần phấn khởi tâm linh,
 Thất-Tình khép cửa giữ gìn,
 Cũng bằng nhốt đũa phạm hình phép công.
 Đẹp tam tâm để lòng thanh tịnh,
 Trảm sáu tên phản nịnh được rồi,
 Tâm thần khôi phục huần ngôi,
 Đùng tha lũ giặc lôi thôi kéo trì.
 Trảm lục tướng quá thì ngũ ải,
 Chí liệt hùng quân ngại chi mình,
 Công thành lộ dạng bình minh,
 Một giờ siêu luyện khinh khinh xuất thần.
 Từ số Một (1) lọc lần thanh khí,
 Số Hai (2) rày hòa thị vận hành,
 Ba (3) là thần định nghiêm minh,
 Bốn (4) đường lục-tự tam đình luyện thân.
 Năm (5) ấy là một bầu Tam-Bửu,
 Tinh, Khí, Thần qui tụ tam gia,
 Sáu (6) là đơn dược khuy hà,
 Kết thành anh trạch trâm kha tách rời.
 Từ đây mới luân hồi tránh khỏi,
 Nhìn bực thang vọi vọi còn cao,
 Huỳnh-Đình hầy tưng mới màu,

Lên ngôi chí bảo nhịp cầu trời lên.
 Sánh như chiếc hoa sen thơm quý,
 Từ bùn nhơ trắc dĩ ngoi lên,
 Sen vàng nở nhụy ngoài hiên,
 Đâu còn vương vết hôi tanh mùi bùn.
 Tu lừa lọc lưu thông vận chuyển,
 Bày thể phạm tiêu khiển lần lần,
 Đơn huần thể hóa Kim-Thân,
 Thuốc Tiên uống đặng tinh thần xuyên sang.
 Làm sao biết con đàng cao quý?
 Làm sao cho ngư thủy tương phùng?
 Phép màu hoằng hóa trung dung,
 Bước đường quang lộ anh hùng gác yên.
 Trỗi khúc đàn Tiên-Thiên một bản,
 Chọn nhịp nhãng cho hân tường tri,
 Sắc cầm khúc điệp hồi qui,
 Ngôi vàng trở gót mông gì thế nhân.
 Trang Quân-Tử nghiêm lân yếm thắm,
 Bực sĩ tài ngẫm ngẫm mới hay,
 Kiếp tu là kiếp nạn dày,
 Đền xong kiếp nợ gặp ngày thành thoi.
 Trần là khổ, tình đời nông cạn,
 Rẻ bước đường đi thẳng mới hay,
 Đường Tiên khó tẻ hơi ai!
 Đường trần mê mệt gót hài lấn chen!
 Tình với Tiền: thói quen lẩn quẩn,
 Vinh với Sang: gây hấn triền miên,
 Làm gì bước tới thang Tiên,
 Dập vùi một kiếp triền miên luân hồi.
 Dứt hệ lụy hồi người cương quyết,
 Giải mê si bí quyết lo tâm,

Đạo là một bức tri âm,
 Tâm tu một thuở ngàn thu hưởng nhàn.
 Người hữu chí bên đàng suy ngẫm,
 Kẻ thiên duyên sườn ảm giấc nồng,
 Tiền căn để dạ hoài mong,
 Tâm đường cho kịp chờ trông muện màng.
 Cuộc dâu bể trên đàng khó biết,
 Tháng ngày qua gấm tiếc chẳng còn,
 Tiếc gì chút phận còn con,
 Lập đời tu niệm danh còn vạn niên.
 Đời mạt hậu triền miên khổ ải,
 Thiết chi đời mà phải lụy đời,
 Tu càng sớm được càng hay,
 Bước đường càng trễ càng ngày khổ hơn.
 Danh với Lợi: nhiều cơn chìm nổi,
 Bát mật đây ruồi hủi lụy chung,
 Người đời vì miếng đỉnh chung,
 Xương chông thành núi, máu hồng tràn lan.
 Xét cho cạn đưng màng sự thế,
 Lập cuộc đời Thánh-thể luyện tu,
 Lánh vòng trần tục thâm u,
 Ngọn đèn trí huệ thiên thu sáng lò.
 Hiệp chung đồng lo mà đường Đạo,
 Mến thương cùng thuận thảo giúp nhau,
 Đừng cho rẽ bước lạc cầu,
 Cùng nhau tay vịn, chân trèo mới nên.
 Chốn Thiên-Cung Mẹ hiền mong đợi,
 Đoàn con thơ còn hơi đấm trần,
 Đường Tu mau khéo tảo tần,
 Bước đời, bước Đạo so chân cho bằng.
 Đời cõi tạm nợ nần lo trả,

Đạo lo mà chứng quả vạn niên,
 Cần Tu để thoát não phiền,
 Người không đạo đức như thuyền bỏ trôi.
 Nhìn cho tận hồi ôi thương xót,
 Thoảng vào tai rí rót giọng buồn,
 Phập phồng luống những thê lương,
 Khen đời khéo vẽ cảnh buồn thiu thiu.
 Hè vật vọt bóng chiều thê thảm,
 Thu ản màu âm đạm sâu thương,
 Đông tàn giá lạnh màn sương,
 Xuân nồng rục rục chán chường bấy nay.
 Gà trời giọng hây hây tình giặc,
 Bồng bế nhau nẻo tắt đường quanh,
 Biết đâu lá rụng ản mình,
 Chút thân bé bỏng khó gìn lấy thân.
 Dày dạn bấy đường trần mấy mặt,
 Xót xa lòng quặn thắt mấy gan,
 Chờ cho Chó sủa bên đàng,
 Heo nhà nay mới nhặt khoan tâm về.
 Nhà mình nay phu thê hiệp mặt,
 Cơm no đây gấm vóc lại ham,
 Đói lòng rằng khổ mà than,
 No cơm lại ngán chẳng màng việc Tu.
 Hỡi người trần phù du vật-chất,
 Nở lại tàn phường phát lấm ru,
 No lòng hây gấng công-phu,
 Đói toan lẩn lóc đường Tu xin tròn.
 Đời ai cũng có con, có vợ,
 Ai cũng là nặng nợ cùng đời,
 Cũng là dày dạn mấy nơi,
 Cũng lẩn, cũng lóc cùng đời chớ sao!

Muốn lập Đạo phải giàu công khó,
 Chữ "Tu Hành" gắn bó giải vây,
 Tứ tường bốn vách cũng dày,
 Oan gia cũng nặng, dạ dày cũng to.
 Quây gánh Đạo dẫn đo cho kỹ,
 Cân gánh đời biên bỉ nan phân,
 Xử tròn trung, hiếu, nghĩa, nhân,
 Cang-thường vẹn đạo tu thân khó gì.
 Nhân hữu thiện nguyện thì kim cổ,
 Thiên tất từng chi rõ lời này,
 Muốn giàu thì gẫm khó thay,
 Muốn tâm Chánh-Đạo có Thầy hộ cho.
 Muốn làm vua phải vùi xương máu,
 Muốn làm giàu phải tháo mồ hôi,
 Mà không biết đặng hay trôi,
 Muốn về ngôi cũ có Trời giúp yên.
 Lên bờ giác có thuyền đưa đón,
 Lợi biển mê sức môn lại chìm,
 Nhìn lên trăng khuyết lưới liêm,
 Nghiêng nghiêng bóng xế cung thềm trâm tây.
 Đêm hiu hắt canh chầy quạnh quẻ,
 Cánh Xuân hồng đã hé miệng cười,
 Chào Xuân đón rước thành thời,
 Mừng Xuân một bản cho đời say mê.
 Cọp ăn no chán chê rồi chết,
 Lũ Chó nhà xúm xít chia nhau,
 Chó ăn thịt cọp quá mau,
 Hỡi ai xem thấy lòng nào chĩnh ghé!
 Đếm từ Dê lần về tới Chó ,
 Cán xé nhau đầu có nhượng nhau ,
 Nổi da xáo thịt chiên xào,

Ăn no lại chết, tại sao không chừa?
 Ai có biết chuyện xưa ngồi ngẫm,
 Lão nay già lắm cảm biết chi,
 Ngồi dai mỗi mệt đó ai,
 Lão nay trở gót Thiên-Đài nghỉ ngơi.
 Đứng tam nhật Lão thời nương bút,
 Giải cho rành các mục tối cần,
 Giải thêm chữ ĐẠO vài phần,
 Cho rành chân lý các phần Đạo Thiên.
 Giải cho thông hậu tiên lý Đạo,
 Cảnh Thiên-Bàn thông thạo tường tri,
 Tại sao Thiên-Nhãn gọi Thầy,
 Tại sao Thiên-Nhãn gọi rày Đạo Thiên.
 NGÂM:
 Nương mây tách bước dặm đời,
 Chinh chinh cánh hạc lưng trời phi thẳng.
 Thăng.

03. ĐẠI-GIÁC KIM-TIÊN LUẬN VỀ CHỮ ĐẠO

Thiên-Lý Bửu-Tòa, Đan chấp bút lúc 13g10
 ngày 7-6-1978

THI RẰNG:

ĐẠI đồng tri đắc khả phong vân,
 GIÁC tánh lương quân tử phủ thần,
 KIM thể năng giới thanh quang xuất,
 TIÊN Thánh phục tường hữu Kim-thân.

Tản văn:

Nay Lão lai đàn chấp cơ diệu tủa đôi lời giải
 phân về triết lý của chữ Đạo, thêm về chi tiết cho quý
 vị được am tường.

Từ trong quyển ĐẠI-GIÁC THÁNH-KINH , Đức CHÍ-TÔN cũng giải đề mục về lý thuyết của chữ ĐẠO lập thành vũ-trụ. Nhưng chữ Đạo vốn là ý nghĩa mênh-mông vô bờ, vô bến. Nếu ta cần đến đâu thì ta chỉ giải thích ở các mục ấy mà thôi, ta vẫn không giải thích được những gì ngoài tầm hiểu biết. Chính Lão đây cũng thừa hiểu rằng: rất có nhiều vị hãy còn thắc mắc và cũng cần muốn đặt ngay câu hỏi rằng: Tại sao Đại-Đạo Thiên-Khai là một danh từ rất siêu việt, nhưng từ thuở ban sơ cho đến ngay bây giờ đã trải qua hơn năm chục năm mà từ ấy những nay Đức Thượng-Đế vẫn không dạy cho nhân sinh trình bày một hình ảnh nào cho thích đáng hơn để tôn thờ? Lại cũng chỉ dùng một bức Thánh-Tượng hình nhân-quan mà thờ kính và gọi nhân-quan ấy là Ngọc-Hoàng Thượng-Đế, chính là Đại-Từ-Phụ, nói tiếng đơn giản là Thầy. Nếu quả thật Thiên-Khai Chánh-Giáo thì Đức Ngọc-Hoàng Thượng-Đế, tức là Đức Chúa-Trời, nhưng tại sao lại không dạy gọi bằng Đức Chúa-Trời mà lại gọi là Ngọc-Hoàng Thượng-Đế? Các nghi thức thờ phượng nơi Thiên-bàn: Tại sao Thầy không dạy tạo hình ảnh của Thầy mà tôn thờ? Thầy lại dạy tạo Thiên-Nhãn ấy mà thờ kính?

Vậy nơi đây Lão xin có đôi lời giản dị để phân tích cho rõ ràng các việc thắc mắc ấy. Xin quý vị hãy cần tham khảo sơ qua chữ "ĐẠO" (Hán-tự) thì quý vị sẽ thấy dạng hình dung của nó.

Trước hết, có hai phết đầu: ấy là Âm và Dương, tức là chơn Âm nhứt điểm và chơn Dương nhứt điểm. Chính nơi đó đã chỉ cho ta biết rằng thời kỳ sơ khai phải nhờ nơi Âm Dương ấy mà mới dựng

thành Thiên Địa. Vì thế, mà sự sơ khởi chỉ nhờ có Âm và Dương vốn là nguồn gốc. Mà Âm và Dương thuở ấy thì lại nhờ nơi sự vận hành của Ngôi Thái-Cực mới có dạng Âm và Dương.

Thái-Cực tức là một ngôi hào quang rất tròn, rất lớn, rất sáng, độc nhứt và vô nhị. Ngôi Thái-Cực ấy có sự vận chuyển vô cùng cực, nhờ sự vận chuyển ấy mà mới hóa ra dạng Lương-Nghi , tức là hai điểm Âm và Dương. Khi có nhị điểm chơn Âm và chơn Dương rồi thì mới nhờ nơi Âm Dương ấy mà dựng thành một nét ngang dài đậm, ấy tức là TRỜI. Trời gọi Càn: Càn thượng thanh vi Thiên.

Khoảng giữa thuộc trung tâm phía tả, bên có chữ "Mục", tức là cái mắt. Mắt tức là "NHÃN". Góc bên phải có một nét giống như hình số 1. Ngay dưới, thấy một nét giống tựa hình số 3, có nghĩa là Đạo bắt nguồn từ một gốc mà sau mới chia thành Tam Giáo. Bên dưới hết có một nét quay xước đậm và dài, ấy gọi là tượng trưng cho phần đất đai toàn quả Địa-Cầu này, tức là nền tảng của Ngũ Châu, Tứ Hải, gọi là: Khôn hạ trược vi Địa.

Từ đời nguyên thủy thì Đạo chỉ là một gốc, nhưng sau Đạo lại chia thành Tam Giáo thì đây vốn là một ý nghĩa vô cùng thực tế. Nếu ta còn luận đến lý thuyết của vũ trụ quan thì đời có định luật chia thành Tam Nguơn. Đạo có định luật chia thành 3 thời kỳ phổ độ. Cũng như Thượng-Nguơn, Trung-Nguơn và Hạ-Nguơn, Đạo có Nhứt-Kỳ, Nhị-Kỳ và Tam-Kỳ.

Vì khi còn ban sơ mới dựng nên thú cầm và nhơn loại thì thời gian ấy gọi là nguyên thủy. Từ đời nguyên thủy thì Đạo đã phổ độ Nhứt-Kỳ. Qua đến

Trung-Nguơn thì Đức Phật Thích-Ca ra đời và Đức Chúa Giê-Su giảng sinh gọi là Nhị-Kỳ.

Đến kỳ Hạ-Nguơn, Đức Ngọc-Hoàng Thượng-Đế giảng trần dùng Thiên-cơ mà mở khai mối Đại-Đạo Tam-Kỳ gọi là Kỳ Tam Phổ-Độ mạt hậu tam nguơn, gọi bằng Đại-Đạo tức là qui Tam Giáo, hiệp Ngũ Chi. Ấy là định luật Hóa-Công để độ tận nhân sinh qua thời mạt kiếp.

Nay để phân biệt rõ ràng biết được rằng chữ Đạo vốn bao la vô cùng vô tận, vậy thì ta nay được biết rằng tất cả càn khôn vũ trụ này chẳng có món gì mà ở ngoài chữ Đạo.

Còn một câu giải đáp rất nhu cầu cho quý vị sau đây là: Bởi vì chỉ có một mình Đức Ngọc-Hoàng Thượng-Đế mới có đủ quyền năng cai quản tất cả Tam Thập Lục Thiên, Tam Thiên Thế Giới, Thất Thập Nhị Địa, Tứ Đại Bộ Châu. Ấy mới là đáng cho toàn cõi nhân sinh tôn thờ là trên hơn hết. Nhưng không dựng nên hình ảnh mà ta chỉ vâng lệnh Ngài tạo bức Thánh-Tượng hình tả "mục" thần quang, tức là "Thiên-Nhân". Bởi vì Ngài, Đức Thượng-Đế tức là một ngôi quang điển thượng thanh vi Càn. Ấy là một ngôi quang điển tối thượng, tối cao. Ngài không hề có mang cái giả thân do nguồn gốc nhân tạo, tức là cái giả thân vi hữu giống như chúng ta. Chính Ngài thật không phải từ nhân loại do nhờ sự tu hành đắc Đạo mà trở thành Trời. Vì thế, Ngài chỉ có cái chơn-tướng mà không hề có mang cái giả tướng giống như loài người ở trên thế gian này.

Như vậy, thì sự tôn thờ Ngài chúng ta phải cần dùng một cái lý, tức là ta dùng trọng tâm điểm

của chữ ĐẠO, tức là dùng chữ "MỤC", ấy là tả mục thần quang Thái-Dương. "NHÂN" ấy mới thật là THIÊN-NHÂN. Vì có ngôi Thiên-Nhân ấy chúng ta mới có được tất cả mọi sự soi sáng trên thế gian này và không có sự lạnh dữ nào mà giấu giếm được sự soi sáng của Thượng-Đế.

LUẬN VỀ THỜI KỲ TAM NGUƠN

Vả chẳng, đời có định luật lập thành Tam Nguơn. Đạo có định luật chia thành 3 thời kỳ phổ-độ tức là:

- * Nguơn thứ nhất thuộc đời nguyên thủy.
- * Nguơn thứ nhì thuộc đời sanh hóa.
- * Nguơn thứ ba thuộc đời siêu, diệt.

Các nhiệm thời nguyên thủy và sanh hóa nay đã trải qua, thì Đạo đã trải qua hai nhiệm thời nhứt kỳ và nhị kỳ phổ độ. Hiện tại, ngày nay chính là đang trong nhiệm thời phổ độ kỳ thứ 3. Vì cuộc đời ngày nay cũng đã quá cận kề. Ngày tam nguơn mạt hậu cuối nhiệm thứ 3 tức thời kỳ thuần siêu cận diệt. Các khoa học văn minh càng phát triển thì xã hội loài người càng sống trên tội lỗi dẫy đầy. Sự văn minh càng bộc phát mạnh thì nhân loại càng từ từ chìm sâu vào con đường vật-chất mà không còn tìm thấy đặng nguồn ánh sáng của con đường đạo-lý lương thiện và nhân nghĩa của cuộc sống hiện tại của mình.

Vì những sự phát triển mạnh của các khoa học, vì vật-chất phát sinh quá cấp tiến mà làm cho con người cách xa đạo đức. Vì sự quyền rũ ấy mà loài người càng gây thêm tội lỗi. Càng gây nhiều tội lỗi thì ngày tiêu diệt lại càng kề cận hơn. Vì thế, mà cuộc sống của nhân loại ngày nay trong tư thế rất mỏng

manh cũng như trái chín mùi trên cành cây chỉ chờ cơn gió nhẹ thoảng qua thì trái kia phải rơi rụng!

Vì vậy mà ngày nay chúng ta phải cần nên có một sự đoàn kết, hiệp hòa cùng nhau để âu lo cho con đường tu bổ. Cần lo phục thiện, hối cải tự lòng. Làm thế nào để lo cho thế giới nhân loại này có được một nền đạo-đức huy hoàng, xây dựng dựng một cuộc đời sống hòa hợp tinh thần để cùng chung hưởng về với Thượng-Đế thì mới mong đặng ân phúc của Trời ban mà tránh đặng cuộc tang thương những ngày diệt vong tàn phá, mà ngày ấy là ngày định mạng đã sẵn dành cho kẻ nhân sinh dên tội.

Cũng vì đại lượng Trời Cha động lòng trắc ẩn nên mới hạ điển tá trần nường bút mà soi sáng mọi đường để cho nhân tâm suy xét mà hầu lo tự hối, tu thân, ăn chay cầu nguyện.

Trời không nở đang tâm diềm nhiên mặc để nhìn vào cảnh tượng thế giới nhân loài đang từ từ chìm sâu vào khung cảnh tai nguy thống khổ chờ ngày diễn tiến đến nạn diệt vong. Rồi từ từ chờ cho định luật thiên nhiên bắt đầu đưa sang đến thời kỳ nguyên thủy trở lại Thượng-Nguơn, thì con đường ấy có đem lại sự hữu ích chi cho nơn loài?

LUẬN VỀ NỘI DUNG CỦA 3 THỜI KỲ PHỔ-ĐỘ:

Nếu như Nhứt-Kỳ và Nhị-Kỳ Phổ-Độ từ mười ngàn năm qua, các con đường chánh giáo đều có khai thông và cũng đều sẵn sàng để cho loài người áp dụng các nẻo đường Đạo ấy đã được mỹ mãn thì kỳ thứ 3 này cần chi lại phải mở khai một kỳ chót?

Nhưng vì cần phải có kỳ thứ 3 là cốt để cho

Tam Giáo qui nguyên mà sửa dựng cuộc đời tàn , hầu có sự đoàn kết lẫn nhau mà lập lại một nền xã hội đạo đức huy hoàng lo tu cầu cho thoát qua cảnh diệt vong kề cận.

Thăng.

04. ĐẠI-GIÁC KIM-TIÊN

LUẬN VỀ THẤT TÌNH

Thiên-Lý Bửu-Tòa, Đan chấp bút lúc 11g ngày 11-6-1978

THI RẰNG:

*Chánh ĐẠI quang minh hữu thức thần,
Thượng GIÁC Thiên-Đường đặng vinh thân,
Thiên KIM năng phục kỳ nhu thể,
Thánh TIÊN phùng thị nhứt nhứt trần.*

Tản văn:

Nay Lão lai đàn nường bút tiếp điển các lời kim thạch vạn tá minh Kinh.

Nây con dưỡng nữ Bạch-Diệu-Hoa , Lão vẫn biết rằng chính con cũng là thuộc một lương tài nhi nữ hiếu đạo xử tròn. Hôm nay, vì trách vụ của Đức Chí-Tôn giao phó, vậy con hãy gắng công tham thiền, định tánh cho năng khiếu mở thông, chơn tâm sáng suốt để hầu lo giúp việc cho được hoàn toàn. Bởi quyển Kinh nhì này sẽ có nhiều đề mục triết lý rất cao siêu. Vậy con chớ khá nặng việc vì đời mà không tròn nhiệm vụ. Con phải biết rằng một đời công quả là nhiều đời hưởng phước, hướng chi việc tả Kinh trăm đường khó nhọc cũng chỉ vì cốt để giúp đời. Miễn con gắng lo cho công quả được tròn thì ngày tương lai con sẽ rõ. Giờ nay con hãy đại tịnh, Lão xin giải về các đề

mục của THẤT TÌNH.

Vì là từ cổ chí kim, đã có thiếu chi Kinh sách cũng thường đề cập đến các mục này. Nhưng nay vì Lão muốn triết lý cho được thực tế hơn từ hữu thể lẫn đến vô vi, cũng như hiện tại, có một cơ cấu để nhắc nhở và trang trải cho tận lý để được phù hợp với xã hội ngày nay. Cũng như một bát trà kia rót để nguội lạnh thì xem như vô nghĩa đối với tân khách. Vậy nay là cơ hội hâm nóng lại bát trà thì sẽ được hiệp tình, hiệp lý hơn.

Thưa quý vị, THẤT TÌNH nó là cái gì? Có phải là bảy cái thứ tình yêu hoặc tình cảm không?

Bởi vì, loài người sanh ra trong bầu giả tạo này, nếu khi đã tạm mượn một cái thân hữu hình rồi thì tất nhiên là mang 7 cái nghiệp gọi là THẤT TÌNH, và đã sẵn có 6 cái cơ năng gọi là LỤC DỤC. Vì nó là những thứ liên hệ với thân tâm ta chớ không là món chi từ bên ngoài mà nhiễm vào. Thế nên, làm người sanh trên đời nếu đã có thân thì phải khổ với thân. Vì thế mà ta cần phải lập chí rèn luyện cái chơn tâm và phải đặt sự tâm niệm có lập trường vững chắc vào một lý tưởng của chơn tâm. Dụng tinh thần đặng tạo đặng một vị thức-thần cho được hùng mạnh thì nhờ nơi vị thức-thần ấy mới quản cai được 7 cái nghiệp chướng ngại nông nổi của THẤT TÌNH, và 6 cái giác quan của LỤC DỤC.

Nếu như ta làm người vẫn có tánh hay liều lĩnh, không có khả năng tự kiềm chế, tức là vị thức-thần bị nhu nhược yếu đuối thì 7 cái tên phản loạn và 6 cái tên giặc nội chiến nó sẽ có nhiều cơ hội thao túng mà che lấp hết cả bầu chơn tâm sáng láng và vị

thức-thần mẫn đạt của ta.

Rồi từ từ bằng mọi sự cám dỗ, xúi giục, làm cho lòng dạ ta lần lượt đắm mê vào con đường tội lỗi. Rồi từ thể chất lẫn đến tâm hồn sẽ bị đưa đẩy theo vật-chất ngày càng thâm nhiễm mà lạc bước sa chân quên đường đạo-đức, chẳng muốn nghĩ đến việc tu hành, thì mãi đến ngày giờ chung qui kết cuộc, linh hồn phải đành chịu đọa đày xuống địa-ngục mà chịu kiếp trầm luân. Rồi mãi chịu quây quần trong bánh xe lục đạo đời đời kiếp kiếp. Rồi lần lượt phải bị sa vào cơ thối hóa nhiều kiếp chuyển luân, e phải chịu thối kiếp ra thú cầm thì làm gì còn mong biết đặng sự tu hành giải thoát. Thế nên, người đời dầu cho ngày nay hữu phước có được đời sống một kiếp giàu sang, vinh hiển đi chăng thì cũng phải rất cần lo tu hành tạo phúc đức chớ chẳng khá dễ dui mà say đắm cuộc đời bằng mọi thú vật-chất thế gian làm cho hao mòn phúc đức. Sách Thánh có dạy rằng:

Hữu phước bất khả hưởng tận,

Phước tận thân bần cùng.

Trên đời, hễ các bậc quân-tử càng dư tiền nhiều của thì làm đặng nhiều việc có phúc đức, làm được nhiều việc lành. Còn kẻ tiểu nhân càng dư nhiều của cải thì càng gây nhiều điều tội lỗi. Các điều ấy cũng do tất cả những Thất Tình, Lục Dục họ không chịu kiềm chế. Vì thế, mà trên cõi đời có biết bao hạng người vẫn còn liên lụy vào đường tội lỗi, hằng gây nên phong tục xấu xa, tồi bại, làm cho xã hội loài người phải đồng chịu ảnh hưởng chung. Cũng có biết bao nhiêu là bậc tu hành mà vẫn không diệt được Thất Tình, Lục Dục, mà để cho đời tu phải sa ngã,

trụy lạc vào đường tội lỗi mà uống kiếp công phu dở dang đường Đạo, thì kiếp tu không đắc mà còn phải chịu sự đọa đày triền miên khổ ải. Mới biết rằng Thất Tình và Lục Dục thiệt là nguy hiểm vô cùng của kiếp phù sinh.

THI RẰNG:

THẤT TÌNH là khổ lắm ai ơi!
Giải thoát kiếp mau được rảnh rồi,
Bây gánh nặng nề toan cởi mở,
Chín phẩm sen vàng bước tận ngôi.

THI:

Hỡi khách tâm tu diệt THẤT TÌNH ,
Để lòng thanh bạch trí thông linh,
Chơn-nguơn êm lặng minh châu xuất,
Đáy nước ngậm màu bóng trắng thình.

THI:

Cả kêu kìa hỡi khách yêu đời,
Diệt đặng THẤT TÌNH mới thành thơi,
Hai nẻo phú bản do Thiên-lý,
Xin đừng nông nổi hỡi người ơi!

THI:

Mấy vần thơ cũ nhắc lòng ai,
Nhắc nhở lương nhu bực sĩ tài,
Phong trần mỗi gót dìng chơn bước,
Ngoảnh mặt bóng chiều gác mái tây.

THI:

Hỡi đàn khách tục ngấm lời Tiên,
Lánh tục trần ai thoát nẻo phiền,
Mòn hơi mòn gót phong trần nhĩ?
Mỏi gối lưu hồ hãy gác yên.

THI:

Lão buồn ngâm ngấm cảnh phong ba,
Nước cuốn mây trôi trở lại già,
Xuân Thu thấm thoát không dừng bóng,
Xoay xở chưa rồi lại hóa ma.

THI:

Gãm thú Thiên-Thai mới thiệt nhàn,
Sớm chiều thong thả được nghỉ an,
Non nhân nước trí lòng tự toại,
Chén rượu cuộc cờ mặc hiên ngang.

Tản văn:

Đồng dài cũng không rời chơn-ly. Nay Lão xin giải bày các nghiệp Thất Tình. Thất Tình tức là:

- Hỷ: tức là sự mừng đắc thái quá trên mọi thành công thắng lợi.

- Nộ: tức là sự giận dữ, tức giận, sôi nổi không dần lòng được.

- Ai: tức là sự khóc lóc, buồn bực do mất mát, sầu khổ thái quá.

- Lạc: tức là sự vui thích, thích thú, thỏa vọng reo cười thái quá.

- Ái: tức là sự yêu thương, tình yêu hoặc thương xót, tiếc thái quá.

- Ố: tức là sự ghét bỏ người ấy, ghen tức, ganh tỵ, thù ghét thái quá.

- Dục: tức là sự dục vọng ham muốn, tham vọng, dâm dục thái quá.

Quý vị rõ biết rằng: Nếu nói chung tổng quát trong xã-hội thì từ xưa nay, sách Kinh cũng đã có rất nhiều sự đề cập đến các mục này.

Nhưng người ta chỉ để cho các bực nhà tu gìn giữ các giới răn. Nhưng mặc dù là những người ở thế

cũng cần nên cảnh giác tự lòng mình mà giới hạn giảm thiểu được phần nào để giữ gìn chơn tánh. Ấy là một điều rất có ích lợi cho thể xác lẫn đến linh hồn, thì thể xác mới được khỏe khoắn, thung dung. Tinh thần cũng nhờ đó mà được thông minh, sáng suốt, thì người mới thấy có được một trí thức thông minh, không hay sanh bệnh hoạn, chậm già và mới được ninh thọ.

Sau đây, xin nói riêng về các bậc nhà tu bất cứ ở tôn giáo nào. Vì con đường tu có thể so sánh như một quãng đường xa lộ đồ thăm thẳm, thì trên quãng đường kia sẽ có biết bao nhiêu là những con thú thách, cám dỗ cũng như lửa đỏ thét vàng, thì điểm quan trọng hơn hết là ta phải cần diệt đặng các Thất Tình, Lục Dục, hủy xả Tam Tâm. Tam Tâm tức là 3 cái tánh: tự cao tự đại, bản ngã sân si, hẹp hòi ích kỷ, và tam nghiệp thập điều.

Chính nơi Lão cũng chứng minh được rằng: có biết bao nhiêu người trên đời này đã thực hiện được tu hành, cũng ly gia cắt ái, cũng đứng bậc nhà tu mà thật là không diệt được Thất Tình, Lục Dục, Tam Tâm không chừa bỏ, Thập Nghiệp chẳng giữ gìn. Vì thế mà trên đời người tu đầy dẫy nhưng chứng quả Phật, Thánh, Tiên, Thần ít thấy đặng ai, cứ địa-ngục chen vào xem thôi chật nức!

Nay Lão cũng vì lòng từ-bi, bác-ái mà không nài khó nhọc nường bút mà nhấn nhủ đôi lời rằng cõi hồng trần này vốn là giả tạo, sự đỉnh chung vốn là miếng mồi vật-chất. Nào danh lợi, tước quyền, nào bạc tiền, tình ái đủ thứ cám dỗ cho hồn người mê hoặc mà sa ngã lụy thân. Nếu như người đã tu hành

mà còn sa chân lạc bước thì ngày cuối cùng sẽ chịu: than ôi! Đạo không thành Đạo, đời chẳng phải đời, thì linh hồn ấy sẽ bơ vơ không nơi nương tựa, hận khổ ngàn năm.

Còn như những kẻ ở thế gian, mặc dầu ta vẫn còn sống trên môi trường danh lợi, nhưng lúc nào ta cũng cần nên cảm hóa đến đường đạo-đức, đến việc tu hành, hầu cũng có đôi phần gây dựng các điều phúc đức cho tương lai dầu được ít nhiều cũng gắng sức. Vì mỗi việc lành dầu nhỏ nhặt nhưng thường làm thì cũng sẽ thành nhiều. Việc dữ năng tránh chừa thì khỏi mang tội lỗi.

Chớ ta không nên lầm nghĩ rằng: Ngày nay đời ta còn tuổi trẻ, ta cứ hoạt động tất cả mọi hành vi, miễn làm gì để có sự thắng lợi, có của cải, có danh vọng, có ái tình là tất cả các sự thành công. Còn ngày tu tạo lập phước đức hoặc các việc làm lành thì mỗi đều dành lại cho đến lúc tuổi già sẽ tính tới.

Thưa quý vị: Bởi vì những ngày sống hiện tại trên thế gian này thì tất cả định mạng vô thường không ai biết được. Một năm may biết đâu có phút giây rủi (họa phúc vô môn), ta gẫm biết đâu ngày giờ ấy đến cho ta lúc nào? Vì thế mà lúc nào ta cũng phải thận trọng, lúc nào ta cũng cần lập phúc đức để cho phúc đức của chính ta mới là gìn giữ đặng cho linh hồn và thể xác của ta. Vì thế mà bất cứ ngày nào là ngày của ta được ngộ giác thì ngày ấy là ngày của ta cần lo lập Đạo và cần lo cải dữ về lành thì mới là kịp lúc. Giờ đây, Lão xin nói về chữ:

HY: tức là sự mừng đắc đến thái quá. Thì tại sao tất cả các sự mừng đắc thắng lại gọi là nghiệp?

Bởi vì trên sự kiện mừng đắc thắng kia cũng phải có sự thái quá. Nếu như người đang tu pháp ngồi thiền mà gặp sự mừng thái quá thì làm xao động tâm thần mà tán Kim-đơn, tức là vì quá xúc động giữa lúc mừng mà làm cho Thần tán, Khí tán, hư đơn được sẽ uống công ngồi tu luyện. Kẻ ở ngoài đời gặp lúc mừng đắc thái quá không kèm chế được có khi cũng đến thiệt mạng, hoặc tổn thọ vì sẽ gây bệnh chứng.

NỖ: tức là giận dữ. Nếu như người tu mà còn giận dữ thì sẽ làm cho bếp lửa nội tâm đốt cháy bùng thì Xá-Lợi Kim-Đơn sẽ bị đốt cháy hết thì phí uống công trình tu luyện. Bởi vì sự luyện tu, tham thiền, là mỗi ngày bồi bổ để sáng tạo. Thì lúc ngồi tu dành dụm từ giờ, từ phút, nhưng trong khi giận dữ chỉ có mấy giây thì đã bị hư hỏng hết. Vì vậy mà người tu cần phải diệt hết thì mới thấy đặng thành công. Kẻ không tu pháp mà chỉ là thuộc các bậc nhà tu, đầu không sợ lửa nội tâm đốt cháy Xá-Lợi-Tử, nhưng nếu không diệt được những thịnh nộ thì đức hạnh cũng sẽ bị tiêu mòn, hoặc cũng có thể trở thành một kẻ tội phạm. Người ở thế gian mà không diệt bớt được Thất Tình, mỗi cơn giận dữ bèn nộ khí xung thiên thì sẽ gây tại hại cho chính mình trên pháp lý. Vì mỗi cơn nộ khí thường làm tổn mạng vì bị xáo trộn tâm thần mà gây thành bệnh chứng. Vì thế mà người phải cần lập đặng một ý chí thanh cao, không giận dữ. Mỗi khi gặp việc phải cần dò xét, dụng chơn tâm đánh đổ các tảo bạo để tâm hồn bình thản mà ngự trị các chương ngại một cách khả quan thì mới phải là hạng người đại nhân, đại độ. Mỗi nóng nảy ta cứ xem như đó là một bất lợi từ thể chất lẫn đến tinh thần, và nó là một

con ma ác độc đang theo dõi bên ta để ám hại ta hằng ngày mà ta không hề biết. Sách Thánh có câu:

Người quân-tử tánh tình như nước.

Kẻ tiểu-nhân lòng dạ tợn như lửa.

AI: tức là sự buồn rầu, ưu tư, khổ não, khổ tâm vì mọi thất vọng, thất tình, hoặc tuyệt vọng khóc lóc than van. Nếu như gặp các sự buồn phiền khổ não ấy mà người đang tu thì sẽ bị các xúc cảm ấy động mạnh vào tâm não mà làm cho hư hoại Xá-Lợi-Tử, Kim-Đơn sẽ tan cũng y như những cơn giận dữ. Vì vậy mà người tu pháp phải diệt hết các nỗi ưu phiền, buồn rầu, lo nghĩ thái quá. Nếu Kim-Đơn Xá-Lợi đã bị tiêu hao hoặc bị cháy hư vì mỗi cơn Thất Tình phá hoại thì tâm hồn và thể xác của người cũng sẽ bị suy yếu và tổn hoại. Vì khi ngồi tu, hể Đạo thành thì tâm hồn sáng suốt, thể xác khỏe mạnh, ngũ tạng điều hòa, trăm mạch máu lưu thông, người không sanh bệnh và Xá-Lợi Kim-Đơn để dưỡng nuôi thể xác và linh hồn, cũng ví như hằng ngày có uống thuốc Tiên để cho đặng trường sinh bất tử. Nếu không chịu giữ gìn để cho hư hoại thì linh hồn và thể xác sẽ bị ảnh hưởng mà sanh bệnh hoạn thì thân xác sẽ gầy gò, tinh thần sẽ rất mệt nhọc mà không đặng trường thọ. Nếu tất cả mọi người đời mà diệt được Thất Tình thì cuộc sống sẽ như cuộc sống của Thần Tiên, không đau khổ, không gây bệnh hoạn, chậm già và lâu chết. Giải qua tất cả các điều phiền não phát sinh trong cõi thế gian này, cái gì nó gây thành phiền não? Tức là cái xã-hội gây thành phiền não. Mà cái gì mới gọi bằng cái Xã-Hội? Tức là cái cuộc đời sanh, tử, hiệp, tan, còn, mất của thế gian vật-chất vi hữu này có cái định luật thiên

nhiên HỘI và XÃ. Cũng như một phú giả kia vì hữu phước nên gặp lúc vận đỏ thời may, làm chi đặng nấy. Người bèn lợi dụng cơ hội để lo làm giàu, mức giàu không có giới hạn, mà người cứ tiến tới mãi. Ấy là thời gian được gom HỘI. Trong khi mãn nhiệm thời không hoạch định lâu mau tùy theo phúc đức tiền căn của họ đến lúc mãn thì lại cũng sẽ gặp lúc rủi ro trở ngại tai họa chi rồi lại bị tiêu hao, hoặc lần lượt, hoặc cấp bách là tùy theo tội họa. Lúc bấy giờ sẽ bị XÃ, xả ra cho hết. Ấy là luật XÃ và HỘI. Nhưng lúc bị xả ra thì cũng gây nhiều phiền não cho đương sự làm cho hao mòn tâm não, ấy là thuộc về của cải xã hội.

Còn về nhân vật xã hội cũng chẳng khác. Ví như lúc đầu cặp vợ chồng xây dựng đặng con cái. Trên còn cha mẹ, dưới con cái cháu chít. Một gia đình xem như có sự hội họp tất cả các tình yêu thương. Có liên hệ thì cha con một ngày không muốn xa. Vợ chồng một phút còn không muốn cách. Thì sự sum họp ấy dầu cho hữu phước thì cũng giữ đặng một thời gian. Cái thời gian ấy gọi là đặng HỘI. Trong khi nhiệm thời Hội đã mãn thì lúc XÃ sẽ tiếp tục. Ta sẽ gặp đến cảnh chia ly, cha mẹ qua đời, con cái lập gia đình riêng tư bèn chia năm xẻ bảy. Đến lúc ta cũng phải già chết. Con cái cũng có khi ly tán mỗi đứa mỗi nơi, lần lượt sẽ tan rã thành như không hết. Mà thời gian ấy có khi chưa được trăm năm thì đã XÃ hết. Còn về loài vật thì lại rất nhanh hơn, cứ sanh dưỡng rồi ly tan nội trong chớp nhoáng. Từ các vật-chất cũng thế, không cái gì mà thành lập gom tụ đông đúc cao lớn nhiều quá mà sẽ giữ gìn tồn tại cái ấy được

trăm năm. Tiếng nói trăm năm là một tiếng hữu dùng cho một thế kỷ nhơn loài, nhưng chính là xác thể của nhân loài kể từ sấm sanh ra gom từ giọt sữa, tuần tự đến bữa ăn gom từ món vật thực, rốt cuộc không tới trăm năm thì đã xả hủy! Thế thì trên thế gian vật-chất này người ta mới gọi bằng hai cái tiếng XÃ và HỘI.

Vì vậy, mà dầu cho người giàu có của cải trăm muôn cũng phải ở trong luật xã-hội. Không ai giữ của cải được đến 3 đời. Cùng tất cả gia tộc cũng không làm gì giữ câu sum họp được đến trăm năm. Cứ mãi xoay vần trong Xã Hội. Dầu cho vợ chồng yêu thương, con cái triu mến, mẹ cha thâm tình, nhưng đến lúc định mệnh đã cắt khiến thì những cuộc ly tan kia, ai ai cũng phải đưa tay chấp nhận dưới quyền luật của Tạo-Hóa.

Vì là kiếp người đã tạm mượn cõi đời vật-chất này thì luật ấy vẫn phải tự nhiên. Ta không nên quá vì sự thất bại mất mát, hoặc chết chóc, ly tan, hoặc thất vọng, tuyệt vọng mà lấy làm một việc quá trọng đại để rồi đeo phiền, chác khổ, làm cho trí não hao mòn, xác thân bệnh hoạn mà khổ cho thân mình.

Ta cần nên có nhiều suy ngẫm thì cuộc giàu sang trên đời này đối với ta vẫn là không mấy thiết tha chi cho cuộc sống hiện tại, mà chỉ có cần cho đủ sự chi dùng, ấy là ta đặng hữu phước nhứt. Ngoài ra, ta phải còn dành lại thì giờ để hầu lo tu luyện mà giải phá kiếp trần. Ấy là tìm đến một con đường hạnh phúc tương lai cho linh hồn ta. Dầu cho cái hiện tại ngày nay gia đình ta vẫn đầm ấm, vợ chồng hạnh phúc yêu thương, con cái sum vầy, của cải dùng không hết. Nhưng ta cũng phải bằng lòng chấp nhận

các cuộc ly tan, lia hiệp của cõi đời. Rồi cũng phải lãnh lấy vai trò bi ai, sầu khổ. Rồi đến cũng phải nhận lãnh cái chết để buồn, để khổ cho kẻ thân yêu, mà linh hồn ta vẫn phải đeo mang các điều tội lỗi của chính ta đã làm trong thời quá khứ.

Nếu như trên cõi thế gian này mà mỗi người đều có khối óc suy ngẫm cho thấu đáo thì tất cả sự sống trên đời này họ cũng đều sống được thanh thoi với đời sống có đạo-đức, không cạnh tranh, không lán lướt, không nhiều quá, cũng không ít quá. Mà sẽ là thanh thoi, sung sướng, không phiền, không nã, tức là thế giới Thiên-Đàng ở cõi trần gian vậy.

LẠC: tức là vui , gồm các thú vui của nhân loại. Nhưng các sự vui thú phải cần có giới hạn, không nên thái quá. Bởi vì tất cả mọi thú vui mà không có khả năng kèm chế đặng lương tâm để cho bị thái quá thì trở thành trụy lạc. Đến lúc đã trụy lạc thì sẽ bị hư hoại. Tu hành mà trụy lạc thì Đạo phải hư hoại. Kẻ ở thế gian mà đã trụy lạc thì hư hoại gia cang, của tiền phí lãng tiêu hao đến suy sụp. Có khi cũng liên lụy đến thân mình, vì các thú vui say thường cám dỗ những con người hay mê thích. Vì vậy mà tất cả các cuộc vui của đời xem như mọi nguy hiểm đối với ta để mà ta tự phải né tránh.

ÁI: tức là chữ yêu , gồm các thú yêu thương. Nhưng sự yêu thương nào cũng phải cần có giới hạn. Nếu quá nặng vì yêu thì cũng là một sự nguy hiểm cho cuộc đời. Bởi vì bất cứ thứ tình yêu nào cũng có thể gây liên lụy đến ta được cả. Hư hỏng vì yêu, thất bại vì yêu, buồn khổ vì yêu, chết chóc cũng có khi vì yêu. Vì cái thái quá mà không kèm chế được. Khi

không còn kèm chế được thì từ tài sản lẫn sinh mạng có thể đều bị liên lụy cả. Vì vậy mà mỗi khi đương đầu với một cái yêu, ta cần có sự xét đoán cho thật kỹ. Sự yêu chánh đáng với đạo-lý, luân thường thì ta phải cần yêu để đúng với nhơn-đạo, đúng nghĩa lý.

Ngoài ra, những cái yêu bất chánh ta sẽ không được yêu. Yêu vô luân lý ta không được phép yêu. Yêu không có lẽ nghĩa ta không được phép yêu. Yêu không có hy vọng ta vẫn không nên yêu. Yêu không có pháp lý ta vẫn không được yêu. Bởi vì các thứ yêu thương đó nó sẽ ở ngoài phạm vi nhơn-đạo. Nếu ta yêu không có phép, tức là ta sẽ bị khốn khổ vì yêu, có khi ta cũng bị nguy hiểm vì yêu. Và nếu cái yêu nào mà đã đến mức thái quá thì cũng vẫn khổ lụy. Người tu mà phạm nhằm chữ yêu thì đổ vỡ công trình, hư danh đạo-đức. Vì vậy mà phải diệt cho chết chữ yêu núp ẩn trong tâm hồn.

Ố: tức là ghét , gồm ghét bỏ, ghen ghét, giận ghét, hoặc chán ghét, hoặc ganh ghét, những luật ghét thái quá. Mỗi lúc đương đầu với một cái chướng ngại nào làm cho trái với lương tâm, làm chạm đến danh dự, hoặc đến lòng tự ái của ta làm cho ta đâm ra sự thù ghét kẻ ấy. Nhưng sự thù ghét chỉ làm cho ta dè dặt, cẩn thận đối với kẻ ấy là rất đúng hơn. Không nên thái quá, toan lòng phá hại hoặc hãm hại, ám hại hoặc xúi người khác hại. Vì sự ghét đó sẽ trở thành thái quá mà gây thành tai hại, xô xát. Hoặc vì thấy người ta giàu hơn, sang hơn, hoặc đẹp đẽ, khôn ngoan hơn, hoặc làm được việc gì lành hơn, phải hơn, hoặc có danh vị cao hơn mình mà sanh lòng ganh ghét, ganh hiềm lấp ngỏ, toan mưu phá hại cho người

bị nhục nhã, thất bại, hoặc tổn hao Tất cả đều phạm nhằm chữ ố là ghét. Vì sự thái quá ấy mà thường gây nhiều hành động không chơn chánh, không lương thiện, từ việc nói xấu, nói thêm, bôi mốt, hoặc biếm nhẽ, xỏ, hoặc phá hoại Người tu không nên có cái ghét. Bởi vì đã diệt hết Thất Tình thì xem những người có hành động sai, hoặc có tư tưởng sai, đó là ta cần thương tâm cho người đó nhiều hơn, vì ta đã nhận thấy kẻ ấy lầm đường mà phải cần có thái độ đúng đắn hơn để gương mẫu cho kẻ quấy tự hối mới thật là người tu. Thấy kẻ nào ngôn ngoan thông thạo hơn mình thì cần học hỏi, thấy người làm được việc lành, việc phải thì xưng tụng công đức ấy. Thấy người giàu sang hơn mình thì nể nang phúc đức tiền căn của họ. Thấy người đẹp đẽ hơn mình thì cảm phục đức độ cha mẹ tổ-tông, hoặc tiền căn phúc đức của người ấy. Thấy người xấu xa, ngu xuẩn, dốt nát, nghèo đói, không phải ghét mà ta cần thương và cần giúp đỡ họ. Thấy người hung dữ hỗn láo không phải ghét mà ta cần có thái độ khoan hòa để làm gương cho người học đòi. Nếu người không có thái độ cảm hóa thì tự nơi tâm ý của họ. Không ghét mới phải là người Đạo. Không ghét mới là đúng bậc tu hành. Không ghét mới thực hiện được tấm lòng bác ái.

DỤC: tức là sự dục vọng, ham muốn, hoặc dục vọng về thân thể tình dục. Nói chung tất cả mọi vật-chất trên thế gian này, nếu cái gì có một sắc đẹp kiêu diễm, mỹ miều thì cũng đều làm cho lòng dục của người đời ham thích cả. Sắc đẹp nào cũng làm cho dục vọng bị thúc đẩy, từ cái đẹp của người lẫn đến cái đẹp của vật-chất cần dùng. Người đời giảm bớt được

dục vọng thì sẽ giảm bớt được các điều tội lỗi. Mỗi lúc đối diện với các sắc đẹp đều phải cần có khả năng chế ngự dục vọng trong cái giả tâm của mình. Dùng cái chơn tâm mà ngự trị cho được cái tâm giả thì sẽ không bao giờ bị xiêu ngã vào tội lỗi. Người tu không có dục. Phải diệt trừ cho hết cái dục thì mới gọi tu. Thấy người đẹp không dục tình. Thấy bảo vật đẹp không dục ý. Lời cám dỗ không bị dục tâm. Phải giới hạn sự thân cận để khỏi bị dục thân. Giết chết cho hết các cái dục thì mới là tự tại đặng.

THI RẰNG:

*Thế thường danh vọng nghĩ rằng cao,
Lừng cừng sa chân lọt bấy rào,
Bạc vàng, tình ái bôi chơn đức,
Bơi lội tha hồ lụy giếng ao.*

Thăng.

05. ĐẠI-GIÁC KIM-TIÊN

LUẬN VỀ LỤC DỤC

TAM TÂM CHI NGHIỆP

THẬP GIỚI ĐIỀU QUI

Thiên-Lý Bửu-Tòa, Đan chấp bút lúc 8g ngày

15-6-1978

THI RẰNG:

*Khói trầm ngút tỏa kết lâu mây,
Bát ngát mùi xông thấu cửu đài,
Phiêu phiêu cánh hạc dừng trong gió,
Chấp cần thơ để rõ mấy nay.*

THI:

*ĐẠI nguyện từ xưa trót một lời,
GIÁC lòng nhân thế giữ tâm khơi,*

*KIM cổ vện thề câu bác-ái,
TIÊN Phật đắc thành dạ chẳng lời.*

Tản văn:

Nay giờ nghiêm tịnh, Lão xin giải rõ đôi lời chơn lý. Vì việc tả Kinh đáng lẽ phải có sự hợp đồng trong Tam Giáo thì mới có đủ tinh thần phối hợp giữa các tôn giáo trên xã-hội ngày nay. Nhưng xét lại các phần vô-vi thì thật là khó khăn cho việc trực tiếp phối hợp với các phần hữu hình, điều phối hợp được hoặc không thiết vô cùng nan giải. Bởi thế mà tất cả sự phối hợp chơn-linh cùng các phần hữu thể cũng phải có một định luật của Đức Thượng-Đế sắp đặt từ thuở ban sơ chớ không phải do một sự nhơn định nào mà có được.

Rồi đây, các định luật ấy sẽ tiến đến các nhiệm thời mà lần lượt rời nhân sinh sẽ thấu đáo. Mỗi việc chi thuộc về định luật của Thượng-Đế thì chẳng thiết chi đến nhiều lý luận của kẻ nhân sinh. Bởi vì những lý luận ấy cũng chỉ là để dùng cho các phần hữu hình và cho những gì thực tại mà thôi. Chớ làm sao rõ dạng các điều bí ẩn của định luật Thiên-công, làm gì nhơn loại có đủ khả năng quản trị dạng Tam Giáo.

Việc tả Kinh là một việc tối trọng đối Thiên-điều cũng như với nhân tâm trên xã-hội. Kinh kệ vốn là một tương quan nối liền từ Thiên, Địa và Nhơn. Nối liền từ Tam Giáo và Tam Nguơn trong các thế hệ. Ảnh hưởng chung trên toàn thể thế giới nhơn loại trên khắp vũ-trụ quan này. Thì giữa sự tương quan trọng đại kia phải là chỉ có một Đức Chí-Tôn Ngọc-Hoàng Thượng-Đế mới là có đủ quyền năng để mà

sắp đặt cho nhiệm thời khai giáo mà thôi. Còn như tất cả mấy ngàn năm qua cũng đã biết bao lần mà các chư Phật, Thánh, Tiên ra đời lập giáo mặc dầu, nhưng danh từ Đại-Đạo là chỉ có Đức Thượng-Đế mới có đủ đặc quyền và dành riêng cho Nguơn Ba mới lập giáo. Tức là Thượng-Đế chủ quyền thì Tam Giáo mới qui nguyên mà độ tận nhân sinh qua thời kỳ diệt thế. Còn việc chấp bút tả Kinh cũng không phải là việc tầm thường mà mỗi người cũng đều có được. Hễ Kinh tức là điển. Chớ nên xem như là sự tầm thường mà ngó lòng lằm lạp.

Riêng về phần Lão vì thuở sinh tiền nhờ ngày lập nguyện vào tu thọ truyền chánh-pháp thì có lời đại nguyện rằng: "Xin Thầy độ con tu luyện dạng thành công trở về Thiên-vị thì con xin nguyện một lời hết lòng độ thế diu dẫn nhân sinh cho biết đường tu niệm mà giải thoát kiếp trần".

Nay Lão được về ngôi, Lão cũng không quên lời nguyện ấy mà phải chịu nhọc nhằn thả chiếc thuyền từ mà giúp người qua bể khổ. Lão cũng mong rằng tất cả công phu nhọc nhằn của Lão mà ngày tương lai sẽ đem lại nhiều kết quả mỹ mãn thì mới xứng đáng cho những ngày khó khăn ấy, và tất cả lòng bác-ái, từ-bi của Đức Ngọc-Hoàng Thượng-Đế, và chẳng uống công trình của những người đã và đang dần bước trên con đường phổ-độ ngày nay.

LUẬN VỀ LỤC DỤC

Cái gì gọi bằng Lục Dục?

- 1) Nhãn: là cái mắt, thuộc về Sắc, tức là Sắc-dục (Sắc).
- 2) Nhĩ: là cái tai, thuộc về Thính, tức là Thính-dục

(Thinh).

3) Tỷ: là cái mũi, thuộc về Hương, tức là Hương-dục (Hương).

4) Thiệt: là cái lưỡi, thuộc về Vị, tức là Vị-dục (Vị).

5) Thân: là cái thân thể, tức là Thân-dục (Xúc).

6) Ý: là cái tánh ý, tức là Pháp-dục (Pháp).

Sáu cái giác quan chủ động trong cơ thể ta bởi vì định luật thiên nhiên của Tạo-Hóa đã dành sẵn cho ta. Vì nếu có cái thân vật-chất mỗi đều phải có Thất Tình, Lục Dục. Bởi thế, mà dẫu cho các bực nguyên-nhân từ trên các ngôi Thánh, thọ truyền sắc linh của Trời mà xuống cõi thế gian để thi hành các nhiệm vụ, nhưng khi làm tròn sứ mạng rồi thì cũng phải tu hành mới đặng trở về ngôi cũ. Là tại vì từ khi ở cõi vô hình mà muốn tạm mượn một thể chất hữu hình thì cũng phải nhận lãnh các cái Thất Tình, Lục Dục mà dùng làm thân thể, và cũng phải mang lấy cái kiếp trước trong lò sanh hóa. Vì thế, mà khi sanh trưởng ở cõi thế gian này thì cũng có khi vì sự đam mê các mùi trần tục mà quên hẳn việc tu hành để trở lại ngôi nên cũng đành phải chịu dấn thân lặn lội với kiếp luân hồi trả vay lẫn lộn. mãi cho đến khi mắc phải tội tình mà chịu thối kiếp rất là thương thay và cũng đáng tiếc thay!

Lão xin nhắc nhở rằng: Trên thế giới loài người này, hiện giờ đang có biết bao nhiêu là bực nguyên-nhân còn lẫn lộn, còn đang say mê vì vật-chất thế gian mà vẫn lầm lũi với cuộc đời xa hoa, cát bụi, quên hẳn căn xưa cũng vì ngăn cách một bức màn vô và hữu. Than ôi! Nếu người đời càng trễ chân, chậm bước để cho ngày tháng trôi qua thì chắc là khó đặng

gặp ngày huòn nguyên phản bốn, mà phải chịu rẽ bước lạc cầu ngàn năm rất uổng!

Cũng có hiểm chi các linh-căn vì phụng chỉ Thiên-Đình xuống cõi thế gian rồi cũng vì say đắm miếng đỉnh chung mà không làm tròn sứ mạng, rồi phải đắc tội với Trời mà khó mong trở lại. Ấy là phần nhiều như các bực Vua, Quan. vì quyền, vì lợi mà bất chánh, bất minh. Việc nước chẳng làm tròn mà hằng lo tư lợi mãi quốc cầu vinh. Các bực lãnh đạo của các tôn-giáo chẳng chịu lo đạo-đức giúp đời mà còn làm nhiều điều sái quấy, mượn Đạo tạo đời. Các bực đại phú gia không chịu làm các việc phúc đức, không chịu lo các điều nghĩa vụ để giúp đỡ nhân loại mà vẫn cứ lo đồ mưu thâm thập thủ, làm nhiều việc bất nghĩa vô nhân tức là phạm tội giàu không bố thí. Vì các bực vua chúa hoặc thượng quan, hoặc các nhà đại phú, thì các bực ấy đều xem như là các sứ mạng của Thiên-Đình, hoặc các nhà lãnh tụ của các mối Đạo cũng thế. Nhưng sứ mạng của Trời ban không làm tròn đặng thì các nguyên-nhân ấy sẽ mất địa vị và nếu giữa thời kỳ Đại Ân-Xá này mà không lo tu hành cải thiện thì sẽ đời đời khó mong giải thoát. Thì tất cả cũng chỉ vì Lục Dục và Thất Tình mà hại người liên lụy, nhưng ta nào có thấy nó là kẻ thù mà ta vẫn nuôi dưỡng chúng nó trong thân tâm một phút cũng không rời đặng.

NHẮN: tức là cái mắt của ta, thuộc Kiến-giác. Mắt là một cơ quan tối hậu nhứt, vì sự xem thấy ấy mà mới có sự quyết định. Nhờ nó mà liên quan đến các sự thụ động. Thì tất cả những gì đẹp đẽ nhứt: màu sắc, kiểu cách, kiêu diễm, mỹ miều chi thì cũng do cái

mắt nó nhìn ngắm thì mới liên quan đến sự ham muốn của cái Tâm, vì Nhãn kiến thì Tâm mới động, khi Tâm đã động thì nó mới giục cho ta làm tội lỗi. Vì cái mắt của ta nó ngắm, nó mới xúi giục cho cái Tâm ham muốn. Vì ham muốn quá mới bất chấp tất cả tội lỗi hoặc pháp lý luân thường, hoặc tài sản, hoặc sinh mạng. Vì mọi vật-chất ở thế gian này, mỗi thứ chi cũng thường phô bày các màu sắc, các kiểu cách và tất cả đến các sắc đẹp kiêu diễm. Tất cả đều là mọi cám dỗ để thủ lợi một cách rất hữu hiệu. Kẻ thế gian thường tình ai cũng phải luyến ham, ai cũng phải quan niệm. Nhưng ta hiểu thì ta phải cần giảm các quan niệm ham thích ấy. Mỗi khi thấy người đẹp không phải phép ta chẳng nên ngắm. Thấy đồ vật đẹp không phải lúc ta dùng ta cũng chẳng nên ngắm. Nếu ta cứ mãi ngắm xem thì Tâm ta sẽ lôi kéo. Sự ấy sẽ đem lại cho ta nhiều điều bất lợi và sẽ gây tội lỗi. Ta đã tu thì ta không nên ngắm cái gì quá đẹp thì ta mới ngồi tu đặng bền. Bền mới thành công.

NHĨ: tức là cái tai , tai thuộc về Thính-giác. Cái giác này cũng là một chủ động hữu hiệu và rất liên quan đến các cơ năng khác. Bởi vì khi nó tiếp xúc đặng những gì thích ưa êm dịu, trầm bổng, hoặc tiếng ngọt, lời êm thì dầu cho có tương quan đến các sự thiệt hại thâm tổn nhưng vì những cảm giác ấy mà ta phải yếu mềm xiêu lòng. Cũng như tất cả các giọng đàn, tiếng hát trầm bổng, du dương. khiến cho ta vì sự êm tai ấy mà khiến cho mê say quên hết sự tổn hao, quên hết của cải bạc tiền do mồ hôi, nước mắt, mà để bỏ ra phí lãng trên các hí trường, hoặc lời êm, tiếng dịu quyến rũ. Thoảng như khi nào ta gặp những

lời lẽ trái tai, kích bác, chửi mắng thì lại đặng nhằm lòng tự ái mà nộ khí xung thiên. Lúc ấy nó lại làm cho Tâm ta xao động mà gây ra nhiều sự việc quá đáng và các điều tội lỗi.

Như vậy người tu không nên tìm nghe những gì quá êm thích, giọng đàn, tiếng hát có vẻ quyến rũ, không nên nghe các điều thị phi của kẻ khác, và mỗi khi có những điều trái ngược, bất bình thì phải dụng chơn tâm mà đánh đổ hết, để cho lòng từ-bi được mở rộng lớn hơn mà cứ xem các sự ngược đãi ấy cũng như một luồng gió bay qua thì mới là yên ổn đặng thân tâm.

TỶ: tức là cái mũi , thuộc về Hương. Các cái hương-dục này cũng rất nhiều tương quan hệ lụy cho người tu rất mãnh liệt, vì nó sẽ rất phân biệt tất cả các hương vị về vật thực. Thế mà người ta thường muốn tìm những thứ gì thơm tho hấp dẫn cũng như là sơn hào, hải vị, các mùi rượu quý, thịt ngon, chiên xào gia vị. đủ thứ thơm ngon thì tất cả các hương vị ấy toàn là có tánh cách quyến rũ. Vì thế mà người tu cần phải tránh xa để khỏi ngửi vào mà làm cho mê hoặc rồi sẽ sa ngã mà uổng bầy công tu. Nhưng thế gian cũng vì hương vị mà cạnh tranh, xâu xé, để tạo ra vật-chất. Tạo vật-chất là cốt để cung cấp cho các hương vị mùi đời, nào rượu ngon, thịt béo, nào hương sắc quyến rũ. Tất cả chỉ vì hương vị mà đời mới gây thành những tội lỗi đến xương máu và diệt vong.

Vậy thì ta nên tạm dụng những vật thực tầm thường để cho nhẹ đặng phần phí tổn về các thức ăn uống hoặc cần dùng thì tất nhiên là sẽ bớt đặng sự cạnh tranh, xâu xé, hoặc bớt đặng sự tham gian cướp

giặt, và cũng có thể bớt đặng các sự tương tàn, tương sát. thì loài người sẽ có đặng mức sống rất yên ổn và sẽ không có cạnh tranh. Vì đời sống của loài người chủ yếu là chỉ có cái ăn là trước nhất: nếu không ăn ta sẽ chết. Nếu muốn thơm ngon ta nhọc sức lo nhiều, làm gì để có nhiều tiền cung cấp cho sự thơm ngon ấy? Rồi sau đó mới đến các thứ khác. Phải nghĩ rằng sống trên đời này ta chỉ có tạm một thời gian, rồi sau đó sẽ có một đường lối chính thức để cho linh hồn ta vĩnh viễn. Vậy thì ta phải xem cái ăn là cần cho sự sống của ta, chớ ta đừng nghĩ rằng ta sống để ta ăn. Vì là đầu cho thơm ngon đến mức nào thì cũng chỉ qua khỏi cái giác năng ấy rồi cũng sẽ trở thành vô dụng vì khi đã qua khỏi. Thế mà ta phải quá nhọc nhằn để cạnh tranh làm cho linh hồn ta phải chịu tội lỗi. Ta phải cần kèm chế cái mũi, ta đừng để nó sai khiến mà người của ta phải chịu dưới sự điều động của nó.

THIỆT: tức là cái lưỡi. Lưỡi là thuộc Vị, tức là cái giác nếm. Cái giác này cũng rất quan trọng cho sự ăn uống, mà sự ăn uống chính là cái căn bản của sự sống. Tất cả mọi thứ vật thực đều do sự chọn lựa của giác này. Nó sẽ có đủ thẩm quyền định đoạt cho sự ăn uống để nuôi thân thể ta, thì nó cứ tìm những thứ gì ngon ngọt, béo bùi để nó chọn lựa mà cắt khiến cho ta hết. Vậy chính ta phải dụng cái chơn tâm mà điều khiển nó, không nên để cho nó quá thao túng mà làm chủ tâm hồn ta. Nếu như những ngày ta ăn chay mà các vật thực ngon quý, thịt rượu, thì cái giác này lại thường xúi giục ta mà làm cho ta phải yếu mềm để sa ngã, vì nó cảm thấy ngon thích mà nó bèn sai khiến

ta. Hoặc nó đã được dùng những thực chất gì ngon quý rồi thì nó lại bắt đầu thúc đẩy ta phải làm thế nào tìm tòi cho đặng. Dầu món ăn ấy có đắt đỏ hoặc xa xôi, cực nhọc đến đâu ta cũng phải cố gắng để phục vụ.

Như vậy, tức là ta đã yếu hèn mà lâm lẩn vào sự cám dỗ của nó. Hoặc đang trường trai tu hành cũng có khi vẫn phải bị nó chủ mưu đầu độc, dò hỏi các thực chất thuộc huyết nhục vì nó đang tha thiết cần. Khi ấy ta phải dùng sức mạnh của cái Chơn-Tâm mà đánh đuổi thẳng thắn làm cho nó phải chịu nhượng bộ cái Tâm chơn thì lúc đó ta mới chiến thắng được cái tên giặc phản loạn nội tuyến ở từ trong thân thể ta. Khi nào nó đã hàng đầu ta rồi thì nó sẽ rất bằng lòng chấp nhận mọi sai khiến của ta. Bằng ta yếu ớt mà để cho sức mạnh của nó lôi cuốn được tâm hồn ta thì dầu cho sự công phu khó nhọc từ lâu của ta cũng đành thả trôi theo bọt nước.

THÂN: tức là cái thân thể, thuộc về Xúc. Sự sống vật-chất này duy nhất chỉ có cái thân thể để cầm giữ các cơ quan và cái linh hồn. Nhờ nơi cái xác thân mà chủ động tất cả mọi hành vi hoạt động chủ chốt. Từ cổ, kim, các vị Phật Tiên cũng nhờ có cái thể thân mà mới tu luyện đắc thành. Nhờ có cái thể thân mà toàn cõi vũ trụ quan này mới đặng đông đảo, sum xuê và lộng lẫy có đủ mọi huy hoàng để so sánh với cõi Thiên-Đàng không kém. Nhưng rốt cuộc cũng có khi vì cái Thân mà nó làm cho ta phải khổ nhục đắng cay, phải tội lỗi, phải đầy đọa, có khi cũng phải chết.

Nếu như ta mà biết dùng cái thân thể thì ta nhờ cái thân thể ấy mà trở thành bực trượng phu

quân tử lỗi lạc anh hùng. Nhờ nó mà ta mới tạo lập đặng sự nghiệp núi sông đồ vương mạng bá. Nhờ nơi nó mà gây dựng được phúc đức các điều hữu ích cho xã-hội nhân loại. Cũng nhờ nó mà ta mới làm được tất cả những công đồ rực rỡ, huy hoàng trên vũ trụ.

Cũng nhờ dụng nó mà tạo Phật, tác Tiên. Nếu như không biết xử dụng cái thân mà ta cứ để cho cái thân thể làm chủ cái linh hồn, ấy sẽ là hạng tiểu-nhân. Ví như mỗi lúc đối diện với một sắc đẹp thì thân thể ta sẽ có một khả năng rất mãnh liệt bèn lôi kéo ta phải xúc phạm. Nếu như linh hồn ta yếu ớt không có sức kháng địch thì danh dự ta phải bị nhơ bấn. Hoặc vì một hoàn cảnh có cơ hội thuận tiện nam nữ phải đối diện một cách cấu thả thì lúc ấy thân thể ta vẫn có khả năng lôi cuốn tâm hồn ta, bắt buộc ta phải xúc phạm. Hoặc những khi có một cám dỗ mãnh liệt từ bên ngoài, cũng có thể xác thân ta lôi cuốn đến tâm hồn ta, vì thế mà ta rất dễ dàng bị xiêu ngã tức là Xúc dục. Nếu như người đang tu mà không có khả năng diệt trừ Lục Dục thì đời tu sẽ không mang lại kết quả mà còn đắc tội với Thiên-điều. Tức là nếu như đã tu mà vẫn còn xúc phạm để cho ô danh thì chẳng những riêng mình chịu đựng các tai tiếng ấy, mà tai tiếng chung cho Đạo của mình. Vì thế mà ta vẫn phải đề cao tinh thần chơn chánh. Linh hồn lúc nào cũng phải chủ quyền cho xác thể và phải diệt trừ Thất Tình, Lục Dục cũng như diệt trừ kẻ địch thủ đang lăm le xử tử ta. Kiếp sống trên thế gian này cũng vì có cái xác thân mà ta phải chịu trăm ngàn sự khổ vì thân. Thế làm người lúc nào cũng cần tự nhắc nhở lòng mình, và lúc nào cũng dụng cái chơn tâm để

làm chủ chốt cho cái thể xác thì mới phải là đúng bậc quân-tử.

Ý: tức là cái Tánh ý, thuộc về cái ý thức hay là cái tư tưởng, lý tưởng. Nếu như thuyết về một lý tưởng thông thường thì người ta chỉ nói rằng: ý người này vậy, ý người kia khác. Nhưng nó là một cái lý tưởng rất tuyệt đối. Nó sẽ chủ quyền hết tất cả từ thể chất lẫn đến tinh thần. Tất cả loài người sống trên thế gian này, toàn thể những cuộc sống của mỗi cá nhân đều có mỗi lý tưởng khác hẳn nhau, gọi là tánh ý đều khác biệt nhau hết. Mọi hành vi từng cá nhân đều có chủ định căn bản để phục vụ cho tư tưởng và lý tưởng của mình. Người ta cứ muốn làm những gì cho sự ưa thích và phù hợp với tư tưởng của họ.

Nhưng nếu ai có được cái giác ý, tức là người ấy có được cái Thiên-ý (Thiên-tánh), tức là họ có được cái ý lành, thích làm những việc lương thiện, thích đạo-đức, thích tu hành, thích làm công việc công ích và thích làm việc gì mà có tính cách nhân đạo. Còn cái mê ý, tức là họ thường thích ưa những việc ích kỷ, hại nhân, hung bạo, lẩn lướt, gièm siểm, tham gian, dâm dục, đồ bác, bịp bợm, thủ lợi, cạnh tranh, cướp của, giết người. tất cả đều thuộc về mê tâm (địa tánh). Những tâm tánh giác tức là thuộc thượng thanh vi thiên. Tâm tánh xấu thuộc hạ trược vi địa. Vì mỗi sự tốt và lành đều có tính cách thanh nhẹ, thông thả, thung dung, không tội ác. Còn các thói tư tưởng không tốt, không lành thì toàn là những cảm hóa tội lỗi phiền não thường gây ra sự khó khăn tội vạ nặng nề trược bấn. Các tánh ý ấy thì linh hồn họ lúc nào cũng có sự ràng buộc nặng nề, không được cởi mở.

Khi rời khỏi xác thân thì sẽ trở về với trọng địa.

Vì thế mà làm người cần phải dụng cái chơn tâm mà ngăn chặn mọi tư tưởng xấu xa, đừng để cho tánh ý xấu lôi cuốn tâm hồn ta mà cứ dắt dẫn ta vào các tư tưởng đen tối, các việc không chơn chánh, các điều dục vọng tham lam sân si, tật đố và tất cả mọi tánh ý xấu xa. Nếu người mà quanh năm cứ tư tưởng các việc không tốt thì tất nhiên sẽ có những hành động không tốt. Càng có hành động không tốt thì tâm tánh lại càng mê muội và sẽ tiến mãi đến con đường xấu xa tội lỗi thêm mà sẽ không có lúc quay về với đạo đức đấng.

Tánh và Ý, tất cả tốt hay xấu cũng đều do sự giác hoặc mê của tâm hồn mỗi cá nhân. Nếu biết thì ta thường dụng chơn tâm mà tự giáo dục, tập rèn cái tánh ý tốt hằng ngày hằng bữa. Tánh ý của ta mà được tốt, được lành là do sự giáo dục của chính ta, chớ không phải do nơi Thầy hoặc cha mẹ dạy ta mà thành công được. Tự ta phải kèm chế cái ý dục thì ta mới tìm đặng ánh sáng của đường lành và lương thiện tốt đẹp.

Người tu mà chưa diệt trừ hết Lục Dục thì chưa gọi là tu, cũng chưa được tự hào rằng ta là người đạo-dec. Tu phải cần trau sửa các cái xấu cho hết. Nếu các cái tật xấu ta đã lột bỏ hết tất rồi thì cái đạo-dec sẽ sáng tỏ như mặt trăng, ta không xưng mà vẫn có, ta không bày mà vẫn rực rỡ như ánh hào quang.

Thoảng như tu mà chỉ dùng đầu môi, chót lưỡi, chỉ bày vẽ hình trạng bề ngoài mà tâm địa không gìn tức là sự tu dối giả. Hoặc nhọc sức tu mà không rắn lòng, sửa tánh thì cũng như không. Vì thế

mà người đời thường có những câu chế nhạo thì càng tu lại gánh tội thêm.

Tu ngồi thiền mà không diệt được cái Ý, giờ ngồi tham thiền mà để cho cái ý tưởng phóng ra ngoài, nửa phút bên đông, nửa phút lại bên tây, cứ chạy nhảy hơn khi đột thì tu hành thất công, cũng không có kết quả. Giam cầm cái Ý cũng như nhốt khí vào chuồng sắt thì mới mong có được sự thành công.

THI:

*Thất Tình bày núi lấp chơn linh,
Lục Dục sáu sông kéo lụy mình,
Tam Tâm ba lộ tam đồ khổ,
Bản ngã mê tân hóa ngục hình.*

TAM TÂM CHI NGHIỆP

Nghiệp thứ nhất: Bản ngã sân si.

Nghiệp thứ hai: Tự cao tự đại.

Nghiệp thứ ba: Hẹp hòi ích kỷ.

THI RẰNG:

*Hỡi ai Đạo cả chí công tìm,
Thiếu đức như đèn sắp hết tim,
Người hung như thể hoa mắc nắng,
Phải chịu héo sầu kiếp hận diêm.*

THI:

*Tam đồ chí khổ xót trên ai,
Đạo pháp huân phân giáng mấy bài,
Hồi đầu giác ngạn tâm chơn lý,
Ngõ vay đường ngay tự cảm hoài.*

THI:

*Thập điều qui giới chỉnh lòng tu,
Vết ngút áng mây lấp dã mù,
Gìn lòng giữ phận trong như giá,*

Đức độ thanh bường vẹn kiếp tu.

THẬP GIỚI ĐIỀU QUI

Luận về Thập Giới Điều Qui tức là mười điều cấm. Nếu luận đến mười điều thì mỗi tôn-giáo và mỗi cá nhân nào có Đạo thì cũng đã có biết, nhưng cũng còn hiếm chi người không để ý tới. Nếu ta vẫn cảm thấy mười điều cấm không cần thiết cho những người có mang các tôn-giáo, nói tóm là những người có Đạo, không riêng biệt Đạo nào, mười điều cấm này cũng cần phải áp dụng. Nhưng tất cả trên đời, đa số những người Đạo lại có khi không thuộc mười điều là điều gì? Có khi Kinh Luật đã học qua rồi, thoảng mãi lại vì đồ danh, trục lợi mà quên lãng phận mình, đến khi hỏi lại thì không còn chi hết.

Điều 1: CỬ SÁT SANH.

Nếu người đã có công tu thì việc cử sát sanh là việc tối cần. Vì đã tu thì tất nhiên là muốn chấm dứt việc nhân quả. Muốn chấm dứt nhân quả tức là phải chấm dứt việc sát hại. Bởi vì định luật Thiên-công: hễ sát sinh phải đền mạng. Nếu ngày nay ta muốn giải thoát kiếp trần thì tất nhiên ta không nên vay nợ máu. Vì dầu cho định luật thiên nhiên có câu "Vật phải dưỡng nhơn", nhưng định luật ấy chỉ là chung qui cho toàn thể nhân vật trên thế gian, để rồi mới có tất cả mọi việc nhân quả trả vay lẫn lộn với các nẻo đường chuyển luân sanh tử cho thế giới nhân vật này và việc nhân quả vẫn triền miên chẳng dứt.

Nếu ai là người đã chợt tỉnh giấc mơ muốn tầm đến cõi Thiên-Đàng thì hãy rẽ lối, sang đường, áp dụng một lối thoát ngược chiều với kẻ thế gian mà không thực hiện theo chiều hướng của bộ máy hành

tàng theo người thế tục. Mà ta phải quay ngược nẻo đường thì ta mới dứt đặng hệ lụy của kiếp phù sinh vạn khổ này. Điểm tối trọng nhứt là cần phải chấm dứt sát sinh. Bởi vì dầu cho sinh mạng của các loại thú cầm nhưng cũng rất liên hệ đến sự hận thù vay trả, vì thú vật vẫn có linh hồn, có sự hiểu biết cũng y như người. Vì tiền sinh chúng nó phạm tội mà bị thối kiếp hoặc đã nhiều kiếp đầu thai mà chưa có cơ hội tiến hóa. Trong những số thú vật sẽ có rất nhiều con thú đang dùng cơ hội mà tiến hóa đến nhân loại, vì nhiều kiếp đầu thai nên chúng hầu đã đền xong tiền nghiệp.

Ngày nay, chúng nó rất cần có sự sống lâu để cho giác năng được tiến hóa. Linh hồn chúng nó cần được học hỏi các tiềm thức để lần lượt lớn khôn già lão đến cái chết tự nhiên, rồi chúng sẽ được cơ hội tiến hóa đến trở về nhân loại. Thế nên, dầu chưa biết nói lên nhưng chúng vẫn hiểu biết y như nhân loại. Nếu vì sự vô tình giết oan mạng thú thì tức nhiên ta sẽ phạm nhằm một mối hận thù rất ghê tởm và ta sẽ bị chúng chờ đợi linh hồn ta mà đòi đền mạng. Thoảng như sát mạng các loại thú cầm thuộc súc vật chăn nuôi để dùng làm thực vật theo thường lệ thì dầu cho "vật để dưỡng nhơn" nhưng ta cũng phải tránh. Vì nếu ta giết nó để ăn thì tức là ta đã vay nợ máu. Hễ vay nhiều thì phải trả nhiều, ít cũng phải trả ít. thì sự đòi kéo cứ phải lẫn lộn mãi thì làm sao rảnh đặng mà về nước Thiên-Đàng?

Bằng như các loại tiểu thú cầm dầu cho nhỏ nhít nhưng đã biết bò bay máy cựa thì chúng vẫn biết sợ chết, vẫn có tánh linh, thì sự vô tình sát hại cũng

làm cho ta hao mòn phúc đức cũng có khi phải bị đền mạng. Vậy thì những người đời, dầu không tu cũng nên chừa bớt việc sát sinh thì mới đỡ bớt được nghiệp quả. Khi nào nhà ta có hữu sự cần thiết thì bắt buộc giết vật để làm cho sự cần. Khi nào không có việc chi, ta cũng chẳng nên thiết yến bày tiệc giết thú cầm để làm cho thỏa mãn sự ăn chơi vô hữu ích. Nếu ta thường làm các việc ấy mà xem như là sự sống vẫn quá tự nhiên ấy là một việc quá vô tình mà làm cho nghiệp quả thêm chồng chất. Hoặc các ngày tế lễ ông cha tổ phụ mà giết heo, bò, gà, vịt. làm của tế lễ thường năm thì chẳng khác chi mình tự sát sinh mà để cho người quá cố phải chịu tất cả sự quả nghiệp ấy.

Hoặc ta cứ làm nghề sát sinh để thủ lợi, ta dùng một bát cơm trắng là đổi lấy bát máu hồng, sát sinh mưu lợi thì dầu cho sự thắng lợi có được thành tựu dồi dào thì cũng ví như kiếp con tầm mượn sự sống với lá dâu, kho tàng của cải cũng như giấc mộng Huỳnh-Lương.

Vì những sinh mạng của thú cầm cũng vẫn có liên hệ với phần thiêng liêng rất thực tế. Đức Phật-Mẫu có dạy rằng:

*Con phải biết mỗi lần giết thú,
Là con làm hại đủ thượng thiên,
Sát sinh hại vật nên kiêng,
Ấy điều thứ nhất dạy riêng năm lần.*

Vì mỗi khi giết thú, sự kêu van của chúng nó làm cho thấu đến cõi thượng thiên. Vì các điểm linh hồn của thú vật cũng như của nhân loại cũng đồng do sự sanh hóa của Trời ban. Tức là lòng Trời vẫn xem

các sự sống đều như nhau, nhưng sự thối hóa và tiến hóa là do nơi luật Nhân Quả mà làm cho nhân vật cứ mãi lẫn lộn quay quàn chẳng dứt. Vì vậy mà ta muốn về cõi Phật, Tiên, thì ta phải cứ sát sinh, thì ta mới chấm dứt nợ Nhân Quả.

Điều 2: TỘI VỌNG NGŨ.

Gồm các điều nói năng không thật, nói dối, nói xảo, nói thêm, nói vu, nói gạt, nói buông, đặt điều nói láo.

Điều 3: TỘI TÚY TỬU.

Say xưa giấc mã, ảm tửu loạn tâm gây nên tội lỗi.

Điều 4: TỘI ĐA NHỤC.

Cứ thịch rượu ngày ngày thiết yến, bày tiệc, sát hại thú cầm, săn bắn thú rừng chim trời để làm món ăn vui say thường bữa.

Điều 5: TỘI TÀ MỸ.

Xác cậu, xác cô bày trò uyển hoặc. Cúng mặn dung chay làm mê hoặc mà gạt người lương thiện. Bùa ngải, vái van, kêu tên Thần Thánh, thờ phượng quỷ ma tà thần.

Điều 6: TỘI GIAN DÂM.

Lấy vợ người hoặc lấy chồng người, phá hoại gia cang, loạn luân thường, tà dâm huê nguyệt đều phạm tội gian dâm.

Điều 7: TỘI THAM LAM.

Trộm cắp, cướp giựt, gian lận chiếm đoạt, lán đất, lường gạt hoặc giết người lấy của.

Điều 8: TỘI GIẬN DŨ.

Mỗi cơn giận đến hốt hỏa lôi đình, gào thét chưởi rủa, đánh đập, chém giết, kêu mời Thần Thánh,

kêu Trời mời Đất, khuấy động xóm làng.

Điều 9: TỘI MÊ MUỘI.

Không kiêng nể Thánh Thần, không tin Trời tướng Phật, không biết phân biệt phải quấy, không kính nể người tuổi cao già cả, không biết kính trọng bậc người hiền nhân hoặc các bậc triết học, không biết thương xót đến người lâm nạn mà giúp đỡ còn ngạo báng rủa sả, không biết giúp kẻ cô đơn góa bụa mà còn hiếp đáp, lấn lướt, không biết kính nể kẻ tu hành mà còn đặt điều chế nhạo hoặc bày trò phá hại, hoặc phá hoại các công trình của người khác. đều phạm nhằm tội thứ 9, tức là tội mê muội không suy xét.

Điều 10:

Là tất cả những sự giận dữ, hờn mát, thối mắc, gây gỗ, tạt đổ, gắt hiem, móc bươi, ganh hiem lấp ngỗ, thả chông trừ ếm. Mỗi chuyện nhỏ nhặt cũng có ý hờn mát, bỏ bữa ăn mà làm cho người khác vì mình mà khổ tâm, hoặc nhiều tự ái mà sanh điều xích mích làm mất lòng thiện cảm. cũng đều phạm nhằm điều luật thứ 10.

Tuy dầu mười điều răn cấm thấy như không là quan hệ lắm, nhưng nếu đã là người có Đạo thì cũng nên ghi nhớ để mà tự trau sửa tâm tánh mình thì mới được xem như là người đúng đắn đối với danh từ của cái Đạo. Nếu cứ sống tha hồ, không tôn trọng luật Đạo, thì có Đạo cũng như không đem lợi ích chi cho linh hồn mà còn thêm nặng tội.

Mười điều luật giới răn này vốn là chung qui cho tất cả Tam Giáo, không riêng cho Đạo nào và thứ dân tộc nào, mà xem như đó là một nền móng tốt đẹp

chung cho nhân loại.

Giờ nay mãn điển, Lão xin trở lại Thiên-Cung. Vậy Bạch-Diệu-Hoa việc tịnh luyện cho đủ đầy, ngày lành Ba sẽ trở lại mà tiếp tục.

NGÂM:

Tiên Thiên rẽ lối qui triều,

Thang mây nhẹ tách bóng chiều sương lam.

Thăng.

06. ĐẠI GIÁC KIM TIÊN THIÊN HUYỀN TÂM

LUẬN VỀ ĂN CHAY VIỆC ĐỘ SIÊU

Thiên-Lý Bửu-Tòa, Đan chấp bút ngày 5-7-1978

THI RẰNG:

Lời vàng giá ngọc ít vần thi,

Rỉ rót vào tai đã mấy kỳ,

Phù trầm vạn nẻo đường minh chánh,

Phấn sĩ anh hào, biện nữ nhi.

Lão: THIÊN-HUYỀN-TÂM. Hôm nay là ngày lành, Lão xin tái giảng đôi lời minh thuyết. Qua các giai đoạn luân lý thông thường như cũng đã tạm xong các đề mục. Nay lão bắt đầu biện luận về vấn đề Ăn Chay để mỗi lý luận khỏi thối mắc và những dụng ý sai lầm. Cũng như có nhiều trường hợp tại sao mấy người tu họ phải ăn chay trường? Tại sao các người có Đạo Cao-Đài hoặc Phật-Đạo họ cần ăn kỳ? Ăn chay như vậy để có lợi ích gì? Bằng các câu chất vấn:

1) Quý vị ăn chay để làm gì? Ăn chay để chờ đến ngày lâm chung có Phật rước? Nếu vậy những người

không ăn chay thì đi xuống địa ngục hết chẳng? Và ăn chay có chắc chắn lên Thiên-Đàng không?

2) Hoặc rằng các người ăn chay chắc để cho gầy ốm, nhẹ mình dễ bay, chờ mọc cánh bay lên trời phải không? Và có chắc như vậy hay không? Hay ăn chay để rồi vẫn xuống địa ngục?

3) Ăn chay có thể là cốt để kiêng sát sinh phải không? Nếu vậy, ta cứ đi mua ăn thì ta đâu có chịu tội sát sinh. Ăn chay có phải là bị Kinh sách lừa bịp, tức là đại mà nghe lời không?

4) Mấy người ăn chay có phải là họ muốn cầu phúc không? Nếu người ăn chay được phúc đức, thì tất cả những kẻ không ăn chay họ lại mắc họa hết chẳng? Như vậy lý chay không đúng, bởi vì những người tham gian hung bạo không ăn chay họ vẫn giàu sang kia mà.

5) Ăn chay có thể các người đó cốt để hãm xác cho tiêu tụy, dễ sanh bệnh hoạn mau chết để họ thành Phật? Nhưng không biết chắc thành Phật hay lại cũng hóa ma ở địa ngục?

6) Ăn chay có thể dùng để cho Trời Phật nhờ cậy, hoặc để cho các vị Giáo-Chủ quá cố cậy nhờ vào sự ăn chay ấy để cầu cho họ được có lợi ích?

Tôi xin đáp rằng: sẽ có nhiều quan niệm rất sai lầm.

1) Trả lời cho câu hỏi thứ nhất rằng: sự ăn chay trường đầu ngày lâm chung chưa được Phật rước ngay là tại vì những người ấy không có tu pháp, không có ngòi thiền, nhưng trên đỉnh đầu họ vẫn có chiếu ánh hào quang vì nhờ ăn chay và tụng Kinh niệm Phật. Nếu lúc dứt hơi mà được các vị tăng ni,

hoặc đồng nam, đồng nữ đến cầu Kinh tiếp dẫn, hoặc cầu siêu độ thì các linh hồn này sẽ được trực vãng Thiên-Thai. Nhưng khi được sinh cư nơi phước địa thì các linh hồn này còn phải tu luyện trót ngàn năm mới trở thành một vị Phật, là bởi vì những ngày còn sanh tiền, các vị này chưa tạo đặng kim-thân là vì tu không có pháp. Không có pháp tức là không tạo đặng kim-thân, không có kim-thân thì chưa đặng thành Phật thật sự.

Tại sao ở thế gian người ta tu đúng chơn truyền thì chỉ có một đời người ta được thành vị Phật? Mà trong khi các linh hồn được ở nơi Bồng-Lai phước địa còn phải tu hành đến cả ngàn năm thay vì trong khi họ đã thành thoi, sung sướng. Nơi đây vốn là chỗ không cạnh tranh, không phiền não, mà người ta chỉ có an hưởng các tự tại ấy để tu. Bởi vì sự tu luyện ở cõi Phật tuy dầu tự tại, nhưng vì không còn cái thể thân vật-chất, mất cái thể thân vật-chất tức là người ta mất cái Tam-bửu và cái Ngũ-hành, mất luôn cái Thất-tình và Lục-dục. Bởi cái Thất-tình nếu không biết xử dụng thì nó sẽ hại cho linh hồn ngày lâm chung phải sa xuống bảy cửa địa-ngục. Nếu ta biết dùng thì nó sẽ đưa ta lên tới bảy cõi Thiên-Đàng. Còn cái Lục-dục nếu ta không biết dùng thì sau nó sẽ hóa ra các đường luân hồi lục đạo. Biết dùng thì nó tức là Lục-thông đạo, tức là sáu nẻo quang minh giúp cho ta đắc thành Tiên Phật. Lúc ta bị mất nó thì ta rất khó thể luyện tu. Cũng như cái Tam-bửu và Ngũ-hành bị mất thì cũng ví như qua biển không có chiếc thuyền. Tuy dầu các linh hồn ấy vẫn chưa hẳn là vị Phật nhưng các sự thung dung nhàn lạc vẫn được y như

Phật. Nếu ngày tiền sinh mà không biết ăn chay thì các tinh thần ấy vẫn bị ảnh hưởng chất huyết nhục, ô trược, nặng nề của hậu thiên, thì trong khi hồn rời khỏi xác phải chịu nặng nề, vì bản chất hậu-thiên ấy mà các linh hồn này phải sa xuống địa ngục.

2) Câu thứ hai đáp rằng: nếu người ta chỉ dùng sự ăn chay để gầy nhẹ mình bay lên trời dễ hoặc trong khi bay lên trời mà người ta được thấy thì ắt là tất cả trên thế gian này sẽ không có người nào còn chịu ăn mặn, và sẽ có sự tranh nhau để ăn chay, rồi cũng sẽ có gậy ra mạnh còn, yếu mất. Vì sự vô vi ấy quá thậm thâm, khiến không ai chứng minh thực tại được, thế mà các người chơn tu mới được thừa hưởng thành công. Dầu gầy khô hay mập mập vẫn phi thăng đến cõi Thiên-Đàng cũng rất tự nhiên. Họ đâu có ngại gì cái thể xác mập hoặc gầy.

3) Câu thứ ba đáp rằng: sự ăn chay để kiêng cử sát sanh có một lý đúng nhưng chưa hẳn. Một lý chánh là để khử trược lưu thanh. Người ta cần dụng chất thảo mộc để làm vật thực nuôi dưỡng thể thân, ấy là cần làm cho thể xác và linh hồn nhờ nơi bản chất Tiên-thiên ấy mà được thanh nhẹ. Vì thực chất thanh vị thuộc Tiên-thiên "phù giả chi thanh", chất huyết nhục của thú cầm thuộc Hậu-thiên "trầm ư chi trược". Ăn chay thì tu luyện mới thâm nạp đặng Xá-lợi-tử kim-đơn.

Nếu như người đã thực hiện được việc ăn chay trường thì cũng nên dụng phép ngồi thiền mà luyện đơn nấu thuốc, hớp khí Tiên-thiên mà dưỡng nuôi thân thể cho đặng tráng kiện, lấy nước Ma-ha nuốt vào mà diệt hết kiếp tử sinh. Thường chuyển

pháp luân cho âm dương hòa hiệp mà kết thành xá-lợi thì mới có được chín phẩm tòa sen. Thoảng như người đã áp dụng đặng việc trường trai, tuyệt dục mà tu không có pháp thì e ngại rằng một ngày tương lai nếu gặp một trở lực nào đó, hoặc có bệnh hoạn vì những sự nghiên cứu của người đời rằng các thực chất thanh đạm ấy sẽ không đủ dinh dưỡng thể thân. Sự căm dỗ thực tế ấy sẽ làm cho yếu mềm tinh thần Đạo rồi sẽ dang dở công trình thì uổng bầy công phu từ thuở! Chi bằng ta tự hỏi nơi lòng: nếu quyết định tu thân thì phải tìm cho ra chơn-lý, bước tận thang cao, thì ta sẽ thấy rõ sự thành công sáng tỏ ấy mà không bao giờ bỏ dở công trình. Ngày ngày hưởng thú vui say với mùi Đạo pháp mà an lòng để chờ ngày công viên quả mãn mà thoát tục tâm Tiên.

4) Câu thứ bốn đáp rằng: nếu ăn chay để cầu phước, hoặc lý tưởng muốn ăn chay để cầu phước thì điều đó cũng đúng với một lý chánh, bởi vì nếu người ấy nguyện ăn chay để cầu xin điều chi của người cần, hoặc cầu xin thoát khỏi cơn bệnh ngặt đến phải nguy hiểm, hoặc cầu xin thoát khỏi các tai họa tù tội hoặc bị bắt bớ, hoặc bị kẻ dữ toan ám hại, hoặc làm ăn gặp thất bát nghèo khổ Trong khi người ấy tinh tâm biết nhớ tới việc làm lành, biết nghĩ tới lòng bác ái của Trời Phật mà nguyện xin ăn chay để cầu phước thì chắc chắn sẽ có kết quả tốt. Không phải sự ăn chay của người ấy đem sự thắng lợi chi cho Trời Phật, mà sự ăn chay ấy để chứng tỏ rằng người đã cải thiện tập tánh lành và tỏ lòng tín ngưỡng Trời Phật mà biết đến cầu cạnh. Việc ăn chay là một việc rất lành và rất khó khăn đối với loài người trên cõi vật-chất, thì đối với

Trời Phật xem như rất có giá trị hơn. Ăn chay là một điều đại phúc đối với luật Đạo cũng như đời, vì một ngày ăn chay là một ngày không sát vật, cũng có thể giảm được các việc làm ác, cũng có thể giảm khẩu và giảm thiệt, không hành động hung dữ.

Mười ngày ăn chay sẽ tập được chút tánh lành vì bớt được chất huyết nhục của loài vật nên làm êm dịu tâm địa được ít nhiều. Một tháng ăn chay sẽ thấy có phúc đức vì nhờ có Thánh Thần phù hộ cho người nên các tai họa rủi ro được lánh khỏi. Một năm ăn chay thì sẽ có nhiều âm chất vì đã giảm được rất nhiều việc ác thì phúc lành sẽ đưa tới tự nhiên. Được mười năm ăn chay thì từ trên đỉnh đầu người sẽ phát xuất ánh hào quang chiếu ra ngoài, thì sẽ có Thánh Thần luôn luôn hỗ trợ theo đạo hào quang ấy mà che chở hết các tai họa, tà quỷ không dám xâm phạm quấy nhiễu, tinh thần phát huệ, trí hóa thông minh, sắc tướng cũng phát đạt vì nhờ nơi phúc đức ấy. Nếu trọn đời ăn chay thì ba đời hưởng phước lộc. Nếu không ăn chay thì chuyện họa phúc sẽ tùy thuộc vào đức tính của mỗi cá nhân.

5) Câu thứ năm đáp rằng: nếu nghĩ rằng các người ăn chay trường là cốt để hãm xác cho mau chết để thành Phật thì vốn là một quan niệm rất sai lầm cũng như trẻ nhỏ đời xưa có tục sợ ông già ba bị, chín quai có 12 con mắt. Nếu luật tu hành dạy ăn chay để hãm xác thì sẽ có câu trả lời rằng: Ấy là một trò đùa! Luận về Thiên-Đạo và Phật-Đạo thì việc ăn chay tức là con đường thoát tục. Con đường ấy tuy dài không mấy xa nhưng phải gắng công trên mọi khổ hạnh. Người ta cần ăn chay để khử trừ, lưu thanh để

tránh Nhân Quả. Vì những khi điểm anh hồn sắp rời xa thể xác thì giữa cơn thao thao tuyệt khí lúc ấy phải cần cho đầy đủ một khối tinh quang, thì khối tinh quang ấy mới có đủ khả năng mà thăng lên cõi Thượng-giới. Khối hào quang tinh anh ấy gồm tất cả luồng điển thanh, cũng như nhờ ăn chay và tu luyện mà lọc lừ hết các chất trược bản do hậu thiên cấu tạo. Gồm cho đầy đủ năng lực của Tiên-Thiên, qui Tam-Bửu lại cho đầy, hiệp Ngũ-Hành cho đủ, vận chuyển pháp luân để cho âm dương kết hợp mà tạo đặng Kim-thân. Phép tu luyện kia cũng nhờ cộng chung sự trường trai ấy mà khối tinh anh sáng tỏ như trăng chiếu lên đỉnh đầu, phối hiệp với luồng điển thanh hư thì điểm anh hồn ấy mới có đủ khả năng mà vượt lên khỏi 7 tầng lớp ác đạo, để phi thăng lên đến cõi Thượng-Giới hư vô.

Đây Lão xin giải rõ 12 cõi Thiên-Đường:

- Kể từ mặt địa đạo này gọi là thế giới Ngũ Hành Tinh.
- Lên tới cõi thứ 2 gọi là Bát Quái Tinh.
- Lên tới cõi thứ 3 gọi là Tứ Tượng Tinh.
- Lên tới cõi thứ 4 gọi là Lương Nghi Tinh.
- Lên tới cõi thứ 5 gọi là Thái Cực Tinh.
- Lên tới cõi thứ 6 gọi là Trung Thiên Tinh.
- Lên tới cõi thứ 7 gọi là Thất Tuyệt Tinh.
- Lên tới cõi thứ 8 gọi là Bát Tú Tinh.
- Lên tới cõi thứ 9 gọi là Cửu Đò Tinh.
- Lên tới cõi thứ 10 gọi là Nam Thiệm Tinh.
- Lên tới cõi thứ 11 gọi là Bộ Châu Tinh.
- Lên tới cõi thứ 12 gọi là Đại La Tinh. Cõi này mới là cõi Thiên-Đàng thật sự, là nơi Linh-Tiên-Điện

Bạch-Ngọc Cung chính là nơi của Đức Ngọc-Hoàng Thượng-Đế ngự mà quản cai hết ba ngàn thế giới, tức là một nước Thiên-Đàng thật sự dành cho Trời, Phật và Thánh, Tiên an tại đời đời. Các linh hồn chơn tu sẽ được đào sanh nơi đó mà hưởng cuộc thanh nhàn, vô phiền, vô não, bất diệt, bất sanh và nước này sẽ không có mùi điều dữ và ba điều ác như ở cõi thế gian.

Khi điểm linh quang vừa xuất khỏi xác trần thì đã sẵn có các vị Thiên-Thần cầm phướn dẫn đàng, noi theo ngọn phướn ấy mà bay thẳng lên. Nếu thoảng như linh hồn không được luyện tu, chẳng có Kim-thân, dầu cho có công ăn chay, nhưng cũng chỉ là còn phải tạm ở một cõi thanh nhàn nơi cõi giải trung để cần lo tu luyện thêm, khi nào chứng đặng Kim-thân rồi thì mới lên cõi Thiên-Đàng đặng. Là bởi vì các linh hồn không có Kim-thân sẽ không thoát qua giới tính thứ 5 tức là vòng Thái-Cực, vì cõi Thái-Cực này toàn là một thế giới lửa. Chất lửa trời sức nóng vô cùng cực, dầu cho sắc thép cũng tiêu tan! Chỉ có Kim-thân mới là chịu đựng nổi để vượt qua vòng lửa ấy. Nhưng khi qua khỏi vòng Thái-Cực rồi, thì đến cõi thứ 10 sẽ không cần dùng đến Kim-thân nữa, vì Kim-thân ấy chỉ cần dùng cho trong khi bay qua vòng Thái-Cực mà thôi. Đến cõi thứ 10 này thì ta lại bỏ Kim-thân rồi mới đặng nhẹ nhàng để tiến lên cõi thứ 11. Cũng như từ cõi giải trung mà ta cần tu diệt hết 7 cái Thất-Tinh thì linh hồn ta đã lên được tới cõi thứ 7, là vì mỗi cái của Thất-Tinh sẽ làm cho ta phải nặng mà tuột xuống. Trong khi từ cõi Thiên-Đàng, một Nguyên-nhân xuống thế thì khi ấy mỗi cõi phải thêm

một món cho có đủ sức nặng mới được xuống. Đến lúc trở lên ta phải bỏ mỗi thứ mới đủ nhẹ để thăng lên. Trong khi tu hành ta phải hủy bỏ hết các thứ này. Lên Thiên-Đàng chỉ còn lại có cái Kim-thân, Thượng-trí và cái Hạ-trí. Thì ba món này đến cõi thứ 10 ta phải bỏ thêm cái Kim-thân. Lên tới cõi thứ 11 ta phải bỏ thêm cái Hạ-trí. Lúc bấy giờ ta chỉ còn lại duy nhất có một cái Thượng-trí. Từ khi bỏ đặng cái Kim-thân thì ta càng cảm thấy đặng nhẹ nhàng, phơi phới mà bay lên cõi thứ 11. Khi ta đến cõi thứ 11 ta bỏ được một cái Hạ-trí nữa thì tinh thần hoạt bát, trí tuệ thông minh, thần thông quảng đại mà tiến thẳng đến cõi Đại-La tức là cõi thứ 12 là cõi Thiên-Đàng thật sự, thì bỗng tự nhiên khi ấy hình dáng đặng tốt tươi, sắc tướng nghiêm trang, dụng phép màu mà hóa thành Thiên Kim Phục Thân, khi ấy mới hoàn toàn có một Thánh-thể thật sự, trên đỉnh đầu chiếu tỏa ánh hào quang, ấy mới gọi là chơn tướng, sẽ được ngự trên tòa sen mà đồng chung có sự sống đời đời cũng như sự sống của Trời. Ta bèn đến điện Linh-Tiêu mà ra mắt Thầy, ấy là một ngày mà ta vinh hạnh bái yết Đức Thượng-Đế và Tây Vương Mẫu nơi Linh-Tiêu Điện Bạch-Ngọc Thiên-Cung.

Nếu luận chung về các tôn giáo hoặc một cá nhân nào tuy vẫn còn xử thế nhưng đã có được ăn chay dầu nhiều hay ít, giữ Đạo được tròn thì đến ngày lâm chung mà có được sự tiếp dẫn vong hồn trong khi hấp hối, hoặc cầu siêu độ đúng phép thì các chơn vong ấy cũng sẽ được nhờ ân phúc mà đặng đưa về một cõi thanh nhàn không địa ngục. Thường ngày cũng có các vị Phật, Thánh, Tiên đến giảng Đạo

thuyết Kinh mà độ các vong hồn ấy. Nhưng các vong hồn này chỉ được ở đây đợi ngày phán xét xong rồi thì cũng phải hồi dương mà trả vay tiền nghiệp. Thoảng như có Đạo mà giữ Đạo không tròn, 10 điều vi phạm, chay lạt không có thì ngày lâm chung khó nổi cứu vớt, hoặc tiền sinh nhiều tội phạm quá đáng thì cũng không thể giải cứu!

VỀ VIỆC ĐỘ SIÊU:

Nhắc lại việc độ siêu, tuy đầu luật Phật Thiên-điều có đặt sẵn, nhưng sự làm phép xác, hoặc tiếp dẫn lúc hấp hối, hoặc rửa tội, tẩy oan, nếu có đặng siêu hay không cũng do nơi phúc đức của các tăng, sư. Chớ không phải mỗi khi phép xác, rửa tội hoặc tiếp dẫn ấy mà đều có kết quả. Bởi vì nếu một vị sư đứng ra làm phép xác, hoặc rửa tội, tẩy oan, hoặc chúng đàn để siêu độ mà vị ấy là người đủ phúc đức hoặc chơn tu, thì sự hỗ trợ đó rất có kết quả tốt, các chơn vong ấy nương nhờ phúc đức của tăng, sư mà được siêu tội tiền sinh và được tiến lên cõi thanh nhàn mà hưởng phước. Nếu như những tăng, sư ấy không có chơn-đức thì vong kia sẽ không được hưởng nhờ, cũng như siêu độ cho có lệ mà không xét đến sự thành công. Vì là tăng hoặc sư kia vẫn còn nhiều tội phạm, tự mình không trong sạch thì độ chúng bất thành. Hoặc cũng có khi tín chủ không thành tâm, chỉ mời tăng sư đến độ siêu cho có lễ, rồi lại bày trò yến tiệc, rượu thịt, chả nem, từ chủ lẫn sư a tòng nhậu nhẹt, tụng niệm là cốt để hò hát cho qua buổi, qua ngày thì sự độ siêu sẽ không hữu ích. Hoặc có nhiều tiền bạc đem mượn tụng Kinh mà không thiện tâm cầu đảo, cứ nghĩ rằng ta đã bỏ tiền thì có người tụng

cầu, ta không thiết gì phải nhọc lòng cầu đảo, thì cũng chẳng có lợi ích chi. Vì phép độ siêu phải từ chủ lẫn sư, hoặc các vị đạo tâm, hoặc đồng nam, đồng nữ hiệp lực tín chủ thì siêu đàn ấy mới thấy đặng thành công.

6) Sau chót là đáp lời câu thứ sáu: đề mục này nếu Lão chẳng phiền giải đáp thì quý vị cũng đã hiểu thừa rằng sự ăn chay không đem lợi ích cho Trời, cho Phật, mà ta chỉ dụng sự hữu ích cho chính ta. Còn như những các ngày lễ vía của các vị Thánh, Phật, đấng Tiên, tức là các ngày của các vị ấy quá vãng, hoặc sóc vọng, tứ quý và tam nguyên thì các ngày ấy đều gọi là ngày lành ghi dấu để thành lập làm những ngày chay kỳ thông lệ cho trong đồng đạo dụng làm ngày chay chính thức cho khỏi bị sai sót hoặc bị thiếu. Chớ không phải các ngày ấy là cần ăn chay để cốt ý khẩn cầu cho các vị quá cố ấy có lợi ích, hoặc cho các vị ấy được siêu thăng, vì các bậc ấy đều đã có ngôi vị ở cõi Thiên-Đàng thì trong môn đồ chẳng thiết tha chi mà lo việc độ siêu cho các vị ấy. Nhưng chỉ có điều cần lo chay lạt các ngày ấy là cốt để ghi ơn các vị ấy thuở tiền sinh có công lao dẫn dắt để cho người người ngày nay được hiểu biết đường lối mà tu thân, cũng như đền đáp thanh tình sự soi sáng ấy mà sự chay lạt kia lại là đem phúc hậu lại cho chính mình, và các vị ấy cũng đoái hoài đến lòng cảm mến mà ban bố hạnh hữu cho.

THI RẰNG:

*Văn đà trút cạn mái trời Tây,
Giải lý thông qua rõ kiếp chầy,
Vết nẻo áng mây đường u ám,*

Rọi đuốc quang minh ngọc chẳng tày.

THI:

Mấy lời vàng đá tỏ ngày nay,
Minh thuyết Chơn-Kinh đã mấy ngày,
Khan giọng vì đời nghiêm chánh lý,
Kẻ trọng người khinh cũng một Thầy.

HỮU:

Một Thầy mà Đạo khác nhau xa,
Tự ý người tu hãy chọn nhà,
Hữu duyên tâm nẻo đường minh chánh,
Thiếu phúc lằng khăng trẻ lại già.

HỮU:

Trẻ già sống thác tợ đường đi,
Lặn lội mê man thấy đặng gì?
Mệt lo rồi lại hoài công giữ,
Nhắm mắt buông tay rõ lại thì.

HỮU:

Rõ thì vật-chất thầy hườn không,
Cơ cuộc kỳ nay đến đại đồng,
Đời tàn thắm ngấm càng thêm xót,
Cuộc thế vẫn xây quả vị nông.

HỮU:

Vị nông chưa nếm hãy còn tươi,
Vui đẹp ngày thâu rõ mấy Trời,
Cay đắng ai đâu chưa nếm cạn,
Vị ngọt hương nồng mãi đua bơi.

HỮU:

Đua bơi chưa thỏa bóng lại chiều,
Gối mỏi, lưng dòn thấy hẩm hiu,
Bệnh lão qua rồi Thần-Tử rước,
Thất phách tam hồn giấc thiu thiu.

HỮU:

Thiu thiu giấc điệp bả vinh hoàn,
Mấy cuộc phong đồ ngấm chứa chan,
Bạc tiền tình ái dều thân khổ,
Một kiếp phù sinh giấc mộng vàng.

HỮU:

Mộng vàng thêm thiệp tỉnh rồi say,
Tình ái, quan liêu, cảnh lâu đài,
Cao lương mỹ vị màu hoa áo,
Hương rượu men tình khổ ai hay.

HỮU:

Ai hay đời khổ buổi khốn nàn,
Mãn cuộc tuần hoàn những bi hoan,
Dâu bể ai tường trong gió bụi,
Nổi bước quày chân hiệp một đàng.

Thăng.

07. ĐẠI GIÁC KIM TIÊN THIÊN HUYỀN TÂM

Thiên-Lý Bửu-Tòa, Đan chấp bút ngày 6 và
7-7-1978

THI RẰNG:

Đầu bài khơi ngọn bút Thần Tiên,
Lướt gió tung mây khả chánh truyền,
Mở đường Thiên-lộ dều nhân thế,
Đóng cổng Diêm-đỉnh vạn cổ yên.

THI BÀI:

Đường Thiên-lộ thương đời giúp thế,
Cổng Diêm-đỉnh môn bế hỡi ai!
Huân truân Đạo thể đời mài,
Khinh thanh biệt trực Thiên-đài trở lên.

Lánh cõi tạm là nền vay trả,
 Tìm cõi Tiên tao nhả bên lâu,
 Tu hành khó nhọc chi đâu,
 Hơn đường lặn lội sang giàu khổ thân.
 Hết chìm nổi Sờ Tần một lúc,
 Ngoảnh lại nhìn mái tóc điểm sương,
 Cũng như buổi học tại trường,
 Tan giờ cấp sách lên đường chia tay.
 Mệt cho lắm lo vay rồi trả,
 Ích gì đâu cái bà lợi quyền,
 Tráng tay đến cõi Huỳnh-tuyền,
 Nào ai san sẻ nghiệp duyên với mình.
 Sống cõi tạm biết gìn tội lỗi,
 Trắc nghiệm lòng cải hối tự lòng,
 Kinh quyền gắng sức học thông,
 Nằm lòng mới chẳng uổng công Phật Trời.
 Luận Kinh sách giảm mười thập nghiệp,
 Gắng mà âu châu kịp lánh mình,
 Sao cho khỏi luật Diêm-đình,
 Làm sao choặng Ngọc-Kinh phân hồi?
 Dùng việc phải sống đời lương thiện,
 Suy lòng mình thực hiện ý người,
 Xét cho thấu đáo vẹn mười,
 Không nên ích kỷ cho người hận riêng.
 Đùng ganh tỵ ghen hiên, lấp ngõ,
 Đùng cậy khôn biếm xỏ người hiền,
 Xót thương đến kẻ tật nguyên,
 Đỡ nâng yếu thế, bình quyền mỗ côi.
 Lòng nhân ái thương người, mến vật,
 Xét lương tâm nhân vật giữ đồng,
 Cũng đều quý tử nào không,

Tuy là chẳng nói nhưng lòng biết nghe.
 Lời nói năng e dè cho gấp,
 Đùng buông lung hấp tấp lỡ rồi,
 Miếng môi lưỡi bén như rươi,
 Chuốc trau ngon ngọt trong thời gươm đao.
 Tánh hiểm độc Trời nào dung thứ?
 Có Thân mình ngôn ngữ chép biên,
 Đùng toan cậy mạnh tước quyền,
 Toan gây phe phái kết liên hại người.
 Lòng độc ác reo cười chưa thỏa,
 Họạ liền vương nhân quả kiếp này,
 Đùng lòng thối mắc gỗ gây,
 Hồn hào lẩn lướt lưng đây thói quen.
 Từ đồ tường lẩn chen bốn vách,
 Ý chẳng lành vội trách Trời cao,
 Trời sao ban phước kẻ giàu?
 Để ta khốn đốn Trời nào bắt công?
 Kẻ dựng giàu không lòng tích phước,
 Ý lại cùng bó buộc hiểm thâm,
 Cho vay lợi trượng nhiều năm,
 Ép lòng kẻ khó cố cầm của riêng.
 Thâu thập thủ bạc tiền chất để,
 Chẳng nói tay giúp kẻ đói lòng,
 Buông lời nhục mạ tổ tông,
 Hiếp hà tôi tớ chẳng lòng thứ tha.
 Kẻ bần cùng ấy là tiền nghiệp,
 Hãy xét mình quả kiếp tiền căn,
 Kiếp giàu ác hiểm hung hăng,
 Hậu lai đời rách lại mang tật nguyên.
 Giàu sang ấy tiền duyên tích phước,
 Nhiều công tu châm chúc việc lành,

Giúp người chẳng nệ chi mình,
 Lại còn bố thí, in Kinh, chẩn bần.
 Dư của tiền thi ân bố đức,
 Ấy gọi là tích phước đời sau,
 Mất đi chút ít là bao,
 Đòn cân Tạo-Hóa mây hào chẳng ly.
 Làm việc phải sá gì hao hót,
 Trời trả cho của một hoàn hai,
 Giúp bần tế khổ chi nài,
 Đỡ dân con bệnh một hai chuốt nòng.
 Của một đồng mà lòng bát ngát,
 Cũng hơn nhiều quát nạt mắng la,
 Kể ơn nhắc nghĩa ta bà,
 Tay trau miệng quát ắt là hết đi.
 Lòng nhân hậu bạc chì không cánh,
 Phải đáp vào, quấy ngoảnh bay đi,
 Hữu duyên thì lấm bạc chì,
 Vô non mất đức trông thì mòn hơi.
 Có rồi không do Trời định mệnh,
 Đùng tham lam man mển xấu xa,
 Cốt làm cho nặng phú gia,
 Nhưng mà thiếu phúc xót xa một đời!
 Giàu sang ấy ơn Trời giúp đỡ,
 Tánh siêng năng tu bổ ngày ngày,
 Cần lao tiết kiệm là hay,
 Đủ phần no ấm tự tay nhọc nhằn.
 Phải biết rằng lo toan lập đức,
 Muốn nặng giàu tích phước dày công,
 Mỗi ai cũng có phúc hồng,
 Thiên-Công ban thường tấm lòng thế nhân.
 Gánh phúc đức Thánh Thần phò hộ,

Gánh bạc vàng không chờ lương tâm,
 E khi sẩy hổ sụp hầm,
 Trường đồ lao mã kiệt âm giữa đàng.
 Tài với Đức phải ngang mới xứng,
 Giữ đặng bền yên vững bước đi,
 Dầu ai hữu phước kiếp này,
 Mà không tích đức ghe ngày tiêu hao.
 Ví hồ nước đọng phào đầy mặt,
 Xài cho lưng thì tát thêm vào,
 Nếu mà cứ để mòn hao,
 Ngày kia khô cạn lấy đâu mà dùng?
 Người nghèo khổ, bần cùng đói rách,
 Phải cần âu thanh bạch an tâm,
 Cần lo tu bố đức âm,
 Hiếu rằng tiền nghiệp hiểm thâm tại mình.
 Đùng tội trách Trời xanh tối mắt,
 Hận lòng Trời bỏ phạt đơn sai,
 Thiên-la địa-vỡng lưới dày,
 Hóa-Công nào có ghét ai riêng lòng.
 Kẻ bệnh tật, đui, câm, xụi, điếc,
 Hãy an tâm mà biết phận mình,
 Tiền căn hậu kiếp an sinh,
 Đùng lòng trách hận Thiên-Đình bất công.
 Lỡ kiếp này dầu không nặng vẹn,
 Hằng lo tu để hên đời sau,
 Kiếp người hận tủi buồn đau,
 Lo tu kiếp hậu sang giàu vinh vang.
 Người biết Đạo thì nhân kiếp sống,
 Khổ và vui hiệp cộng ba đời,
 Làm lành chớ nản lòng người,
 Tiền căn hậu kiếp lòng Trời thường công.

Mau thì đặng phước hồng trước mắt,
 Thường ban người dầy nhật tánh lành,
 Dầu chưa phú giả đương sanh,
 Cũng là thụ hưởng ơn lành sự may.
 Phước đương sanh qua tai, khỏi họa,
 Đặng sống lâu bất khả ưu phiền,
 Ấy là đương sự phước duyên,
 Làm chi đặng nấy khỏi phiền nạn co.
 Lành chớ nản, dầu nghèo há sợ,
 Bĩ cực rồi có thuở thối lai,
 Cuộc đời ví tựa luồng mây,
 Nước sông lúc cạn, khi đầy sá chi.
 Cho hay rằng tùy nghi liệu xử,
 Dụng điều lành việc dữ chi chi,
 Cũng là Thân Thánh chép ghi,
 Làm chi hưởng nấy bóng y theo hình.
 Chớ làm tường Thần minh sơ sót,
 Bày mưu gian nỉ nót âm thâm,
 Hại nhân vụ lợi canh thâm,
 Thần minh ám soát, mưu thâm khỏi đâu?
 Chớ làm tường canh trâu khúic vắng,
 Tường quanh mình đã chẳng có ai,
 Trong lòng thâm kín đon sai,
 Mưu gian chưa đắc, họa lai tới rồi!
 Lòng người muốn phục hồi đường thiện,
 Hãy chưa làm họa viễn, phước lai,
 Điều này rõ rệt nào sai,
 Trồng cây trở trái hỡi ai biết rành!
 Lẽ Thiên-Đạo công bình mới hãn,
 Chữ vô tư tỏ rạng lâu lâu,
 Tuy là Trời ở trên cao,

Mất đường sao nháy dễ nào phơi pha.
 Con bất hiếu chửi Cha, mắng Me,
 Khinh Ông Bà, biếm nhẽ Thánh Thần,
 Ít thời ghi để có phần,
 Chờ ngày mãn số tội trần sẽ hay.
 Nhiều lần phạm hoài hoài như thế,
 Ất là cam giam kỷ thâm hồi,
 Âm-cung châu lệnh đã rồi,
 Xét xem công quả than ôi nào nòng!
 Chịu hình luật phép công đáo để,
 Cho hồi dương: trí huệ ngu đần,
 Mồm câm, tai điếc khổ thân,
 Một đời lạng lẽ nghĩa nhân biết gì.
 Nếu còn chút lương tri tiền kiếp,
 Cân việc lành phối hiệp tội trừ,
 Hãy nhờ đặng chút phước dư,
 Cơm no, áo ấm bấy chừ yên thân.
 Nếu tiền khiên nhiều lần nặng tội,
 Ất là cam chịu thối thú câm,
 Diêm-đình bờ bặt hiểm thâm,
 Gặp ghình tai họa, tối tăm hiểm nghèo.
 Thành Uổng-tử cheo leo góm ghiết,
 Chớ hủy mình tự sát một giây,
 Hủy thân vì kiếp đọa đây,
 Hoặc vì riêng hận duyên hài dở dang.
 Hoặc hờn giận ngõ ngang lắm lỗ,
 Hay chán buồn lỗ dở công danh,
 Mà toan tự ý liễu mình,
 Không màng hiểu đạo thâm tình chứa chan.
 Chẳng xét nghĩa, không màng dưỡng dục,
 Đức sanh thành ngoạn mục cao sâu,

Để cho thâm cảnh khóc sầu,
 Mà gây tử biệt mái đầu điểm sương.
 Hồn ân hận nẻo đường lâm lữ,
 Chịu đọa đầy chờ số đúng kỳ,
 Bao nhiêu tâm khổ điều ni,
 Lao tù đói khát biết thì cây ai?
 Mấy mươi năm chờ ngày phán xét,
 Biết thuở nào mà hẹn người ôi!
 Sa chân lạc bước đã rồi,
 Trăm năm vọi vọi biết đời nào ra!
 Chịu tằm tối thân ma đói khát,
 Quỷ Dạ-xoa hung ác khảo tra,
 Lữ làng một phút chẳng xa,
 Trầm luân hận khổ biết mà làm sao?
 Hỡi hỡi ai lòng nào tự sát?
 Mãnh thân hình phó thác Tạo-Công,
 Tử sanh định luật số phần,
 Hoặc là tai nạn mới không tại lòng.
 Dầu cảnh ngộ long đong uất hận,
 Thà đành cam số phận ở Trời,
 Ngày buồn ta để chán đời,
 Mà toan tu niệm nhờ Trời ban ơn.
 Công trường dưỡng mười ơn chưa trả,
 Nghĩa sanh thành cúc ngã cù lao,
 Song tu đạo nghĩa một màu,
 Đoái nhìn tóc bạc trên đầu phát phơ.
 Phận làm con bơ thờ sao phải,
 Gẫm phận mình ơn ngãi còn mang,
 Nặng chi lá gió trái đang,
 Bèo mây sóng dạt giọng đàn gỏi ru.
 Thành hay bại, nghĩa thù ân oán,

Vạn sự chi gió thoảng qua rèm,
 Vẽ chi nông nổi cực hiềm,
 Mảnh thân ngọc trắng yếu mềm vì ai?
 Kẻ tích ác thường gây việc dữ,
 Cướp giết rồi xử tử tài gia,
 Để mong yếm thấm xoa nhòa,
 Dầu qua dương pháp, ắt là âm cung!
 Mất Thần-linh vô cùng như chớp,
 Chép biên rành số nợ Diêm-đình,
 Án tiền luận tội phân minh,
 Phạm nhiều can án Diêm-đình trực thâu.
 Đài Nghiệt-Cảnh dọi màu chiếu rõ,
 Nhìn xem coi rặng tỏ rành rành,
 Việc chi ác nghiệp a hành,
 Mình làm, mình chịu, tiền sanh tại mình.
 Luật Diêm-Đế chí mình trừng phạt,
 Hành cho thân tan tác đọa đầy,
 Sa tăng nanh vuốt gớm thay!
 Mọi gan, lóc thịt, phanh thây chẳng chừa!
 Hành đến chết rồi cho sống lại,
 Chịu đòn đau khổ ải trăm đường,
 Thân hồn mười ngục thê lương,
 Mãn căn trở lại hồi dương đáp đền.
 Đội lột thú làm nền vay trả,
 Chịu thâm sâu nhân quả kiếp xưa,
 Máu xương đền trả cho thừa,
 Sống ăn dơ dáy, nắng mưa dãi dầu.
 Kẻ tráo chác cũng đâu tránh khỏi,
 Lường gạt người mong mỗi cướp người,
 Miệng khôn tay khéo mười mười,
 Gạt người lương thiện khôn đời gỡ tay.

Người mất của thường hay đau khổ,
 Cũng có khi đến chỗ hủy mình,
 Làm sao tránh luật Diêm-đình,
 Tội ni gian ác cũng in giết người!
 Cũng chịu đồng luật Trời mới biết,
 Đừng than van rên xiết mà chi,
 Biết rằng định luật âm-ty,
 Chạy đâu cho khỏi định kỳ Hóa-Công?
 Kẻ dối tu toan lòng đạo-mạo,
 Giả đức lành thói xảo bịp người,
 Nhìn trang hạnh đức dư mười,
 Gạt người lương thiện, dối Trời đặng đâu?
 Của thập phương gạt trâu bá tánh,
 Chẳng giúp đời đạo hạnh chút chi,
 Còn nhiều việc sái chung qui,
 Kẻ sao xiết đặng chắc thì chạm tâm.
 Người làm lỗ suy thâm tự biết,
 Hối nơi lòng, giải quyết tự tâm,
 Đạo là Thiên Địa cao thâm,
 Phật, Trời soi thấu lương tâm người đời.
 Dối người dễ, dối Trời đâu dễ,
 Khuyến người đừng lờn dễ tâm riêng,
 Lỗi này phạm đến Thượng-Thiên,
 Bán buôn đạo đức lợi riêng cho đời.
 Đạo đức giả như Trời chẳng có,
 Chuốc việc lành mà ngở mưu gian,
 Ngôn hành tương phản đa đoan,
 Tá danh Đạo-pháp lập đảng mây mưa.
 Kẻ khờ khạo thì ưa chuốc ngọt,
 Nhìn mặt bìa gian ác vẫn lừa,
 Ngỡ là Trời bủa lưới thưa,

Thưa mà chẳng lọt không chừa mây lông!
 Người ngay thẳng Hóa-Công xem xét,
 Mỗi điều lành một nét ghi công,
 Thường ban ân huệ phúc hồng,
 Nhật thưa mau chậm xin lòng gắng ghi.
 Tâm tánh xấu, bội thầy, phản bạn,
 Chẳng xét suy cho hãn lòng mình,
 Hằng làm những việc bất minh,
 Tu chi cũng uống công trình lấm ru.
 Thà ở thế Đạo nhu xử vẹn,
 Còn hơn tu để thẹn với lòng,
 Người đời tỏ xét đục trong,
 Bước vào cửa Đạo rửa lòng bọn nhor.
 Ngày mới thấy đặng nhờ ân phúc,
 Mới gọi là lánh đục tìm trong,
 Mang chi chữ Đạo trong lòng,
 Những điều nhor bản lại không khá chừa?
 Người tích ác đong đưa chót lưỡi,
 Khoe mình lành, mắng chửi xung quanh,
 Tiếc chi mình chẳng xét mình?
 Mang rêu thân ốc trong mình chẳng hay!
 Người ở thế biết ai xử vẹn?
 Liệu xét mình vun quén mới chung,
 Đừng nên biếm xỉ người dương,
 Thân ta xử vẹn, xin đừng thị phi.
 Tội xoi móc cũng thì chẳng nhỏ,
 Ngày lâm chung ngục đổ bước vào,
 Phật răn tâm tánh lộn nhào,
 Có đâu thông thả bước vào cõi thanh?
 Thói ích kỷ, không lành, chẳng thiện,
 Miễn làm chi phát triển cho mình,

Hại thâm kẻ khác chung quanh,
 Chẳng màng đoái tưởng xin thành việc riêng.
 Thấy hoạn nạn không phiên tương giúp,
 Gặp đờn đau không chút động lòng,
 Tai ngơ mắt lấp không không,
 Mặc ai ta vẫn an lòng riêng vui.
 Vô tích sự là người đanh đá,
 Thiếu lương năng cảm hóa bề ngoài,
 Dầu cho hạnh phúc ngày nay,
 Mai chiều hoạn họa ít ai thương tình.
 Kẻ lâm nạn nhờ tình trợ giúp,
 Nghĩa ân dầu đến phút lìa đời,
 Xin đừng lòng một dạ hai,
 Thọ ơn chẳng bội mới rày người ngoan.
 Kiến nghĩa bất vi hàng vô đồng,
 Lễ thọ ơn bất vọng phi ơn,
 Làm người nhân nghĩa biệt phân,
 Mới là phải mặt vi nhân với đời.
 Chớ tự xưng mình người hữu đức,
 Đức hoặc không do mức hành vi,
 Làm lành, xem phải, nói ngay,
 Đủ cho người hiểu đó ai rõ thì.
 Người biết Đạo chớ gây nghiệp chướng,
 Hữu ích chi mà vương lưới Trời,
 Ngôn hành tương phản thói đời,
 Uốn ba tác lưới giết người không gươm!
 Lòng lang độc như bươm cậy gió,
 Mãi hăng say nào có xét mình,
 Đến hồi bão tố nghiêng chính,
 Ba đào giữa chốn nghiêm đình lụy thân.
 Làm người phải kiêng Thần, nể Thánh,

Điều dối gian, tâm tánh sớm chùa,
 Mưu mô lừa lọc đẩy đưa,
 Nói gian, nói xấu, nói thừa, nói thêm.
 Nào ai ép mà hiềm khẩu nghiệp,
 Tự nơi lòng quả kiếp mà vương,
 Khẩu thiệt khép bớt cho thường,
 Lá lay một thuở, hôn vương họa sâu.
 Mồm hại thân là câu thế tục,
 Mở miệng gìn từng chút tâm hơi,
 Nói năng thường xét từng lời,
 Phải đâu cái máy xả hơi lu bù!
 Học Kinh sách người ngu hóa trí,
 Đời không ai bé tí mà khôn,
 Cũng nhờ luận ngữ châm ngôn,
 Kinh luân đạo lý học khôn giữ mình.
 Kẻ làm quan không gìn phép nước,
 Hiếp người lành, lấn lướt bất minh,
 Toan mưu vụ lợi riêng mình,
 Tham quan hối của không gìn phép công.
 Kẻ thâm độc toan lòng xúi giục,
 Chước mưu gian nung đúc bày lời,
 Móc bươi thừa kiện hại người,
 Mưu gian khuấy phá: tội thời gấp hai.
 Ngày hườn đáo Diêm-đài sẽ rõ,
 Gông xiềng mang, quỉ nọ hành hình,
 Nát thân chẳng chút thương tình,
 Chết đi rồi lại hoàn hình như y.
 Thê thảm bấy: Lão thì úa lê,
 Ba niên dài chẳng nệ chi công,
 Một mình đạo khắp Diêm-cung,
 Giải mê cho kẻ khốn cùng bấy lâu.

Chán chường thay nỗi sầu địa-ngục,
 Nhấn nhủ đời ngọn bút đôi câu,
 Xét suy thiên, ác đão đầu,
 Lộn quanh rồi cũng đi châu Diêm-cung.
 Kìa những kẻ bất trung, bất chánh,
 Thói lẳng loàn phản ảnh bội phu,
 Ngoại tình: dâm phu, gian phu,
 Bày trò thuốc độc, âm mưu giết chồng.
 Hoặc cùng là đàn ông thất đức,
 Phụ nghĩa tình toan dứt tào-khương,
 Say sưa các ả lâu phường,
 Say lường sóng bạc tìm đường chia ly.
 Kẻ phản bội tên ghi hỏa ngục,
 Đáo đầu khi trong đực trả vay,
 Hiện thời ngậm đắng nuốt cay,
 Tương lai bèn đến trước đài Nghiệt soi.
 Miền âm-cung hẳn hỏi phép lạ,
 Chớ kêu oan đâu khá trách Trời,
 Mình làm mình chịu than ơi!
 Một mình lâm lụy kêu Trời nặng thêm.
 Nhìn nga-qui gông kèm khảo kẹp,
 Chẳng nói tay sắt thép cũng mềm,
 Máu roi thịt đổ càng thêm,
 Chết đi sống lại bên thêm chứa chan.
 Chốn Âm-ty hãn tàng phép lạ,
 Tội đầy đầy khôn tả xiết chi,
 Dương trần rõ biết điều ni,
 Rèn lòng sửa nét một khi khỏi lầm.
 Làm sao khỏi sa hầm địa-ngục?
 Làm sao cho hạnh phúc riêng mình?
 Làm gì giúp đặng nhân sinh?

Khỏi vương khổ não nghiêng chinh thân hồn.
 Làm sao tội âm-cung giảm bớt?
 Cõi Thiên-Đàng lữ lượt tiến lên,
 Sao cho dứt tiếng xiết rên?
 Thê lương khóc thảm thấu trên Thiên-Đình.
 Làm việc phải tự mình trách nghiệm,
 Tăng điều lành, cần kiệm một bờn,
 Của tiền là việc còn con,
 Lòng người chớ nặng bằng non làm gì.
 Đủ ý thực dụng chi là tốt,
 Miễn ta không thiếu hụt là nhàn,
 Để lòng hành thiện tâm an,
 Làm chi phú giả nghiệp oan chuốc vào!
 Dư cát để có nào hữu ích?
 Phước mới là lưu tích hưởng lâu,
 Bạc vàng ví tợ vó câu,
 Thoảng nhìn đặng mắt khó âu đặng bền.
 Tiền bạc bèo ta nên cần biết,
 Câu tài đa hại kỷ lẽ hằng,
 Luận Kinh soi sáng đường trăng,
 Làm người tỏ xét giàu sang chẳng cần.
 Của muôn xe thì thân cũng thế,
 Cơm ngày hai chưa dễ được mùi,
 Áo khăn cũng thế mà thôi,
 Nào ai mang đặng trong người bao nhiêu.
 Mãi ước mơ của nhiều nhọc sức,
 Trời chỉ ban đúng mức mỗi người,
 Tham lam vọng ước mười mươi,
 Phúc hồng đa thiếu thì người an tâm.
 Tu phúc đức cao thâm ban thường,
 Tu thoát trần thì hưởng vị ngời,

Muốn sang thì phúc năng bồi,
 Muốn cho hạnh hữu nhiều đời cõi dương.
 Tua hành thiện trên trường công quả,
 Công đặng dày ắt đã hưởng lâu,
 Gắng lo un đức Đạo màu,
 Con đường chánh giáo nhịp cầu bước lên.
 Tu thì gắng chí bền cho vẹn,
 Tu là lo vun vén cõi lành,
 Tu là khử trước, lưu thanh,
 Bồi công lập đức mới lành Đạo chơn.
 Người lặn lội nhiều con chìm nổi,
 Thấy được gì tội lỗi ắt còn,
 Bạc vàng tợ cánh chim non,
 Hỡi người khách tục vàng son nhuộm lòng.
 Lão đã từng dầu không dám chắc,
 Cõi dương trần thì ắt nhiều năm,
 Thiên-Đàng rõ đặng cao thâm,
 Diêm-đình, hỏa ngục cũng nằm trong tay.
 Lời trái phải thâm ngày yếm thắm,
 Lễ cao thâm suy ngẫm thâm đêm,
 Vì thương khó nhọc chẳng hiềm,
 Giáo điều chánh lý càng thêm cạn lời.
 Người cần tu thì Trời mới giúp,
 Gieo giống lành thì mọc cây lành,
 Nếu ương hạt giống sát sanh,
 Ăn nhảm trái độc ắt cảnh lìa cây!
 Miễn đời ta túc y, túc thực,
 Đặng ấm no hạnh hưởng qua ngày,
 Ở Trời ban thường hậu thay,
 Xin đừng mơ ước với tay đưng Trời.
 Nương cõi tạm lập đời tu luyện,

Mượn chiếc đò qua biển trầm luân,
 Biết rằng ta nặng gánh trần,
 Song ta lập chí tu thân mới tài.
 Tu chẳng khó mà hay lần lựa,
 Lăn lóc trần ngọn lửa khêu tâm,
 Lửa trần rục rục quanh năm,
 Phải nhờ giọt nước Quan-Âm tẩy lòng.
 Cành liễu dương rười tâm mát mẽ,
 Vụt lửa lòng mới nhẹ khối đời,
 Cõi trần mơn gót mơn hơi,
 Mà sao luyến tiếc bụi đời mệt mẽ??
 Nương cửa Đạo tâm về Tiên cảnh,
 Tựa cửa đời tranh cạnh vương chôn,
 Lỡ làng vội tách cõi trần,
 Không nơi nương tựa thì thân khốn cùng.
 Dầu cho bực anh hùng cái thế,
 Bước phong đờ chẳng nể chi ai,
 Dầu cho gái sắc, trai tài,
 Đa mang kiếp tội trần ai cũng là.
 Chìm với nổi rồi ra cát bụi,
 Hồn hóa ma lủi thủi Diêm-đình,
 Chi bằng tu luyện trường sinh,
 Anh nhi trạch tử hiện hình Phật gia.
 Tu bất luận trẻ già dốt nát,
 Dầu trí ngu thiện ác cũng đồng,
 Miễn là tự hối trong lòng,
 Là ngày xá tội phép công chẳng chầy.
 Thiên mở Đạo là ngày ân huệ,
 Mở mới đường tình nhuệ càn khôn,
 Bắc phương lấy nước đủ dùng,
 Nam phương lấy lửa nhập trung vào lò!

Đông lấy củi liệu cho đầy đủ,
 Tây mới là chấp thủ đặng vàng,
 Xây lò Bát-Quái liệu toan,
 Nấu vàng dùng để khô khan khét nôi.
 Đúng phân lượng dụng nôi làm chủ,
 Nấu cho bền pháp thủ hườn nguyên,
 Đơn-điền ngút kết thai Tiên,
 Giữ gìn cho đặng trọn nguyên đưng hư.
 Tu mới thấy tâm tư phấn khởi,
 Tu mới là chẳng mỗi chờ mong,
 Biết tu lấy được vàng ròng,
 Biết phương chánh pháp thì lòng mới ham.
 Tu mới thấy cõi phàm là chán,
 Tu mới tường hình dáng vui say,
 Cõi âm tịch tịch vắng cay,
 Thiên-Đàng là thú Thiên-Thai tuyệt vời.
 Biết đường Đạo là người hữu phước,
 Thông đường đời tránh trước lâm sau,
 Kiếp người mà được biết tu,
 Rõ là hạnh phúc muôn Thu hồi người!
 Lão ba năm đạo nơi âm-cảnh,
 Khắp đó đây giác tánh cho người,
 Giải mê hóa độ nhiều nơi,
 Vớt hồn cho kẻ lừng vơi cảnh sâu.
 Mãn nhiệm thời xin cầu Ngọc-Đế,
 Biết bao nhiêu xiết kể tội hồn,
 Mười đời hóa độ ngục môn,
 Cũng chưa đặng trọn thì chung cho người!
 Nay nguyện xin ơn Trời hoan hỷ,
 Ba niên này huyền bí cõi trần,
 Bút Tiên diêu tả bài phân,

Giúp cho cõi thế người trần ăn năn.
 Kỳ đại hội mười phần khôn đốn,
 Người khá tua lai bốn phục hồi,
 Tu tâm, luyện tánh người ôi!
 Tình đời bạc bẽo như vôi ích gì!
 Hội Long-Hoa là kỳ mật thế,
 Giàu sang chi mà để muộn màng,
 Biến thiên kẻ cận bên đàng,
 Lo tu kéo uổng đá vàng lọt phai.
 Lờ chánh chơn phò bày vạch rõ,
 Khắc in lòng chớ có nghi nan,
 Lão nay chỉ đá, gọi vàng,
 Rọi đường Thiên-Đạo dẫn đàng chánh minh.
 Lờ chí thiện niệm tình thấu đáo,
 Vững tâm thân diên đảo lạc xa,
 Đường chơn dọi bóng dương tà,
 Con đường ảo ảnh thật là tối tăm.
 Lịch bút lâm trầm ngâm túy lâm,
 Thượng lưu nhơn tâm khảm diu nhơn,
 Huỳnh nhung thanh tự bài phân,
 Điểm đề ngọc bút vân vân bóng nhòa.
 Hương bát ngát trầm hoa xông nặc,
 Mùi thơm lây phùng phát mái ngoài,
 Thanh thanh bóng nguyệt Tây đoài,
 Minh minh chiếu diêu đầu bài phân minh.
 Soi trí huệ tam đình cá tánh,
 Soi thấu lòng đức hạnh từng nơi,
 Soi chung vận mệnh trong trời,
 Biết chơn, biết giả, biết đời điều ngoa.
 Biết mãn kỳ sơn hà chấn động,
 Biết âm mưu chẳng chóng thì chầy,

Biết ai tâm vậy miệng ngay,
 Biết ai còn đặng đến ngày lạc âu.
 Biết kẻ mất mà sâu cho đó,
 Sao hãy đành ngồi ngó đang tâm?
 Lão không dám cạn hơi tâm,
 Thiên-cơ bất lậu sắt cầm một giây.
 Lão khuyên người tâm Thầy học Đạo,
 Cần lo tu mà đảo cảnh xưa,
 Tiết trời rày nắng mai mưa,
 Áo toi phải sấm, vải thua cũng là.
 Chỉ có tu mới là nắm vững,
 Tu mới là chịu đặng ngày sau,
 Mưa sa, gió táp dạt dào,
 Thân ta đã sẵn dãi dầu sá chi!
 Tả mấy dòng nguy nguy Thánh bút,
 Mấy vần thơ khuất phục lai hồi,
 Đuốc hồng rọi nẻo lưng voi,
 Rọi đàng Thiên-lộ cho người tâm đi.
 Chí Quân-Tử trí tri hữu giác,
 Hạ ngu phu hoạt bất tinh thân,
 Trung nhân vĩ thú tương thân,
 Suy đàng nẻo chánh Thiên-ân lộ bày.
 Lời giản dị dẫu hay như dờ,
 Xin ai đừng hiềm hờ chê bai,
 Dỡ hay chi cũng bất tài,
 Cũng là nặng trĩu vì ai lỡ lầm.
 Xin cảm hóa ân thâm độc hữu,
 Ngỏ vài lời đã thiếu hoài mong,
 Chúc cho thế giới đại đồng,
 Từ nay hưởng đặng phúc hồng an Khang.
 Thăng.

08. NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ

Thiên-Lý Bửu-Tòa, Đan chấp bút ngày Rằm
 tháng 7 năm Mậu-Ngọ (18-8-1978)

THI RẰNG:

NGỌC bút thiên âu ngự đài vàng,
 HOÀNG triều giá hạ cõi phàm gian,
 THƯỢNG qui ấn lệnh đồ công quả,
 ĐẾ khuyết lưu hưng sử diệu ngàn.

THI:

Tửu huỳnh chuốc cạn nén lòng con,
 Bạch bích đào sa thủy Diệu còn,
 Hoa vàng khoe nét kỳ hương tòa,
 Lố dạng bình minh áng nhựt tròn.

THI BÀI:

Cảnh bình minh đượm màu hương sắc,
 Thu gọi đầu cân nhắc lòng con,
 Vàng hồng lố dạng đầu non,
 Nhuộm lẫn Thu đẹp vàng son nghiệm lòng.
 Thầy nương bút chứng xong cuộc Lễ,
 Ban phúc lãnh ân huệ nhân gian,
 Chứng con công đậm khắc vàng,
 Ban ơn gia tộc chung đàng khương ninh.
 Kỳ Trung-Nguồn Thiên-Đình ân xá,
 Thập lục này con khá y hành,
 Trai đàn thiết độ toàn linh,
 Mở kỳ siêu nhựt giúp lành chư vong.
 Sẽ gặp ngày ân hồng xá tội,
 Cõi Diêm-đình phước gọi ân Thiên,
 Độ người thoát cảnh chính nghiêng,
 Thoát vòng u ám huỳnh-tuyền khổ thương.
 Dầu tiền căn con đường lầm lỡ,

Hoặc lâu mau nặng nợ tiền khiên,
 Đại đồng phán đoán nghiệp duyên,
 Dem về Đạo chánh cõi Thiên an nhân.
 Đặng tựa nương bệ vàng tu tĩnh,
 Giúp cho hồn trực định giải mê,
 Biết tu thắng cảnh dựa kê,
 Biết đường chánh Đạo đừng mê bụi hồng.
 Gắng nhọc nhàn gia công giúp thế,
 Ngại chi đường nứt thệ đời tu,
 Con hiền giải tẩm công phu,
 Ngày lành ắt đặng thiên thu vững bền.
 Quyển Kinh nhủ con nên chấn chỉnh,
 Sớm đặng thành lễ kính trình lên,
 Cho Thầy kiểm thảo mới nên,
 Con đường Đạo-pháp dựng nền kỷ cương.
 Đặng chu toàn mới tường lệnh dạy,
 Con liệu đường trái phải mà lo,
 Ngày ngày giải đãi so đo,
 Trễ chầy dự liệu sao cho công thành.
 Hành nhiệm trách biết mình hữu trách,
 Công độ đời hiền hách đó con,
 Làm sao cho phạm hãy tròn,
 Nay Thầy sở dụng vào con mọi đường.
 Con phải biết trên đường lập Đạo,
 Công quả dày thông thạo mới nên,
 Ngày giờ Thiên-lệnh chớ quên,
 Con thuyên Bát-Nhã tâm bền độ nhân.
 Việc trái phải nơi trần chớ nệ,
 Sẽ có Thầy quan hệ mạng chi,
 Gắng lo để kịp thời kỳ,
 Có Thầy phân định tùy nghi liệu bài.

Giữ một đường chớ sai lạc bước,
 Nẻo hành trình sau trước có Thầy,
 Lệnh rồi con giữ đặng nguyên,
 Tương lai sẽ có ý Thiên nhiệm màu.
 Ngày chánh lễ đã âu đặng vẹn,
 Ôn ban lành hiển hiển chí minh,
 Mãn giờ qui cõi Thượng-đình,
 Trần hoàn con hãy bạch minh lời Thầy.
 NGÂM:
 Điển Thiên giá thượng Ngọc-đài,
 HuỳnhKim Khuyết nội gót hài phi thiên.
 Thăng.

09. LÝ ĐẠI TIÊN THÁI BẠCH

Thiên-Lý Bửu-Tòa, Đàn chấp bút lúc 9 giờ
 ngày 7-9-1978

THI RẰNG:

LÝ đồng chơn thủ chấp thân cơ,
 ĐẠI hỷ hoàng ân phán lệnh chờ,
 TIÊN phạm cách biệt đường thiên lý,
 THÁI BẠCH dương hồng tiểu thiên thơ.

THI:

BẠCH đào cúc từu nhập đề thơ,
 DIỆU điển chơn mây luống những chờ,
 HOA xuân hé miệng mừng chào đón,
 Vườn cúc nảy sanh thú chẳng ngờ.

THI BÀI:

LÝ cứu trùng Chí-Tôn lệnh phán,
 THÁI duyệt đồng thừa mạng Cửu-Thiên,
 BẠCH trình phụng chỉ triều nguyên,
 Lai Đàn mượn bút Tiên Thiên diệu màu.

Giờ an tịnh khai tâm Thánh-Chỉ,
 Quyển Kinh nhĩ đại hỷ hoàn xong,
 Lịnh trên thiên tứ phúc hồng,
 Lão nay sơ duyệt kỳ phong văn bài.
 Nữ hỷ mau trình bày trước áng,
 Để lên bàn chiếu khán tỏ tường,
 Thi bài văn kiện từng chương,
 Lý truyền chơn lý mọi đường bình nguyên.
 Kiểm thảo minh kiên thiên thượng tấu,
 Thiên Thượng Hoàng chấp thủ lịnh phê,
 Nữ hiền vẹn tất mọi bề,
 Kinh quyền mới có lịnh phê của Thầy.
 Lão có mấy lời này khiêm tụng,
 Lý duyệt đồng nhân chúng qui phong,
 Thánh Kinh pháp lý duyệt đồng,
 Đáng cho muôn thuở lưu thông hoàn cầu.
 Chí nữ hùng công đầu nhiều thưở,
 Chẳng thiết mình nặng nợ vì đời,
 Đá vàng nứt thê một lời,
 Sơn hồng đậm nét tô bồi điểm công.
 Chấm văn bài thánh tông toàn vẹn,
 Ân ban lành nhĩ quyển đồng chung,
 Ghi danh nữ kiệt thế hùng,
 Điểm đề ngọc bút thượng cung ngày lành.
 Phần vô vi ấn hành thăng vị,
 HUYỀN GIÁO TÔNG danh sĩ HUYỀN TÂM,
 Hữu hình đạo tình công thâm,
 Vô hình còn lập quả công giúp đời.
 Rọi điển màu giúp đời phúc huê,
 Tả minh Kinh thông nhuệ lễ Trời,
 Vẹn nguyên chí chánh một lời,

Thiên thu bất diệt xin đời hỷ thông.
 Phần thảo duyệt nguyên phong Kinh Thánh,
 Đặt hoàn xong lập danh thượng trình,
 Huy hoàng thánh bút minh Kinh,
 Ngọc Đền thượng khuyết dăng lên áng thừa.
 Đãi lịnh Trời phục thừa Thiên sắc,
 Tam Giáo Tòa thượng đắc chiếu soi,
 Chơn Kinh lập vị rẻ rồi,
 Vô tư, vô bỉ lịnh Trời giáo nghiêm.
 Cõi giải trung kiên thiên thượng đành,
 Mười ngàn năm Kinh Thánh nứt kỳ,
 Long-Hoa khai hội trường thi,
 Thiên-Đình mở hội kịp kỳ độ nhân.
 Thiên-Đạo khai cõi trần tua biết,
 Kỳ thứ ba Thượng-Khuyết giá lâm,
 Chúa Trời bủa đức ân thâm,
 Giúp cho thế cuộc thậm thâm hưởng nhờ.
 Khuyên người trần cơn mơ chợt tỉnh,
 Khả tri nguyên chung đỉnh chớ màng,
 Tuồng gì cõi tạm nhân gian,
 Nay còn, mai mất, đa đoan kiếp người.
 Ngày mặt hậu đất trời dâu bể,
 Quá cận đàng biển hệ tang thương,
 Đời còn liêm giác huỳnh-lương,
 Tiếng còi vọi thúc con đường tỉnh mê.
 Hỡi hỡi người: đừng chê chớ thị,
 Biết chi mà khinh bỉ trọng nâng,
 Hữu hình là mặt thế nhân,
 Vô hình mới rõ là phần thiêng liêng.
 Khinh hay trọng máy huyền mới rõ,
 Chữ vô tư rạng tỏ kìa ai,

Bước chân khéo kéo lạc loài,
 Mà lầm nẻo chánh đờn sai đã rồi.
 Kiểm điểm mình tự soi tâm nội,
 Kiểm điểm người luận tội người chi?
 Tội người: Thần Thánh chép ghi,
 Tội mình: mình xét mới thì đại nhân.
 Kiểm điểm qua các phần đức tính,
 Xét xem mà liệu định đường chơn,
 Biết điều phân biệt cá nhân,
 Biết tầm nẻo chánh thì thân mới nhân.
 Biết thời cơ lên thoàn ẩn sáng,
 Biết lẽ Trời mỏng mỏng dày dày,
 Biết cơ diệt thế cận ngày,
 Biết tri kim cổ là ngày qui nguyên.
 Lờ vàng đá bệ tiền ghi rõ,
 Đờn hôm nay chỉ có mấy lời,
 Còn phần sắc lệnh ngày mới,
 Gắng công cho dựng vẹn mười với công.
 Bạch-Diệu-Hoa lo phân định ý,
 Đức CHÍ-TÔN hoan hỷ chấp Đờn,
 Chứng Kinh cho dựng bảo toàn,
 Hoàn xong bốn phận bảo toàn Chơn-Kinh.
 Giờ Thiên điển thượng đình đã dứt,
 Ban phúc lành chuông đức hậu lai,
 Gia môn hạnh hữu gặp ngày,
 Phong niên khả lạc phúc đầy Thiên ban.

THI:

BẠCH trình khai tấu nguyện lời xin,
 DIỆU điển thâm ân mới nghĩa tình,
 HOA xuân sớm nở mừng chờ đón,
 CHÂU rạng phùng xuân chí hữu tình.

NGÂM:

Phong vân nương bước phản hồi,
 Thanh thiên khánh lễ phương trời phi phong.
 Thăng.

10. NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ CHIẾU KIẾN KINH THÁNH

Thiên-Lý Bửu-Tòa, Đờn chấp bút 9g45 ngày
 8-9-1978 (7-8 Mậu Ngọ)

THI:

Đài NGỌC vân trang khai quá đồ,
 Huy HOÀNG thánh bút khả qui mô,
 Chiếu THƯỢNG minh triều lai thủ sắc,
 Thiên ĐẾ căn quyền chấp chuẩn đồ.

THI:

Tam tuân thượng từ kinh trình dâng,
 Bạch súc thanh thanh tảo nhứt tuần,
 Nhị bôi khiến lạc thiên cung kính,
 Tam trần hương đào bá phúc ân.

THI:

Minh CHIẾU Thiên-Kinh tòa bút thân,
 Ngọc KIẾN thượng hòa thủ kim thân,
 Chơn KINH chánh pháp huyền hạ lục,
 Phật THÁNH lý đồng hiển vinh tân.

THI BÀI:

Ngọc vân trang khai hoàn xuất thánh,
 Chấp chuẩn đề vượt cảnh u đồ,
 Huy hoàng khả đắc thượng đồ,
 Chiếu minh chánh lý triều mô chuẩn quyền.
 Chiếu Thiên-Kinh kiên thiên thượng danh,
 Kiến sắc thừa thống lãnh từ ân,

Chọn Kinh hóa độ kẻ trần,
 Thánh, Tiên cùng Phật diu nhân thoát nạn.
 Bồ hồng ân khải hoàn huy chước,
 Điểm tâm kinh thọ khước vĩnh tràng,
 Bút Thần pháp chánh thọ khang,
 Roi đường chọn lý hành tàng lý chọn.
 Kinh biến luật lai hườn pháp thủ,
 Quả Chọn Kinh qui củ phép Trời,
 Ân tiền ngọc bệ phục hồi,
 Chọn Kinh hườn thủ thiên bồi thường rày.
 Ngự từu đào ngang mây nâng chén,
 Nhấp cạn lòng phục trản Thiên-ân,
 Thường con nữ hiếu cõi trần,
 Một chung ngự từu thừa ân Thượng-Hoàng.
 Bạch-Diệu-Hoa chấp tràng thiên thọ,
 Chước cạn lòng chứng tỏ ân Thiên,
 Cạn chung thảng thường bệ tiền,
 Hữu công hữu chí ngọc thiên vinh quang.
 Chung ngự từu huy hoàng hạnh phúc,
 Thọ ân lành diệu khúc Tiên Thiên,
 Giờ con định ý tâm điền,
 Thầy nay tá bút ấn truyền lệnh phê.
 Con chấp hành mọi bề Thiên-lệnh,
 Nhị niên đã khánh chĩnh tròn xong,
 Từ nay gắng chí một lòng,
 Chăm lo cơ Đạo nhứt tâm mới màu.
 Ngày Trung-Thu con hầu chấp lệnh,
 Cuộc lễ hành chí kính trọng tâm,
 Là ngày kỷ niệm tròn năm,
 Qui nguyên chi phái cao thâm định kỳ.
 Mười hai phái Đạo Thầy khá biết,

Ngày qui nguyên lễ thiết kịp kỳ,
 Cùng là Đức Mẹ ngày ni,
 Lễ này sẽ có Diêu-Trì nương cơ.
 Từ ngày nay con thơ khá hiểu,
 Quyển Kinh nhì còn thiếu Tam Tòa,
 Lệnh còn các Thánh tham qua,
 Để cho Tam Giáo thượng tòa bế Kinh.
 Mẹo thời mai hãy trình con biết,
 Tam Giáo Tòa thượng khuyết bế Kinh,
 Ấy là trọn đủ tam trình,
 Để cho nhân thế niệm tình qui mô.
 Phần lập Đạo trường đồ liệt mã,
 Ven đức tài công quả đương sơn,
 Chờ cho ngọc lệnh thảng quờn,
 Chọn ngày kiết nhứt ban ơn khởi hành.
 Giờ Thiên điển mây lành ngút tỏa,
 Mãn dần dần huyền hóa Thượng Thiên,
 Thầy hồi điện ngọc thanh thiên,
 Giã con thừa lệnh y truyền chớ phai.

NGÂM:

Thu phong hiu hắt mái trời,
 Thừa lương thượng giá phản hồi Thiên-cung.
 Thăng.

11. KHỔNG THÁNH TÔN SƯ

Thiên-Lý Bửu-Tòa, Đàn chấp bút lúc 7g53
 ngày 9-9-1978 (8-8 Mậu Ngọ)

THI RẰNG:

Long triều phụng chỉ khước hoàng ân,
 Bạch nhứt thanh thiên khứ thị trần,
 Bình minh thổ ngọc phùng phi tuyết,

Thoang thoang hương trầm tá thủ thân.

THI:

*Tất vàng cung khuất từu đào hương,
Lạc hừng tiêu diêu cảnh phúc đường,
Nhứt trần phục đồng thiên bồi thiếu,
Nhị trần thu đề xuất họa chương.*

THI:

*KHỔNG học mà hay xưng bực tài,
MINH mẫn chí hùng thế đặng ai?
TÔN nghiêm đức độ thừa khâm thủ,
SỬ chủ tịnh đàn thờ lương khai.*

Tản văn:

Lão: KHỔNG-THÁNH TÔN-SỬ. Hôm nay là ngày Tam Giáo Thượng Tòa chiếu kiến để lạc thành niêm tất nhị-quyển Thánh-Kinh. Lão nay đại diện Tòa Tam Giáo lai đàn tá bút để chiếu kiến. Bạch-Điệu-Hoa, hiền nữ hãy khá đem quyển Thánh-Kinh để lên Thiên-Bàn tôn trình thủ lễ, Lão nay chiếu kiến kịp giờ.

THI BÀI:

*Hội Long-Vân cõi trần hé mở,
Nhứt thanh tiên tá trợ phạm thân,
Bình minh bóng tỏ duyệt trần,
Sương mai phảng phốt khói hương ngạt ngào.
Từu nhị tuần đôi trau cung chúc,
Sắc thọ truyền khuất phục từ ân,
Nương mây xuống cánh hồng trần,
Điện tiên tá bút bài phân rõ ràng.
Lễ chiếu kiến công đàn Tam Giáo,
Quyển Kinh nhì lượt khảo văn chương,
Cùng là pháp lý hân tường,*

Biết rằng qui luật phổ trương lý Trời.

*Chơn pháp lộ rạng ngời cứu thế,
Chơn lý thông đáng để muôn đời,
Thượng hòa hạ lục ý Trời,
Hiệp đồng phương thức Đạo đời sáng soi.
Chấm thắm công son ngời rõ rõ,
Thánh-Kinh truyền muôn thuở hậu lưu,
Kể từ cuối cuộc hạ thù,
Đạo khai cứu thế thiên thu vĩnh tồn.
Hai ngàn năm khai môn thế hệ,
Mãn nhiệm thời liên kế kỳ hai,
Đạo truyền thiên luật thượng tài,
Kinh quyền thế hệ thiên oai lẽ Trời.
Từ ngày nay chờ rờ Thiên sắc,
Tam Giáo truyền qui tắc đành rành,
Chiếu đồng Tam Giáo, Tam Thanh,
Ban hành cõi thế lập thành lý chơn.
Hai ngàn năm châu hườn đảo vị,
Chớ sai lời miệt thị văn bài,
Thế thường lừa lọc đơn sai,
Ý phạm dậm sửa văn bài thánh tôn.
Nếu vi lệnh dĩ tôn phạm pháp,
Chữ vô tư thị áp tương đồng,
Thiên điều thừa lệnh giải trung,
Do Tòa Tam Giáo luật chung bất vì.
Ghi toàn quyển Kinh nhì phẩm hóa,
Đời soi chung nhân ngã thị đồng,
Đạo Trời diệu lý trung dung,
Tương quan pháp lý liêm tưng giáo nghiêm.
Giờ đại hỷ lương điềm khán phục,
Niêm tất Kinh cung chúc lạc thành,*

Ân tiền Tam Giáo, Tam Thanh,
 Trên là có Đấng Từ-Lành chứng tri.
 Giờ chu tất uy nghi rục rở,
 Thủ kỳ công vạn thuở danh đề,
 Ngọc đỉnh khiêm nhã lời quê,
 Công đồng phong ngợi thâm khuê đức tài.
 Điển diệu thân sương mai rục nắng,
 Mãn giờ lành thư thoảng hồi qui,
 Giã từ tôn nữ lương kỳ,
 Thượng huyền hưng cảnh thang mây kịp giờ.
 Thăng.

12. NGỌC-HOÀNG THƯỢNG-ĐẾ

Thiên-Lý Bửu-Tòa, Đản chấp bút lúc 9g44
 ngày 24-7-1979 (nhằm ngày mùng 1-7 Kỷ Mùi)

THI RẰNG:

THƯỢNG triệu hạ chỉ sắc truyền thông,
 ĐẾ khuyết huỳnh kim chuẩn hội đồng,
 NGỌC lệnh ban hành khai cơ pháp,
 HOÀNG đồ ấn vị khai huyền công.

THI:

ĐẠI đồng phổ nhiệm giáo kỳ nay,
 ĐẠO pháp lưu thông huấn lệnh Thầy,
 KỶ cùng Tam Giáo hưng thế cuộc,
 BA nguơn dựng lại cứu đời nguy.

THI:

GIÁO truyền đắc lệnh biết mà âu,
 PHỔ biến Thánh-Kinh khai địa cầu,
 NGỌC lệnh ban truyền thi khả cấp,
 HOÀNG thành ủy nhiệm Á cùng Âu.

THI BÀI:

NGỌC sắc truyền thừa hành Thiên nhiệm,
 HOÀNG diệu đồ thị điểm chơn dung,
 THƯỢNG hành huấn lệnh Thiên-Cung,
 ĐẾ thiên hạ giáo giải trung lập đời.
 Bạch-Diệu-Hoa con thời ghi lệnh,
 Phận hãy tròn chấp lệnh ngày nay,
 Thiên-Quân chiếu sắc kịp ngày,
 Phải lo trọng trách cho Thầy truyền Kinh.
 Kiểm điểm lại quá trình nhứt điểm,
 Nhị quyền đồng kiểm thảo từng chương,
 Thầy cho thời hạn con tường,
 Để con có đủ ấn chương thực hành.
 Phần truyền Đạo phải nhanh không trễ,
 Nhiệm thời đà khích lệ nay mai,
 Lo chi mãnh vật hình hài,
 Cần lo cho cuộc tương lai mặt đời.
 Đường Chánh-Đạo của Trời khai mở,
 Bước quày chơn kéo lở khó thay,
 Đời còn hạnh phúc mấy chầy?
 Tầm cơ thoát khổ kéo ngày họa chung.
 Hỡi các con giải trung chợt tỉnh,
 Giác mơ hồ chung đỉnh ngày qua,
 Sóng xao bờ cát nhạt nhòa,
 Gió đưa cụm liễu thoảng qua chân trời.
 Lo lập Đạo cứu đời cho kịp,
 Lo tu mà tác hiệp cùng nhau,
 Lo cho nhân chủng qua cầu,
 Lo cho cuộc thế họa sâu đặng vui.
 Thương cho đời Thầy rơi ủa lụy,
 Thương cho người hạ chỉ bút thân,
 Thương vì cuộc thế hạ nguơn,

Thương dân khốn khổ mười phần thiết tha.
 Cứu cho kịp kẻo mà lụy khổ,
 Cứu cho đời khỏi chỗ lâm than,
 Cứu cho khỏi cuộc tương tàn,
 Cứu cho khỏi họa vương mang buổi này.
 Hỡi nhân dân nghe Thầy cạn lẽ,
 Hỡi Đạo đời biếm nhẽ mà chi?
 Hỡi ôi! cuộc thế châu mày,
 Hỡi ôi! nhân chúng theo Thầy giải nguy.
 Thầy là Chúa muôn loài vạn vật,
 Thầy là Cha chung tất toàn linh,
 Thầy là Chúa-Tể Thiên-Đình,
 Thầy là Từ-Phụ nhân sinh tôn thờ.
 Giúp các con nương nhờ đạo chánh,
 Giúp cuộc đời để tránh phong ba,
 Giúp cho thế cuộc đặng hòa,
 Giúp cho nhân chúng thoát qua diệt đời.
 Dạy thế nhân lập đời Thượng-Cổ,
 Dạy cho người tìm chỗ tu thân,
 Dạy cho lánh cuộc phong vân,
 Dạy cho tâm chỗ ẩn thân cuối cùng.
 Khuyến kẻ đời suy cùng cạn lý,
 Khuyến các con huyền bí lo tâm,
 Khuyến cùng Tam Giáo nhứt tâm,
 Khuyến cho các bậc hiểu thâm máy Trời!
 Đạo vốn là từ đời Thượng-Cổ,
 Đạo di truyền tông tổ xưa nay,
 Đạo đi song bước với đời,
 Đạo là một gốc của Trời mở khai.
 Tu cũng có kẻ ngay người vạy,
 Tu cũng đừng tự đại mình cao,

Tu đừng khả ố Đạo nào,
 Tu đừng bản ngã tự hào mới mình!
 Biết nẻo chánh thì gìn giữ lấy,
 Biết đường sai tự ý quày chân,
 Biết ai rằng bực vĩ nhân,
 Biết ai tạm nẻo đường chơn ẩn hình.
 Trời thương cả sanh linh vạn vật,
 Trời thương chung nhân vật giữ đồng,
 Trời thương nên hãy nhọc lòng,
 Trời thương nên hãy giải trung bày lời.
 Người thông thạo thì người hữu phước,
 Người khôn ngoan mưu chước hại đời,
 Người lành con quý của Trời,
 Người dùng mưu chước ắt người khó nên.
 Thầy hạ bút Ngọc-Đền phê chiếu,
 Dạy con hiền nữ hiếu cần lo,
 Tam niên mới Đạo vai trò,
 Nhiệm kỳ phổ giáo khai cơ độ đời.
 Điển sắp mần Thầy hồi Bạch-Ngọc,
 Chúc con thơ chẳng nhọc vì Thầy,
 Vẹn tròn trách vụ ngày nay,
 Thầy hồi cảnh thượng con rày nghĩ ngại.
 Phần lệnh dạy con thời khá rõ,
 Đàn Meo thời sơ nhị ngày mai,
 Giã con tách dặm cõi ngoài,
 Phiêu phong cánh hạc di hồi Bạch-Cung.
 NGÂM:
 Tiêu diêu Bạch-Ngọc phản hồi,
 Phong vân thượng giá tách rời cung mây.
 Thăng.

13. LONG HOA ĐẠI HỘI

Thiên-Lý Bửu-Tòa, Đàn chấp bút lúc 8g40
ngày 5-10-1979 (nhằm ngày Rằm tháng 9 Kỷ Mùi)

THI RẰNG:

*THÁI huyền nương bút chấp đàn nay,
BẠCH DIỆU thông cơ chiếu lĩnh Thầy,
KIM khuyết thượng tòa vâng Thánh Chỉ,
TINH HOA xuất điểm cánh trời Tây.*

THI:

*Nhi tuần hoan hỷ chén huỳnh tương,
Lạc hứng thiên bôi bửu thị đường,
Xuất hiện văn đề thông thiên lý,
Vạn tường niệm chúc bình an khương.*

Tản văn:

Lão: THÁI-BẠCH KIM-TINH kiêm GIÁO-TÔNG ĐẠI-ĐẠO. Nay Lão phụng lệnh Đức Chí-Tôn lai đàn đại diện Tòa Tam Giáo giảng để đôi lời cần thiết vì cơ Đạo giữa nhiệm thời khai đường phổ độ để ứng dụng truyền thông vì nay đã cận kề nhiệm thời quá khích lệ. Đại-Hội Long-Hoa đã khai diễn từ lâu, thế nên nơi khắp cõi dương trần này mỗi Đại-Đạo phải khẩn thiết lưu thông để cho toàn cõi nhân sinh hầu lo tu bổ, khẩn cầu thì mới tiến kịp thời kỳ. Nếu còn chệnh mảng, lồi thoi e trễ nải. Nay Lão xin sơ lược mấy lời diễn tả qua các nội dung của công cuộc Long-Hoa Đại-Hội: Thời nhiệm ấy khởi đầu khai mạc từ Nhứt ngoạ, Thập-Ngũ nhựt, Kỷ Mùi niên. Cuộc Đại Hội sẽ còn tiếp diễn đến Thập ngoạ, Thập-Ngũ nhựt, Giáp Tý niên, tức là lục niên thời nhiệm hội. Kể từ khi Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ Thiên-Khai tức là Cao-Đài Đại-Đạo Nam Phương Việt-Nam sơ khai

đúng vào Giáp Tý hiệu niên, tây lịch nhằm 1924, đến bây giờ đã ngũ thập lục (56) niên. Đức Chí-Tôn có dạy rằng: Mỗi Cao-Đài Đại-Đạo Tam-Kỳ khai môn độ thế, vì đến cận thời kỳ tam nguyên mạt hậu. Đại Hội Long-Hoa sẽ diễn hành nhằm vào cuối thế kỷ 20 tức là chu kỳ của mười ngàn (10000) năm thế hệ. Mục đích cuộc Đại-Hội Long-Hoa tức là một cuộc phán đoán đại đồng của Đức Chúa Trời trong tất cả toàn cõi từ vô vi lẫn hữu hình không riêng biệt. Chung qui từ ba ngàn thế giới, thất thập nhị địa tức là 72 cõi hành tinh và 36 cõi trời gọi chung là Bộ Châu Tứ Đại, đặc quyền ngự trị tối đại một Đấng Tối Cao quản cai toàn thể tức là một Đấng Chí-Tôn Ngọc-Hoàng Thượng-Đế.

Từ khắp các cõi thế giới ấy đều có các chư Phật, Thánh, Tiên, Thần có đặc trách giữa cuộc khoáng đại để kiểm thảo cung trình tất cả các bộ số vô vi từ mười ngàn (10000) năm qua của chu kỳ thế hệ. Vì thế, mà từ thượng, trung, hạ cấp đều phải có trách nhiệm toàn thể để phục vụ các cuộc điều hành cho đến khi Đại Hội bế mạc. Các sự thường xuyên tuần du, tế soát của các luật vô vi, các chư Thánh, Thần bình nhựt nay đã hoàn toàn bế tắc, mười cửa ngục Diêm-vương cũng tuần tự bế tắc.

Tại sao 12 cõi Hạ Thiên Vương không gọi bằng 12 ngục mà là chỉ có 10? Tức là phải hiểu thông rằng phải khấu trừ hai cõi không có hỏa ngục: tức là cửa thứ nhứt gọi là Hạ Thiên cõi phán xét các tội ở cõi dương chỉ đặc trách các thành phần linh hồn mới nhập cảnh, còn cửa thứ 12 tức là cửa để hồi dương. Hai cửa này không có hành phạt. Nhiệm kỳ khai

diễn Đại Hội Long-Hoa trong vòng lục niên. Thời gian ấy chia thành 3 giai đoạn:

1) Giai đoạn thứ nhất:

Gồm có nhị niên. Thời gian ấy dành cho Tam Giáo Thượng Tòa sắp xếp các công cuộc đặc trách về qui nguyên, khai đường phổ độ truyền Đạo khẩn thiết để vớt cứu sanh linh cho kịp kỳ thế diệt. Dụng máy huyền vi hạ điển Tiên Thiên màu nhiệm tận cõi giải trung mà sáng soi mọi đường chơn lý. Một luồng điển quang vô hình rất mãnh liệt soi sáng cả mọi bí quyết từ hữu hình lẫn đến vô vi, tất cả sự màu nhiệm bất di bất dịch.

Huyền năng của Thượng-Đế đã ban hành cho toàn thể trong thế giới đại đồng này để cho nhân loại sớm biết hồi tâm mà gọi nhuân ân phúc ấy. Và dành cho tất cả Tam Giáo cộng đồng, các chư Phật, Thánh, Tiên, Thần trình tấu các trạng công đức để được lĩnh gia ơn, thăng quờn tấn vị trong thời nhiệm của chu kỳ mười ngàn (10000) năm thế hệ công đức. Và thành lập bảng Phong Thần cho các sĩ quan binh sĩ tử nạn vì chiến tranh trong thời gian thế diệt hạ nguơn. Cuộc phán xét chung cho các tử hồn toàn cõi đại đồng thế giới. Thế nên những thực tại ngày nay, tất cả Tam Giáo cộng đồng cũng đều phải họp hội để chia phân các đặc trách và các nhiệm vụ riêng biệt. Thế nên, không có được các việc tuần du, tế soát như thời gian bình nhật. Vì vậy mà ngoại càn vương quỉ, ác đạo, hung thần thừa cơ hội xâm nhập vào nội địa quấy nhiễu nhân sinh. Thế nên, Đức Chí-Tôn mới dụng pháp màu mà hạ bút soi sáng mọi điều để kể thể nhân trên toàn cõi đại đồng cần biết để mà lo tu

cầu cho đặng tích cực, tạo đặng một nguồn chơn-đức thì mỗi cá nhân có thể bảo trọng tự thân. Bởi vì chỉ có phúc đức của ta mới có sự cứu vãn cho chính mình ta. Nhờ nơi luồng quang điển phúc đức của ta mà các hung tinh mới xa lánh thì ta mới mong vượt khỏi các tai họa mà an ninh đặng để chờ ngày thái bình.

Cũng có rất nhiều quan niệm sai lầm rằng: nếu ta đây là người đã có Đạo thì tất cả mọi điều ta sẽ có Trời hoặc Phật bảo hộ ta. Xin quý vị hãy phân tích cho rõ rệt nhiều hơn thì sẽ khỏi mang sự hiểu lầm để rồi xảy ra các điều trách cứ đối với Ông-Trên, bởi vì các phần vô vi đối với hữu hình là một việc quá thiêng liêng vô bờ bến. Nếu như tâm tánh người kia quả thật chơn tu, hằng làm các điều lành, việc tốt, hằng tư tưởng lành, hành động đều thanh liêm, chánh trực, thì do đó mà sẽ có thiếu chi là các vị Lương Thần dựa vào luồng điển thanh, từ ấy mà hộ phò ngày đêm không ngớt. Nhờ vậy mà các họa dữ đều phải lánh xa, hung tinh, ác quỉ khó bề xâm phạm. Bằng như dựa vào cửa Đạo mà tâm tánh chẳng lương thiện, bất minh, bất chánh, hành động xấu, tư tưởng xấu, nói năng không độ lượng, hung hăng, tục tĩu, 10 điều cấm không chừa thì Thánh, Thần không che chở, mà quỉ càn xúi giục từng phút từng giây, thì các tai họa hiểm nguy sẽ chập chờn trước mắt.

Vì thế nên Đức Chí-Tôn có phán rằng: Trong thời nhiệm Đạo khai cứu thế này, nếu ai có được thiện tâm, thiện chí, góp tay vào công cuộc độ thế ngày nay thì công đức chẳng nhỏ, sẽ nhận sự ban thưởng đầu công, đặc ân ấy từ vô vi lẫn đến hữu hình mới rõ biết được huyền năng của Thượng-Đế. Nếu rõ biết được

các huyền năng ấy thì tất cả nhân sinh mới có được sự cứu vớt giữa ngày giờ đại họa mặt hậu tam nguơn.

Lời Đức Chí-Tôn phán rằng: Kể từ khi có Thiên-linh truyền ấn tống Kinh, nếu ai có được tấm lòng hy sinh món tiền ấy, ấn tống được Kinh thì công đức ấy rất quý. Nếu được 10 quyển Kinh thì chủ được ơn ban mọi sự may mắn hiện tại cũng như tương lai. Được 20 quyển Kinh thì sẽ được ân xá các tội nhẹ của người trong thời gian bị sai lầm quá khứ. Được 100 quyển Kinh thì các vong linh Phụ Mẫu hoặc Thát Tổ quá khứ được siêu tội tiền khiên. Nếu được tới 1000 quyển Kinh thì Phụ Mẫu hoặc Thát Tổ quá khứ được siêu thoát khỏi kiếp họa luân hồi mà được đưa về một cõi thanh nhàn để tu luyện chờ ngày hưởng vị ngôi, và đương sự cũng được các đặc ân ban thưởng cho người đặng thành tựu những gì trong ước muốn, nếu việc ấy không liên quan đến tội lỗi. Vì nay là thời kỳ Đại Ân Xá, nếu người thế tục đã hiểu rành mà bởi công lập đức thì chẳng có gì hơn. Long Hoa Đại-Hội vốn là một cơ hội thi đức, thi công, một thời kỳ phán xét chung mây lông không hề lọt. Sau khi phán xét xong có thưởng phạt rồi thì các bộ sổ đều xóa bỏ để lập lại cái mới.

2) Thời nhiệm thứ hai:

Là thời nhiệm phán xét đến toàn cõi giải trung, các bộ sổ vô vi khắp 12 cõi trung thiên và thưởng phạt đến cõi thế giới hữu hình địa cầu thứ 67 này, tức là cõi thế giới hiện tại giữa nhân vật cõi trần xã-hội của nhân loại ngày nay.

3) Thời nhiệm thứ ba:

Sẽ phán đoán đến 12 cõi Hạ Thiên Vương,

Thập Điện Minh Vương khâm trình bộ sổ tại cõi địa ngục từ nhiệm thời mười ngàn (10000) năm đến nay. Sau khi cuộc phán đoán đã hoàn tất thì 10 cửa ngục môn sẽ bắt đầu bế tắc. Các linh hồn phạm tội sẽ bị đòi đòi khó mong giải thoát! Thượng-Cổ lập đời mười ngàn (10000) năm tương lai sẽ có định kỳ cho thế hệ khác.

Lão nay tá bút giải tận mấy lời. Vạy Lão xin khuyên tất cả nhân sinh hãy cần lo tu sửa, tự hồi cải lòng mình, góp công cầu đảo, chung tay gồng gánh cho công đồ mới Đạo, hiệp tác đặng tròn mà thi thố quả công. Chớ nên quá nặng lòng vì đỉnh chung vật-chất rồi ngày qua sẽ hóa thành muợn màng mà hối tiếc chẳng ích chi!

Thiên-diễn mãn giờ. Thập Lục tái cầu sẽ có THIÊN-HUYỀN-TÂM nương bút.

NGÂM:

*Tiên diêu thẳng cảnh phi hồi,
Cung mây nhẹ tách cõi trời tiêu diêu.
Thăng.*

14. NGỌC-HOÀNG THƯỢNG-ĐẾ BAN BẢO DANH "THIÊN LÝ BỪ TÒA"

Đàn cầu lúc 7 giờ tối ngày 4-12-1979 (Rằm tháng 10 Kỷ Mùi)

THI RẰNG:

*Hoa HỒNG còn đượm vẻ hồng son,
Bạch HUỆ trắng phau nét chửa mòn,
Diệu CHƠN khách tục lên bờ giác,
Phật TIÊN muốn đượm gắng công tròn.*

THI:

*Muội hiền định ý giác thân tinh,
Từ-Phụ lai lâm gắng giữ gìn,
Đàn tràng nghiêm tịnh lo tiếp giá,
Tiên, Thân, xuất ngoại phụng cung nghinh.*

Tản văn:

Bần-Đạo HỒNG-HUỆ CHƠN-TIÊN , nay
Bần-Đạo phụng lệnh Ngọc-Bệ Thiên-Cung lai đàn cấp
báo có Đức Chí-Tôn giá ngự. Bần-Đạo xin xuất ngoại
hộ đàn. Thăng.

(Tiếp điểm:)

THI RẰNG:

*NGỌC triều hạ điển chấp Thân-cơ,
HOÀNG hảo phận con lệnh đứng giờ,
THƯỢNG hạ đồng hành thi chánh pháp,
ĐẾ hòa năm mới khởi bơ vơ.*

THI:

*Bồ-đào phụng hiến lễ trình dung,
Chứng chiếu đàn trung kính mấy tuần,
Ban ơn con trẻ lòng tôn tín,
Vui mừng nay đã phục chơn hưng.*

Tản văn:

THẦY: NGỌC-HOÀNG THƯỢNG-ĐẾ. Thầy
xin mừng chung tất cả thiện-tín lưỡng đài. Hôm nay
là một ngày đại phúc, Thầy giá ngự lâm trần chứng
minh cuộc thiết lễ lạc thành cho cảnh tân thiên và
cũng là một ngày hữu hạnh cho toàn linh.

Vậy Thầy xin ban ơn, các con hãy bình thân
an tọa. Và nay Thầy cũng xin ban cho cảnh tân thiên
một bảo-danh để được xứng đáng với danh từ Đại-
Đạo Thiên-Khai hoàng hóa đại-đồng, qui nguyên
Tam Giáo mà chính Thầy hạ điển nhiệm mầu mở khai

cứu thế.

Vậy các con hãy lắng nghe:

THI RẰNG:

*THIÊN tài nhứt phùng chuyển thế gian,
LÝ Đạo hoàng khai giữ kiện toàn,
BỬU thị danh đề khư vạn bá,
TÒA vàng rực chói ánh hào quang.*

THIÊN LÝ BỬU TÒA

THI BÀI:

*Đàn nghiêm tịnh ân hồng bố phước,
Bình thân an tọa khước thủ thân,
Cùng con tâm niệm định thân,
Vạn thông hoan hỷ cõi trần tam bôi.
Ngày hạnh hữu trong đời hiếm có,
Dễ chi mà thấy ngộ đường chơn,
Phù du giấc điệp cõi trần,
Lăn qua lộn lại thì thân đã già!
Giàu với khó vậy mà quên mỗi,
Phút giờ qua len lỏi không hay,
Vinh sang cũng một kiếm này,
Khổ vui chi cũng tháng ngày vội qua.
Thầy xót thương thiệt là khôn xiết,
Nhóm tro tàn mà tiếc thương chi,
Sực nhìn gió thoảng rèm mây,
Lửa lò khói ngục bên này biết chi.
Thương các con nên Thầy nhắc nhở,
Thương vì đời không nở bỏ qua,
Cõi trần biết có Trời Cha,
Mà con lơ lẩn đâu đà nhìn chung.
Trong muôn một đại đồng mới có,
Chẳng hiếm chi như gió qua thềm,*

Biết bao tiếng dội lời êm,
 Để cho con trẻ yếu mềm đức tin.
 Nghe tiếng gọi Thiên-Đình vắng vắng,
 Tỉnh giấc nồng dài vẫn hơi con!
 Cùng nhau đoàn kết cho tròn ,
 Tình thân một mối vàng son một niềm.
 Đòi uyển lộng là điềm vật-chất,
 Nỗi đam mê mà mất tâm linh,
 Con ôi! trau sửa lấy mình,
 Đường tu cội phúc, ngục hình thế gian.
 Tỉnh giấc mơ kia đàng phước lộ,
 Biết thời âu tâm chỗ ẩn mình,
 Khôn thì chọn nẻo quang minh,
 Dại thì lạc lối Diêm-đình khổ thân.
 Các con biết cõi trần tạm giả,
 Chiếc đò ngang mà đã mục hư,
 Biển mê thả chiếc thuyền từ,
 Dìu nhân thoát cuộc tàn hư cõi đời.
 Các con biết Cha Trời vẫn có,
 Nhưng hãy vì sự khó mà quên,
 Biết Cha Trời ở Thiên-Đình,
 Thì con chẳng nhọc công trình ngày nay.
 Đòi khổ tận nên Thầy nhắc nhở,
 Dễ chi đà có thuở hoằng khai,
 Nhiều đời tiền quá hậu lai,
 Vì đời mạt kiếp Đạo khai cứu trần.
 Nhìn nơi ngọn Bút Thân lai chuyển,
 Con gặp Thầy hãy nguyện gìn tu,
 Cuộc đời tựa cánh phù du,
 Lo chi nhọc sức công phu mỗi môn.
 Đòi với Đạo xin tròn đôi gánh,

Yếu tuy mà hơn mạnh mới hay,
 Đi sau mà có một Thầy,
 Bước nhanh quá bước sa lây ích chi?
 Lời vàng đá nay Thầy đã cạn,
 Chúc xin đời mau hãn lý chơn,
 Tiếng chuông ngân lạnh đạo đồn,
 Khắc tâm mới xứng công ơn của Thầy.
 Bạch-Diệu-Hoa nghe này cho rõ,
 Lịnh thẳng quờn đã có hôm nay,
 Lóng nghe rõ cả lời Thầy,
 Sắc phong giữa chốn đàn nay công bằng.
 Định tâm thân cho đàn trọn điển,
 Chiếu lịnh Thầy cơ chuyển thần oai,
 Sắc phong lập CỬU TRÙNG ĐÀI ,
 Đây là bộ máy Tam Tài qui cơ.
 Bạch-Diệu-Hoa xem tờ chiếu hạ,
 Sắc Thiên-Phong nay đã đành rành,
 CHƯỜNG QUAN án phê hiện hành,
 Từ nay chức phận con lành gắng ghi.
 CỬU TRÙNG ĐÀI có THẦY vi chủ,
 TAM GIÁO TÒA sẵn đủ thi hành,
 Cùng là các Đấng TAM THANH ,
 Khai đường phổ độ dân lành qui nguyên.
 Bộ Cửu Trùng kiên thiên nghe phán,
 Thủ thiên cơ trước áng DIỆU-HOÀ ,
 TRUNG ƯƠNG là một cửa TÒA ,
 Để cho Tam Giáo hiệp hòa cùng chung.
 Hai điển văn cho đồng nam nữ,
 Thủ hộ đàn cũng giữ đủ hai,
 Âm Dương là bộ Cửu Đài ,
 Khai Thiên, dựng Địa, nhân loài cũng y.

Chư phận sự đều ghi nhiệm trách,
 Chọn mà trao biện bạch lời Thầy,
 Hồng trần dạ ngọc chói khuây,
 Góp công với Đạo giúp Thầy hồi con.
 Chữ vô tư vàng son đậm nét,
 Ngân muôn năm mực thét vẫn còn,
 Buổi đầu là thuở hồng son,
 Mưa đầu tiết hạ măng non nẩy mầm.
 Con vì Đạo nhứt tâm một thuở,
 Ngày tuổi xanh tạm ở thế đời,
 Con ngoan thừa lệnh Cha Trời,
 Quả công Thầy chám rạng ngời tuổi tên.
 Đường Đạo chánh tâm bền cho vẹn,
 Dù khó khăn vun vén nhiều ngày,
 Dù cho đá nát, vàng phai,
 Sơn hồng đậm nét có Thầy giúp con.

PHÚ LỐI VĂN:

Nay Thầy đà ban phép báu,
 Xin người đời hãy rõ thông mà gỡ tháo vòng dây,
 Chữ tu hành mới mong gặp đặng Thầy,
 Đừng khinh miệt e sau này mà thọ khổ.
 Cảnh thiên tai nào động thổ,
 Hết họa trời còn nạn khổ của nhân sinh,
 Khuyên người đời đường Đạo khá giữ gìn,
 Chớ lung lạc hãy tâm bình mà suy nghĩ.
 Cùng chung hưởng lo nguyện cầu cho đặng kỳ,
 Hiệp Đạo mâu huyền bí mới rõ thông,
 Hồi chúng-sanh mau kịp bước mới Đại Đồng ,
 Chớ lẫn lộn mà không còn cơ hội tốt.
 Tu tâm tánh dù thông minh hay ngu dốt,
 Miễn nổi lòng biết gạn đục tìm trong,

Bỏ những điều tội lỗi đã chất chồng,
 Đời cải thiện Đạo mới hồng bước tiến.
 Mười điều dữ nên lòng người hay xao xuyên,
 Dứt đặng rồi ý thiện mới lân sanh,
 Cữ sát sinh, vọng ngữ, áy đường lành,
 Kiêng tửu nhục, tà dâm, mới khỏi tội.
 Chừa thói tham lam, bỏ lòng gian dối,
 Giải lằn mê muội, giảm bớt giận hờn,
 Tập trừ mười thói dữ sạch trơn,
 Rán ăn ở sáu điều lành cho trọn đủ.
 Ngay cùng chúa, chủ; thảo với xuân huyên,
 Tôn kính Thầy, hiền; khuyên lơn bạn hữu,
 Anh em yêu dấu, chồng vợ thuận hòa,
 Thường niệm Di-Đà , giữ theo công quá.
 Tập từ bi, hỷ xả, rán trì chí nhịn nhường,
 Độ chúng-sanh cả thầy đều thương,
 Làm tội nghiệp bao nhiêu xin thứ.
 Ba mươi vạn niệm cho thành sự,
 Chín cái đài cầu đặng hóa thân,
 Nhờ Ôn-Trên gieo hạt sen lần,
 Nêu tên họ chờ phân số đến.
 Biết trước lâm chung ngày kiến tánh,
 Y giờ tiếp dẫn nhạc hư không,
 Về Tây-Phương học đủ lục thông,
 Qua Đông-Độ khuyên cùng bá tánh.

Hiền Minh , con hãy quì nơi đây cho Thầy
 dạy việc: Việc ấn tống Kinh thì cùng Bạch-Điệu-Hoa ,
 cũng nên biết rằng thời buổi ban sơ phải tùy thời và
 tùy nẻo. Con hiểu rằng cũng ví như con muốn kiến
 trúc một tòa nhà nguy nga, lộng lẫy, thì trước hết con
 phải lo kiến trúc cái nền. Chớ cái nền không lo mà

xây cất tòa nhà thì làm sao được vững chắc? Các con hãy y lệnh Thầy: các con phải phổ biến bằng hình thức của quyển Thánh-Kinh nguyên thủy. Dùng máy photo chụp ảnh, phổ biến lần lượt rồi sang đến Kinh đánh máy, photo các giai đoạn thì các con hãy gắng công. Từ các việc phổ biến Kinh bằng các việc thô sơ là các con mới gây dựng đặng nền móng sâu rộng. Rồi từ từ định luật thiên nhiên sẽ đưa đến thì việc cả mới thành công. Vậy con hiểu chăng?

Nếu hiện giờ mà các con công quả hành đúng lệnh Thầy, thì từ bốn Kinh nguyên thủy, miễn các con gom công, góp sức, phổ biến được bao nhiêu thì các con vẫn được ân phúc bấy nhiêu, rồi từ từ mới đi đến việc in Kinh. Các con hãy cứ xét đoạn bài, Thầy đã có phân tách rõ rệt. Vì Đạo còn đang ở buổi ban sơ, làm gì mà có đặng một sự phổ biến lớn lao? Thì các con hãy thông cảm lời Thầy mà thi hành nhiệm vụ.

Còn phần Bạch-Diệu-Hoa , bắt đầu con phải lo chấp bút vì là phận sự hành Đạo hãy còn rất nhiều các việc, thế nên Đàn hôm nay không đủ thì giờ. Từ nay nếu có lệnh thì con hãy lo thi hành. Giờ nay mãn điểm, Thầy trở lại Ngọc-Kinh, các con thi hành phận sự.

NGÂM:

*Linh-Tiêu Ngọc-Bê phân hồi,
Giã con thế tục lo bồi thâm công.
Thăng.*

15. NOAH LÃO TỔ

Thiên-Lý Bừ-Tòa, Đàn cầu lúc 8g30 tối

22-12-1979

THI RẰNG:

*THÀNH đạt nhờ do chữ tín thành,
HOÀNG cầu hữu nghị trước cùng thanh,
THỔ hiệp dung hòa ninh phúc ấm,
ĐỊA chấp chiếu rông cấp báo nhanh.*

Tản văn:

Lão: THÀNH-HOÀNG THỔ-ĐỊA. Nay Lão phụng lệnh Đức Chí-Tôn lai đàn, Lão xin chào mừng quý vị, cảm ơn một ly bô đào. Xin quý vị hãy nghiêm tịnh để cần nghinh tiếp một vị Lão-Tổ. Chư vị khá lo tròn bổn phận. Địa xin xuất ngoại hộ đàn.

(Tiếp điểm:)

Lão xin chào. Nay Lão lai đàn quý danh là NÔ-Ê (NOAH) LÃO-TỔ. Trước hết, con xin đê đầu bái tạ Đức Chí-Tôn. Sau xin mừng chung tất cả đàn trung nam, nữ và toàn thể nhân sinh. Nay Lão đặc lệnh giáng đàn chúc mừng nơi cõi dương gian hữu thành, hữu tín, ngày Lễ Giáng-Sinh rất nên long trọng, Lão xin cảm ơn tất cả đàn trung. Biết mấy ngàn năm qua, ngày nay mới có một cơ hội mà Lão được lai trần, thật là rất hữu hạnh! Nầy tôn nữ Bạch-Diệu-Hoa , Lão xin kính lễ và tỏ đôi lời cảm ơn.

Lão nay phụng chỉ lai đàn là cốt để có đôi lời thiết hơn cùng với tất cả nhân sinh. Trong toàn cõi dinh hoàn này, nào ai được rõ biết một ngày thế diệt đại họa đến cho nhân sinh, lòng Trời vẫn thiết tha. Từ thuở xa xưa, việc đóng tàu đến nay hãy còn di tích. Nào ai thấu rõ định luật Thiên-công? Vì vậy mà việc ta đóng tàu làm cho tất cả người đời thủy đều hoang mang khinh bỉ. Ngày nay, Lão muốn hỏi hết

tất cả chư vị có mặt tại đàn này rằng:

- "Có phải người Nô-Ê thuở xưa thiệt là một đấng trọn lành hay không?"

- (Nguyễn Cao Minh bạch: "Bạch Lão Tổ, thiệt đúng vậy!")

- Cũng chưa quả thật là đúng. Bởi vì trong thời gian ấy, cũng sẽ còn có nhiều kẻ trọn lành hơn ta. Nhưng ta chỉ là một kẻ có đủ ĐỨC TIN! Vì có đủ lòng tin tưởng nơi Đức Chúa Trời, ta tin tưởng hết các lời dạy bảo của Đức Chúa Trời. Vì ta chịu vâng lời Chúa, ta chịu làm đúng theo mạng lệnh của Chúa, thế nên ta mới giải cứu được sự tai họa cho nhà ta. Thế mà, sự tin lời Đức Chúa Trời thuở ấy, ta chỉ có cứu được sự sống cho gia đình ta mà thôi. Còn ngoài ra, tất cả nhân sinh ta vẫn không cách gì cứu giúp được! Là bởi vì thuở ấy, lòng người hầu đã mất hết đức tin! Vì lẽ ấy mà việc lên núi đóng tàu, ta sẽ là người làm một trò đóng kịch cho kẻ thế gian chế nhạo cười chê rằng ta là một kẻ mất trí, điên loạn vì một bệnh chứng. Nhưng ta vẫn một niềm tin Chúa!

Ngày nay, tôn nữ cũng là một kẻ mang tiếng mất trí. Nhưng ta rất cảm phục thay người rất có chí khí hơn ta mà vẫn còn lo được cho tất cả công cuộc để cứu vớt cho toàn linh! Vậy, nếu những ai có lòng tin tưởng mà lo tu cầu, hiệp tác thì sẽ nhận được sự ban ơn của Đức Thượng-Đế, sẽ nhận được diễm phúc dành cho trong ngày giờ nguy khổ ấy gặp đặng sự giải cứu.

Xứ nào biết quay về với con đường Đạo, giữ được sự tu hành thì xứ ấy được hưởng ân huệ. Nước nào biết quay mặt về với Đức Thượng-Đế thì nước đó

sẽ được Thượng-Đế giúp mà giải cứu bằng phép màu. Nếu như người đời mà cứ làm lui, mê man thì cơ cuộc tiêu vong sẽ khó bề giải thoát!

Lão xin nhắc nhở cùng tất cả Hiệp Chúng Quốc trên nước Hoa Kỳ này: tất cả có ai đã nhìn thấy phép màu của Thượng-Đế mà Trời đã ban xuống cõi thế gian này trong niên hiệu 1979 đã có đến hai lần? Và từ bây giờ, tất cả hãy nên chú ý phép lạ của Trời sẽ sắp có xuất hiện lần thứ ba trong niên hiệu 80, tức là tất cả trong ba đặc điểm để cho người đời thấu hiểu.

Ngày nay, Lão lai trần cũng là còn mục đích có đôi lời cùng tất cả nhân sinh trong thế gian này được rõ biết. Giờ phút tai nguy nay đã quá cận kề như chớp nhoáng, thì xin tất cả hãy nhìn vào cơ cuộc mà gắng chí tu thân, gắng lo cầu đảo vâng lời Thượng-Đế mà chung đồng lo hiệp tác, xây dựng cuộc đạo đức cho được vẹn toàn thì mới được thoát qua cơn khốn khổ. Lão cũng đã cạn hết mấy lời, vì có linh trên nên Lão phải đến đây biện phân minh bạch.

Hôm nay mấy lời cùng tôn nữ rõ chẳng? Cũng vì phận sự nên Lão phải đến BỬU-TÒA ngồi chờ đợi. Vì sự vô tình mà tôn nữ xưa Lão ra thềm. Lão cũng xin tỏ lời hoan hỷ vì sự vô tình mà hiểu lầm.

Nay Lão cũng rất vui thay nhìn vào cảnh tượng toàn cõi thế giới một ngày đại lễ Giáng-Sinh mừng đón xôn xao! Lão xin ban ơn cho ngày đại lễ này một thứ quà quý báu nhất của đời Lão, tức là bằng các lời nhủ khuyên người đời gắng sức lo tu sửa, và gắng lo HIỆP HÒA cùng nhau để cùng chung khẩn nguyện làm đúng theo các điều trong Kinh-Thánh mà Trời đã dạy người, thì ngày gần đây Đức

Thượng-Đế sẽ ban cho loài người chung hưởng mọi cuộc hòa bình, thanh thoi, sung sướng.

Nay Lão chỉ có mấy lời. Giờ mãi, Lão xin chúc tất cả nhân sinh từ nay sẽ ảnh hưởng được mọi sự phúc lành trên cõi dinh hoàn này, tất cả đều nhận lãnh được mọi sự lành, ấm no, sung sướng. Nay Thiên-điển mãi giờ, Lão xin lui bước.

Thăng.

16. BÀI CẦU AN ĐỊA CHẤN

(của Đức Chúa Jêsus , Đan chấp bút ngày 15-12-1979)

*Nam mô Thượng-Đế Thiên-Hoàng,
Xin thương đến kẻ phạm gian buổi này.
Nam mô Địa-Mẫu chứng tri,
Cứu an sanh chúng nhờ tay Mẹ lành.
Mẹ hiền giúp dựng tồn sinh,
Đất đai bảo hộ an bình như y.
Không lay chuyển động chút chi,
Con vâng Thánh-Chúa xin thì cầu an.
Mẹ ôi! xót ngọc thương vàng,
Cho con cầu đảo gìn an đất này.
Cầu xin cho tất vạn loài,
Cho bình địa chấn, chớ ngày thoát qua.
Con xin khẩn lay Mẹ già,
Chúng con thành nguyện Mẹ đà chứng tri.
Xin Mẹ mở lượng từ bi,
Mở lòng bác ái thương vì chúng sanh.
Ơn ban dựng mọi đường lành,
Cúi xin tha thiết nhờ tình đại tha.*

Dứt bài niệm:

- Nam mô Thiên-Hoàng Thượng-Đế Đại-Bồ-Tát Ma-Ha-Tát (1 lạy 4 gật)

- Nam mô Diêu-Trì Kim-Mẫu Vô Cực Đại-Từ-Tôn (1 lạy 3 gật)

- Nam mô Địa-Mẫu Vô Lượng Từ Bi Cứu Thế (1 lạy 3 gật)

17. LÝ THÁI BẠCH

Thiên-Lý Bửu-Tòa, Đan chấp bút lúc 1 giờ trưa ngày 15-5-1978

BÀI CẦU NGUYỆN HÒA BÌNH THẾ GIỚI

*Ngày nay môn-đệ khẩn nguyện,
Cúi xin lượng cả Bề-Trên chứng lòng.
Huyền-Khung Thượng-Đế rộng dung,
Đưa tay cứu vớt đời cùng độ an.
Diêu-Trì Kim-Mẫu ơn ban,
Cứu con cho khỏi cưu mang khốn cùng.
Cầu xin Tam Giáo độ cùng,
Giúp cho thế giới thung dung hòa bình.
Cầu xin bãi cuộc đao binh,
Giúp cho vạn quốc đình ninh hiệp hòa.
Cầu xin đại-lượng Trời Cha ,
Thương tình dịu độ thoát qua diệt đời.
Cầu cho chủng tộc an nơi,
Chúng con khẩn đảo xin Trời giúp yên.
Ơn này con dốc vạn niên,
Dốc toan báo đáp lòng thiên chẳng quên.
Dốc xin tu sửa vẹn bên,
Bồi công lập đức xử nên đạo người.
Dốc xin vâng thừa lệnh Trời,
Hiệp hòa thương mến cho đời thuần lương.*

Xin Trời đoái chút tình thương,
 Cứu dân cho khỏi trên đường diệt vong.
 Giúp cho nhân loại buổi tàn,
 Hồi tâm, hướng thiện, bãi đàng chiến trang.
 Giúp cho giải đãi giựt giành,
 Giúp cho miễn cuộc phân tranh mặt đời.
 Chi chi cũng phó cho Trời,
 Nhờ ơn đại-lượng cứu đời thoát nguy.
 Chúng con tha thiết sâu bi,
 Thương đời nên phải lâm ly khẩn cầu.
 Muốn cho lánh cuộc bể dâu,
 Muốn cho toàn cõi năm Châu thái bình.
 Muốn đời lạc nghiệp an sinh,
 Muốn cho vạn quốc hòa bình thành thời.
 Cùng nhau khẩn đảo Chúa Trời,
 Cúi xin ban phúc nhậm lời van xin.
 Từ nay bãi cuộc chiến chinh,
 Đường tên, mũi đạn, đao binh không còn.
 Cúi đầu trước bệ Thiên-Môn,
 Lay Trời xin chứng tắc lòng thiết tha.

Dứt bài niệm:

- Nam mô Huyền-Khung-Cao Thượng-Đế Ngọc-Hoàng Đại-Thiên-Tôn.
- Nam mô Diêu-Trì Kim-Mẫu Vô Cực Đại-Từ-Tôn.
- Nam mô Tam Giáo đại lượng từ-bi cứu thế.

18. CAO ĐÀI THƯỢNG ĐẾ: NGŨ NGUYỄN

Thiên-Lý Bửu-Tòa, Đản ngày 9-2 Tân Dậu
 (14-3-1981)

THI:

BỬU-TÒA CAO chẳng mấy thước đo,
 THIÊN-LÝ ĐÀI Tiên ý chẳng dò,
 CHÙA RÁCH THƯỢNG -Ngon nhờ Đức-Thánh,
 PHẬT VÀNG ĐẾ Đạo dựng nền Nho.

Thầy ban ơn, miễn lễ phụng hiến bò đào. Các con hãy bình thân an tọa lắng nghe:

THI BÀI:

Bình tâm địa tịnh thân tiếp điển,
 Thân định mà hương nguyện thanh tâm,
 An lòng chiêm ngưỡng cao thâm,
 Tọa thiền mặc mặc xét thâm lời chơn.
 Thầy hoan hỷ ban ơn tất cả,
 Lắng nghe rành chớ khá lãng tâm,
 Xét điều diệu lý cơ thâm,
 Thông qua lẽ chánh sư tầm dịch ra.
 THẦY: THƯỢNG-ĐẾ là Cha vạn vật,
 Đạo CAO-ĐÀI gồm tất Ngũ Chi,
 Mặt đời Tam Giáo đồng qui,
 Mượn cơ giảng điển cũng vì chúng sanh.
 Hiệp Chúng Quốc tiếng Anh phải dịch ,
 Giúp cho Thầy phân tích vài lời,
 Làm sao kẻ thế biết Trời,
 Cây con hiếu nữ trao lời giùm Cha.
 Dựng đường tu giảng hòa chí thiện,
 Đạo hồng khai: nhất nguyện của Thầy!
 Độ đời: là nguyện thứ hai ,
 Cũng vì mặt thế Cao-Đài ra tay.
 Nhân thế biết Cao-Đài Thượng-Đế,
 Góp lòng thành tương tế lẫn nhau,
 Tôn thờ một Đấng Trời cao,

Hóa sanh trường dưỡng mây hào chẳng ly.
 Vì sanh chúng mà Thầy tận độ,
 Vì vạn linh khốn khổ diệt đời,
 Lâm nguy cây có ơn Trời,
 Thiên tai, địa ách, cuộc đời nguon ba!
 Cực vì nổi Trời Cha vô tướng,
 Sự vãng lai biểu tượng duy tâm,
 Lòng tin chắc có không lầm,
 Đức tin mạnh mẽ thì tâm chói lòa.
 Trên Thượng-Giới hằng hà chư Phật,
 Thánh Tiên Thần các bậc đấng đồng,
 Thiên-Hoàng chúa tể oai phong,
 Trang nghiêm sắc tướng rộng lòng từ bi.
 Trên thế giới vô vi rộng rải,
 Phật, Thánh, Tiên hà hải độ đời,
 Hào quang chiếu khắp mọi nơi,
 Niệm câu bác ái giúp đời dày công.
 Trong vũ trụ cần khôn duy vật,
 Phải tin rằng sự thật cõi vô,
 Hằng hà quyền pháp cơ đồ,
 Không như cõi tục mơ hồ cạnh tranh.
 Hễ bên này hữu hình duy vật,
 Thì bên kia hữu tất huyền linh,
 Xuyên qua thế giới siêu hình,
 Quyền năng thống trị vạn linh cõi đời.
 Chớ tưởng lầm rằng Trời chẳng có ,
 Mà mắng mừa, chửi gió tự mình,
 Phải ngừa tai mắt Thần linh,
 Kề bên ghi chép tội tình của ta.
 Phải biệt phân đường tà nẻo chánh,
 Chớ nhẹ lòng mê tín dị đoan,

Tin Trời, tưởng Phật thì an,
 Nhược bằng mê tín, dị đoan thì lầm.
 Đời cận khổ tu tâm cho kịp,
 Dụng chữ HÒA mà HIỆP cùng nhau,
 Xin đừng nghĩ ngợi thấp cao,
 Chờ cho đến lúc lao nhao muộn rồi!
 Ngày nay biết ơn Trời giác độ,
 Hãy lo mà giải khổ tự thân,
 Giác tha mà độ người trần,
 Tu cho kịp lúc nạn nhân cuối đời.
 Hạnh kiểm tốt là người xử Đạo,
 Trước hết là hiếu đạo song thân,
 Nhớ công trường dưỡng bội phần,
 Không như muôn thú ngu đần tối tăm.
 Ôn dưỡng đức cao thâm trời bể,
 Nghĩa sanh thành há dễ quên đi,
 Bát cơm manh áo những ngày,
 Bé bỏng nâng đỡ ơn dày chớ phai.
 Đạo xử nghĩa hơn loài cũng trọng,
 Nền Nho Tông hy vọng trung hòa,
 Giảm điều tệ tục phồn hoa,
 Biết câu hổ thẹn ấy là cổ kim.
 Nguon Thánh-Đức phải tìm trở lại,
 Tân-Dân là nhân ngãi biết gìn,
 Nho tông hóa Đạo dân sinh,
 Dụng nền phong hóa thanh bình khắp nơi.
 Thành một mối Đạo Trời chí thiện,
 Đó mới là bước tiến nhân loài,
 Dung hòa phong tục ngày nay,
 Tân Dân Minh Đức tương lai hòa bình.
 Thứ ba nguyện: dốc tình đại xá,

Thứ tư rằng: thiên hạ thái bình ,
 Biết Thầy là Chúa vạn linh,
 Vãng lai mượn bút lập thành Thượng-Nguồn.
 Nước Hoa-Kỳ nhân dân tiến bộ,
 Nguồn tự do cao cả hoàn cầu,
 Ấy là dân tộc đứng đầu,
 Phải làm gương tốt năm châu mới hòa.
 Thầy giáng điển California trước,
 Cứu nạn nhân nước lửa buổi này,
 Thời kỳ thế diệt là đây,
 Cali đất mỏng họa này cứu an.
 Dập núi lửa giải nạn cứu thế,
 Địa chấn bình là để biết Cha,
 Thầy không cứu nạn vừa qua,
 Mười phân hết bảy còn ba rõ ràng!
 Biết Thượng-Đế nhà an nước trị,
 Biết tu thân là quý tự mình,
 Nhon phẩm, nhon cách, nhon tình,
 Đừng cho bụi tục giẫm mình hôi tanh.
 Nguồn Thánh-Đức thái bình thanh trị,
 Bảo thủ nguồn chánh thể tự do,
 Hòa bình, áo ấm, cơm no,
 Bảo thân an ổn không lo họa sầu.
 Vì hoàn cảnh năm châu sắp khổ,
 Kỳ phân tranh mạt hậu cuối đời,
 Toàn linh vọng nguyện ơn Trời,
 Cứu con qua khỏi diệt đời đi Cha!
 Đồng thỉnh nguyện ấy là thấu đáo,
 Điển huyền linh giải cứu chúng con,
 Xin đừng tự đắc nghe con,
 Tài cao, sức giỏi, nhưng còn phàm thân!

Luồng gió độc nhiễm thân gục ngã,
 Sánh với Thầy thì quá nhỏ nhoi,
 Phải nhờ quyền lực Cha Trời,
 Xin ơn Thượng-Đế cứu đời đi con!
 Thầy lập Đạo xin tròn cứu thế,
 Khuyên con tu là để sửa mình,
 Ăn chay là phép dưỡng sinh,
 Hiệp hòa Thiên-Đạo dựng nền phong cương.
 Tu nhơn đạo là đường chánh kỷ,
 Tốt cho mình dùng lý độ người,
 Xử tròn nghĩa vụ ở đời,
 Rồi lo tu luyện đến ngôi Thánh Thân.
 Thứ năm nguyện: an ninh Thánh Thất ,
 Tu để mà tạo Phật tác Tiên,
 Trở về nơi cõi thiêng liêng,
 Muôn đời tự tại nhân yên vững bền.
 Thăng.

01. NGỌC-HOÀNG THƯỢNG-ĐẾ ĐẠI LỄ CẦU AN XIN BÌNH ĐỊA CHẤN

1982

(Cuộc Đại-Lễ Cầu-An Xin Bình Địa Chấn được tổ chức lúc 12g trưa ngày 21-3-1982 tại Hellyer Coyote Park, San Jose, California, với sự tham dự của các đại diện Tam Giáo và toàn thể quý vị đạo hữu, đạo tâm. Cuộc Đại-Lễ hoàn tất viên mãn lúc 3g chiều cùng ngày)

Đàn Dậu thời ngày 26-3-1982 (nhằm ngày 2 tháng 3 âm lịch Nhâm-Tuất)

Bạch-Hạc Đồng-Tử, Tiểu-Thánh cấp báo đàn trung, xin chư vị hãy cung nghinh tiếp giá, Tiểu-Thánh xuất cơ.

(Tiếp điểm:)

THI:

*Bát ngát niềm thương chón biển trần,
Đoái nhìn cảnh tượng dĩ đồng thân,
Tam Giáo chung nhà kỳ dụng thế,
Phép mâu chuyển đạt bởi Thiên-Ân.
Thái-Cực Hà-Đồ qui vạn pháp,
Bát-Môn trận địa triệt yêu thân,
Thiên tướng vạn quân đồng trí thủ,
Trùng trùng điệp điệp sắc tường vân.
Thầy hoan hỉ ban ơn, các con hãy bình thân.*

Hôm nay là giờ lành, Thầy xin giáng điểm nơi Thiên-Lý Bửu-Tòa hầu ban bố ơn lành cho toàn cõi thế nhân, sau là điểm công cho toàn thể Tam Giáo và tất cả chúng sanh đã mang hết tấm nhiệt thành hòa hiệp lẫn nhau đồng lòng khẩn nguyện.

PHỤ LỤC

Ngày Lễ Cầu-An vốn là một ngày vạn hạnh cho toàn cõi vũ trụ hoàn cầu. Cũng vì định luật thiên nhiên của máy Tạo, quả địa cầu duy vật đã đến thời nhiệm mãn cuộc tuần hoàn, thế nên mới gây nhiều điều thảm họa. Thầy vì thương xót chẳng nỡ đang tâm. Kể từ Đạo khai Bính-Dần truyền giáo, tuy rằng các con vẫn thấy ngày tận thế hãy còn thăm thẳm xa xôi, nào có biết đâu ngày giờ dĩ định. "Bát-Bộ Chơn-Kinh" đã có dạy rành và chỉ dẫn không còn sai sót điều chi, thì ngày giờ hôm nay chính Thầy đã ra tay cứu thế. Các con ôi, các con cũng đọc đặng nơi lòng rằng cuộc Lễ Cầu-An chắc là Bát-Môn Đò-Trận. Nếu như các con mà hiểu đặng ngày giờ của trái đất hoại hư thì các con kinh sợ đến bực nào, cũng nhờ không hiểu nên mới đặng tạm an.

Các con ôi! nếu Thầy không cứu thì tiếng nổ xảy ra long trời lở đất, quả địa cầu tan vỡ thì các con lẩn tránh nơi đâu? Tiếng nổ thứ hai là do hấp lực tàn phá của sự sụp đổ thì toàn cõi năm châu lâm vào hiểm họa thủy lụt tràn lan, sóng thần lôi cuốn, thì nửa trái cầu bên kia lại gây thành tiếng nổ thứ ba, trận thủy lụt nước sôi đục đen nóng bỏng còn chi!

Hỡi các nhà Bác-Học Hoa-Kỳ, Thầy rất ngợi khen nhơn tài cao tuyệt, khoa học nghiên cứu sánh được Thần Tiên. Từ mấy năm qua cũng có những biến cố thiên tai xảy đến có thể tàn phá mảnh đất trên quả địa cầu này, nhưng mọi sự an lành, khoa học tiên đoán gần như đã sai lệch. Nhưng khoa học nào biết sự quyền năng giải cứu của Thầy kịp thời mở Đạo. Thầy cũng rất tiếc thay thế nhơn hãy còn chưa được biết rõ ơn Thầy.

Ngày hôm nay cuộc Lễ Cầu-An Địa-Chấn tuy rằng xem qua thấy rất bé nhỏ tầm thường, nhưng đó là một phản ảnh nơi không trung, Tam Giáo Thượng Tòan đã lập thành một "Thiên-Môn Trận Bát-Quái Đò-Thiên", dựng toàn thể chư Phật, chư Thánh, chư Tiên đồng nhứt thiết lập trận đò, và Thầy thì ngự giữa Linh-Tiên-Đài mà vận chuyển phép màu để trấn an thảm họa. Nhờ nơi cõi thiêng liêng vô hình tận tâm gắng sức giúp Thầy bảo hộ Càn Khôn đã từ hơn 10 ngày trước cuộc Lễ Cầu-An của Thiên-Lý Bửu-Tòa. Quy đồng Tam Giáo thiết lập nghi thức như vậy đó là chứng tỏ để cho thế gian hiểu đặng luật Trời phép màu huyền diệu, và cũng là chứng tỏ tinh thần hiện hữu nơi cõi thế gian đã thành tâm hiệp đồng nhứt lực để nguyện cầu cho đặng bình an hầu giải cứu đại họa cho cõi thế giới hữu hình này được còn tồn tại.

Các con ôi, các con đã hành xong đặng cuộc Lễ Cầu-An nơi nước Hoa-Kỳ này, thiết rõ ràng nước Hoa-Kỳ vẫn là một nước đại hữu hạnh.

Kể từ ngày nay là ngày để cho thế giới biện minh sự thật rằng có Thầy là Đức Ngọc-Hoàng Thượng-Đế, đã khai mở ra mối Cao-Đài Đại-Đạo, thiết là một chánh Đạo trung dung, chủ thuyết Tam Giáo quy nguyên, tận độ chúng sanh toàn cõi năm châu với một tôn chỉ Bác-Ái, Từ-Bi và Công-Bằng của Tạo-Hóa. Chủ trương là làm sao hướng dẫn nhơn loại đến con đường đạo-đức, mỹ tục thuần phong, biết cái tà quy chánh, hầu gây dựng lại một thế giới thanh bình có nhơn nghĩa, hòa thuận lẫn nhau, thì mới dứt đặng sự cạnh tranh tương tàn tương sát.

Và Đức Ngọc-Hoàng Thượng-Đế áp dụng

quyền năng gìn giữ quả địa cầu, tức là dụng phép nhiệm màu cải tử hườn sanh mà cứu vớt toàn linh, đó là cứu phân thể xác. Ngoài ra cũng mở đường tu luyện để cho các bậc Nguyên Căn dùng phép luyện tu mà thoát họa luân hồi trở lại cõi sống đời đời nơi cảnh Thần Tiên tự tại.

Tuy dầu ngày nay thế gian đã nhìn vào hình ảnh cuộc Lễ Cầu-An cảm thấy bé nhỏ đơn sơ, nên vẫn phải lâm tường hoặc nghi ngờ rằng là một hình trạng lời thôi của kẻ thế gian trung bày giả tạo, hay là do nơi tà mỵ trá danh quên dụ kẻ thế.

Thầy xin giải thích rõ rệt rằng cuộc thiết lập Bát-Quái Đờ-Thiên vốn là sáng tạo một hình ảnh khai Thiên dụng Địa, nếu không phải của Thầy chủ quyền thiết lập mà do kẻ khác trá danh, thì cuộc bày trí chưa thành, sấm chớp đã bủa giăng, sét đánh tan tành, cuộc bão táp sẽ diễn tiến, đá chạy cát bay, tối trời tối đất, manh giáp chẳng còn, phải để đầu luật Trời mà tự nhiên ai dám xúc phạm. Nếu toàn thể mà có được cặp mắt thần thông thì khi ấy sẽ nhìn thấy nơi cõi siêu hình, Phật Tiên Thần Thánh, Tam Giáo cộng đồng, Thầy và cử vị Thiên ngự trên Linh-Tiên-Đài. Vòng Thái-Cực, Lưỡng-Nghi, Tứ-Tượng và Bát-Quái đều có đủ chư Phật Tiên Thánh Thần trí thủ, hào quang sáng chói muôn màu trùng trùng điệp điệp, các vị Giáo-Chủ Tam Giáo đều có mặt.

Thầy cũng rất tiếc thay trong nước Hoa-Kỳ này, Cao-Đài Đại-Đạo Thầy chưa đặng mở mang rộng rãi mà cuộc hiểm họa thiên tai đã đến với sanh linh quá sớm. Nói quá sớm như vậy thiệt là không đúng, nhưng Thầy phải nói, sở dĩ là tại cơ Đạo mở mang

quá chậm. Đạo mở đã gần chí lục niên mà công cuộc hưởng đạo của các con hãy quá dở, đáng lẽ hôm nay Đạo Thầy đã được ra mắt với thế giới rồi mới phải, không chi mà đến giờ phút này hãy còn ấp úng như vậy. Xét lại những dĩ vãng thì cứ mãi lo tranh chấp khảo đảo lẫn nhau, thiệt là chưa hiểu đặng nhiệm vụ hưởng đạo cao cả của chính mình. Các con phải hiểu rằng một người đạo hữu Cao-Đài chỉ cần biết mặc chiếc áo trắng và biết có Thầy thì cũng là đủ làm hưởng đạo cho kẻ khác, cần chi mà phải quyền tước thấp cao. Đạo thì quý ở chữ Tâm và chữ Đức.

Nhắc lại, Thầy thiết lập Bát-Quái Đờ-Thiên để khai thông vạn pháp, quy Tam Giáo, hiệp ngũ hành vận chuyển phép màu để sáng tạo lại một quả địa cầu mới, gọi là lập đời thì mới là giải cứu qua cơn Càn Khôn mạt hậu.

Vì quả địa cầu duy vật 68 này đến đây đã hết thời nhiệm. Kể từ ngày thời gian vật nhơn sanh hóa sáng tạo đặng sự sống cho đến bây giờ, cộng số thời gian thì đã 12 muôn 9 ngàn 6 trăm mấy chục niên lẻ rồi, nên nhiệm thời tuần hoàn đã mãn cuộc. Thầy cũng đã ấn định từ thuở tiền khai rằng quả địa cầu 68 đến kỳ mạt thế sẽ không còn nơi cư ngụ. Ngày nay các con đã hiểu Đạo biết Thầy, thì Thầy nhờ nào tai nạn mạt kiếp. Nếu xét tội nhơn loài thì khó nổi vị tha, nhưng vì lòng bác-ái nên Thầy phải chịu nhọc nhằn mà tận độ.

Luật Tạo-Hóa rất công bằng, ngày nay đã đặng sự soi sáng bằng ân điển bút cơ, Thầy cũng xin biện minh rất rõ. Nếu như loài người mà hữu phước, nhờ Thầy nhờ Đạo giải cứu phen này làm cho đổi họa

thành phước, thì từ nay phải hiểu biết đặng Thầy, cảm hóa đặng con đường Đạo-pháp, biết cải thiện đời sống cho có nhơn có nghĩa, tức là có Đạo có Đức, thì Thầy và các Đấng Thiêng-Liêng mới hộ độ cho nước thạnh nhà an. Nếu nước nào không có đức tin, cứ lầm lũi vào cơ giới cạnh tranh, chủ trương hướng dẫn nhơn loài vào cơ tận diệt thì nước đó vẫn còn phải chấp nhận cảnh thiên tai. Vì luật công bằng của Tạo-Hóa, dầu Thầy có thương xót đến đâu cũng khó bề giải cứu.

Sau đây là Thầy xin tỏ lời ngợi khen tấm lòng hòa hiệp của Phật Đạo, Thánh Đạo rất là xứng đáng. Các con biết đem chữ Hòa lại với nhau, đóng góp tinh thần mà cầu an cho bá tánh, cũng như các con đem một bảo vật vô giá mà quà tặng cho Thầy. Sự thành công, bình an đem đến cho thế giới nhân vật này, đặng vậy thiết là công đức của ba nhà vô biên vô lượng. Vậy nay Thầy xin gửi đến Phật Đạo, Thánh Đạo và đoàn thể Vô-Vi đôi lời hoan hỷ và ban ơn lành cho toàn thể. Hãy cùng sao Thánh-Ngôn ra để phân phát cho đều đủ. Từ nay hãy cần mẫn sưu tầm Kinh sách mà học Đạo cho thông đạt chơn lý thì con đường tu học mới tìm đặng ánh sáng cho linh hồn...

(Phần còn lại của Đàn chỉ dạy việc nội bộ nên không đăng.)

02. NGỌC-HOÀNG THƯỢNG-ĐẾ

Đàn chấp bút lúc 4 giờ 12phút sáng ngày 15-5-1982 (nhằm 22-4 âm lịch Nhâm-Tuất)

THẦY. Thầy xin chào hiếu nữ Bạch-Diệu-Hoa và chúc con vạn phước. Sau Thầy xin chào mừng

toàn thể các con có mặt hôm nay và chúc cho tất cả đồng đặng an khang vạn phước.

Nay nhơn ngày Lễ Kỷ Niệm Đệ-Nhị Thiên-Khai của Cao-Đài Đại-Đạo mở mỗi đại đồng đã bước sang đến niên hiệu thứ sáu. Kiểm điểm lại quá trình trong những niên Đạo đã qua, dầu rằng lúc ban sơ cũng phải chịu đựng với nhiều trở lực khó khăn khổ vượt nhồi nắn. Tuy nhiên cũng nhờ lòng kiên trì của các con đã quyết tâm vì Đạo, vì nhơn sanh cũng như tận tụy vì Thầy, có vậy mới vượt qua các tầm mức trở ngại.

Các con đã nắm vững đặng Cơ Đạo đến ngày nay và ngôi Thiên-Lý Bửu-Tòa cũng đã qui tựu đặng Tam Giáo, dầu rằng với hình thức vẫn tượng trưng. Ấy cũng chứng tỏ sự nỗ lực của các con, Thầy khen ngợi các con thiết là đại hùng đại lực. Cũng nhờ sự kiên nhẫn ấy và mọi quyết tâm mà ngày nay toàn thể mới nhận thấy đặng Cao-Đài Đại-Đạo Đệ-Nhị Thiên-Khai Thiên-Lý Bửu-Tòa đã thành đạt đặng một kỳ công cứu thế vĩ đại nhứt trên lịch sử thế giới!

Sự huyền bí nhiệm mầu: cuộc Lễ Cầu-An Xin Bình Địa-Chấn đã giải cứu đặng nạn nhân toàn cõi sanh linh thoát qua cơn hiểm họa thiên tai, ngày nay vạn linh còn đặng sanh cư vện toàn trên quả đất. Từ nay lịch sử thế giới cũng cần nên ghi rõ rằng: những cuộc thiên tai khủng khiếp ấy sẽ không còn đe dọa chúng sanh trầm trọng như thế nữa. Mùa Xuân Nhâm-Tuất, ngày 21 tháng 3 năm 1982 là một ngày kỷ niệm của CAO-ĐÀI ĐẠI-ĐẠO ra mắt với hoàn cầu trên mặt thế giới. Cũng chứng minh hiện diện quyền lực của Thượng-Đế, và cũng là một biểu tượng

chung cho vạn quốc biết được đã có Thầy khai minh Đại-Đạo cứu thế kỳ ba, hầu để chút từ tâm ngưỡng mộ về Thầy, về Đại-Đạo mà cải tà qui chánh, từ giác độ đến độ tha, sửa lần vạn chủng để lập lại cuộc đời Minh-Đức Tân-Dân hầu lo viễn hoi họa diệt thế.

Tại sao Cao-Đài Thiên-Đạo mang danh xưng là ĐẠI-ĐẠO?

Tức là Tam Giáo Quy Nguyên , Ngũ Chi Phục Nhứt mới đặng xưng danh là ĐẠI-ĐẠO. Từ tiền sử Đại-Đạo sơ khai Bính-Dần mục đích đã khẳng định rất rõ ràng bất di bất dịch.

Thầy mở Đạo quy nguyên Tam Giáo là cốt để qui tụ hết các đường lối tín ngưỡng đã dồn hết các tinh thần rất tinh túy của ba nền Chánh Đạo. Kể từ thượng cổ, trung cổ đến hạ mạt, Phật Thánh Tiên hàng hà nơi cõi hư linh gốc cũng do từ ba nền Chánh Giáo ấy phát xuất.

Thế nên khi cận ngày thế mạt, Thầy bèn sử dụng tất cả các thứ tín ngưỡng tinh tấn cũng như gồm hết các tinh hoa hiệp thành nguồn điện lực để phối hợp với quyền lực của Tạo-Hóa gọi là Vạn Linh phối hiệp với Chí Linh, Thiên Nhơn hiệp nhứt mới cấu tạo đặng một quyền lực tối hậu để chuyển họa vi phước, gọi là tái tạo lại quả đất.

Nếu dưới cõi phàm nhân có những suy luận, lập luận rằng chỉ có nhóm người quá tối thiểu như vậy làm sao có đủ quyền lực cứu thế, hoặc Cao-Đài nghị lực quá đơn giản làm sao có đủ quyền lực hành động đến những việc cứu thế như lấp biển dời non??? (Thầy cười... cười...)

Vì các con chưa đặng sáng tỏ với Chơn-Lý.

Bởi sắc lệnh của Thầy đã ban hành phán ra, Đạo cứu thế hành đúng Thiên-ý thì tự nhiên thành tựu. Tuy đầu với thiếu số Nhơn lực vẫn có mặt đủ Tam Giáo. Như vậy Thầy có đủ biện pháp triệu thỉnh hết các chư Phật, Thánh, Tiên nơi cõi hư linh đồng giá vô hành vân đến trận địa mà trợ lực, đồng thời đã chuyển hóa phép màu trí thủ hết Bát Vạn Thiên Môn, khai thông vạn pháp.

Kể từ ngày có sắc chỉ Cầu-An thì Tam Giáo Thượng Tọa đã bắt đầu mở cuộc thiết lập Bát-Quái Đờ-Thiên nơi không trung. Các chư thiên liêng đồng trí thủ rất nghiêm nhặt, chờ đợi khi trận địa hoàn thành bèn phối hợp âm dương, máy linh đà vận chuyển. Bát-Quái Đờ-Thiên vốn là một hình thể khai Thiên dựng Địa. Từ khi trên không gian đã bố trí phép màu thì toàn thể trái cầu đều cảm thấy rung động sự thay đổi khiếp sợ. Đến khi trận địa thiết lập và cầu đảo hoàn thành thì sẽ cảm thấy vạn sự bình an.

Giữa ngày giờ âm dương vận chuyển, kinh kệ và phép màu hòa điệu giữa máy huyền linh, hào quang chiếu muôn trùng vạn điệp làm cho tinh ma sợ hãi, phải cùng nhau lo tìm ngõ mà chui đục đào nạn, nhưng chúng nó sẽ khó bề tẩu thoát. Kể từ ngày ấy vòng Càn Khôn đã trấn phép thì hoàn toàn nội bất xuất, ngoại bất nhập, và sẽ vĩnh viễn sự bảo tồn ấy cho vạn linh từ nay.

Vậy kể từ nay nơi cõi thế gian cần phải gắng sức đồng tâm lo bề tu niệm, cải tà qui chánh, cải ác tùng thiện, hầu lần lượt thân phục lại cái Chơn-Tánh của tổ tiên mình như những thời xưa. Ăn chay niệm

Phật, dưỡng tánh tu tâm để lần lượt tiêu diệt cho hết sạch những tinh ma, tà quái hiện còn đang lẫn lộn với chúng sanh để đầu độc xúi giục dồn ép loài người đi đến nạn tận diệt.

Đó là những hiện diện ngày nay khắp hết bốn phương đều lâm vào thảm họa quỷ thành Thần suy, chúng nó đang xô xát hoành hành rất cực lực tràn lan trên thế giới. Từ mượn nẻo luân hồi, đến thay hồn mượn xác, hoặc nương dựa vào nhơn thể của những kẻ yếu ớt ốm đau hoặc những người không có chơn đức. Lợi dụng các nhơn thể ấy để dùng miếng ăn thức uống. Lợi dụng đến tình tứ và thụ hưởng mọi thú vị của loài người... Tóm lại là mọi vật chất. Đồng thời cũng xúi giục cho con người bất phân thiện ác, nhiễm thói hung hăng, rượu trà, sân hận, đến sát hại lẫn nhau, cốt nhục tương tàn, phu thê lỗi đạo... Có khi điên cuồng bệnh hoạn hoại thể hành thân. Và thậm khổ hơn là những loài ác quỷ còn toan cắn xé chúng sanh, uống huyết ăn gan, gây nhiều nạn thảm tử trầm trọng cho những con thiếu phước để chúng nó phỉ dạ no lòng!!!

Chúng còn thâm thập hết các linh hồn tâm tử ấy để làm tay sai hầu hạ binh tướng để tạo thêm các lực lượng âm binh càng tăng gia hùng hậu... Tất cả những hành động bất chánh vô lương đang hoạt động giữa chúng sanh mà chúng sanh không hề cảm giác. Lại cố tình dưỡng dục chúng nó cho đặng phát triển nhanh hơn để rồi chúng nó tiêu diệt chúng sanh cho mau hết!!!

Tại sao gọi là chúng sanh cố dưỡng dục quỷ ma?

Vì lẽ chúng sanh vô tình say mê vật chất, làm lủi với mùi phú quý vinh hoa, cạnh tranh quyền lợi tức là những điểm linh hồn ấy đều bị sự quyến rũ của yêu tà, cứ lẫn lộn với mùi đời mà quên đường đạo-đức. Hằng ngày cứ suy luận những việc tà gian, tham lam, hờn giận, hoặc trụ lạc vào tửu sắc tài khí, thì những tâm hồn ấy đã mở cửa nhà mình mà rước quỷ, mời ma vào để nuôi dưỡng! Các con hãy đọc câu: "Dưỡng hổ vi họa", các con cứ vô tình nuôi dưỡng đũa dữ thì các con sẽ chết vì nó!

Nếu như các con đồng lòng cảnh giác, ăn năn hồi phục lại đường lành thì cũng y như các con đuổi yêu quái ra khỏi nhà rồi đóng chặt cửa lại, chúng nó sẽ không có chỗ đâu tạm trú để giết hại các con, lần lượt chúng nó sẽ tự bị hủy diệt.

Đây 4 cái hườn thuốc trị tà Thần sẽ trao ngay cho các con ngâm lấy mà tự giải cứu:

1) Thứ nhất tu HẠNH: trau dồi các hạnh tốt, bỏ hết các tánh xấu.

2) Thứ nhì tu ĐỨC: giúp bần, tế khổ, thương thân người y như thân mình, kính già thương khó giá bụa cô đơn... gọi là "Đỡ nâng yếu thế, bình quyền mò côi".

3) Thứ ba tu PHƯỚC: ăn chay, niệm Phật, bố thí, in Kinh, độ người bệnh hoạn, nuôi kẻ đói khát, giúp đỡ người tu, dung hương lễ bái...

4) Thứ tư tu HUỆ: trường chay, thọ truyền Chánh Pháp, công phu thiền định, cao thì giải thoát, thấp cũng đặng mở huệ chơn thông, trước độ thân, sau độ chúng.

Ấy là 4 cái phương thuốc diệt quỷ trừ yêu rất là cao thượng. Chắc rằng không có cái bùa phép nào

tốt hơn. Các con đã loại bỏ quỷ ma ra khỏi thân tâm của các con mà không hề động chạm chút tự ái nào đến chúng nó cả.

Thầy vì nặng lòng bác-ái, bởi sanh các con nên phải dưỡng dục các con. Thầy hết sức gia công mà tận độ chúng sanh cũng như Thầy bảo vệ chính Thầy. Nếu tất cả vạn linh mà biết đặng công ơn của Thầy, của Mẹ, thì hãy phải sạch lòng phàm cùng nhau hòa hiệp chánh thức, siết chặt tay nhau hoằng hóa Đạo mầu mà tận độ sanh linh. Phải quyết liệt tranh thủ và nhứt định chiến thắng với chúa yêu hầu đem lại sự hòa bình đạo đức cho nhơn loại. Ấy là các con đã biết hy sinh đem món quà quý báu vô giá mà trao tặng cho Thầy vậy.

Ngày giờ Lễ Kỷ Niệm hôm nay Thầy đến với các con trong vài lời yêu thương. Thầy mong sao sự hưởng ứng của toàn thể đặng hòa hiệp với ý Thầy thì ắt là vạn linh sắp thấy đặng ngày thái bình lối dạng. Thầy chỉ có mấy lời cùng các con. Thầy xin thượng giá.

Thăng...

03. NGỌC-HOÀNG THƯỢNG-ĐẾ

Thánh-Đức Bình-Linh Hội

(Đàn Tý thời đêm mừng 8 rạng mừng 9 tháng 1 âm lịch Bính-Dần niên, nhằm 16-2-1986)

THI:

*Lý mầu chuyển đạt lắng hầu tin,
Giáo hóa năm châu rõ tiến trình,
Tông thể hiện bày Nghiêu Thánh-Đức,
Khai Đàn hội thuyết đáo Bình-Linh.*

*Tân Xuân vạn chúc trường xuân thọ,
Phúc lạc lưu hương bá tuế ninh,
Hải yển hà thanh tùy nguyện đức,
Miên miên phúc tải vận thanh bình.*

Bần-Đạo lai Đàn khai Cơ niệm chúc Tân Xuân. Chúc cho toàn thể đạo tâm miên miên phúc lạc. Giờ nay Bần-Đạo xin cấp báo lệnh truyền, các chư hiền-đồ đấng đấng hãy thanh tâm nghiêm tịnh tiếp nghinh Thánh Giá. Bần-Đạo xuất diện hộ Đàn. Hãy đọc mừng nghinh...

(Tiếp diện:)

THI:

*Xuân trần thẩm thúả về hương Xuân,
Đạo lý càng thâm tấn chưởng ngưng,
Lục thập viên niên hoằng Đạo báu,
Thắng hội phong vân tiến lấy linh.
Đại lược hậu tiền thành tâm lắng,
Tư-bi bác-ái phổ truyền hưng,
Phụ lực thi tâm hoằng Đạo pháp,
Bính-Dần niên hội đáo Đàn Xuân.*

THẦY mừng các con Tân Xuân lai đáo hội Đàn Khai Cơ, Thầy chúc các con thanh tâm thi hành vương tròn phận sự.

THẦY nay hoan hỉ chứng thảo nơi lòng toàn thể các con, ban ơn các con hãy bình thân an tọa lắng nghe.

THI BÀI:

*Cùng con trẻ đôi dòng mực thẩm,
Giáo pháp truyền thâm ngẫm lý mầu,
Xuân trần ngắm cuộc bể dâu,
Sương chan gió tấp mưa ngâu chập chông.*

Xuân Hạ đến Thu Đông thấm thoát,
 Cảnh trước trần man mác lòng Thầy,
 Con hiền lắm nỗi thơ ngây,
 Biển mê trôi dạt đó đây bao lần.
 Hội Đàn Xuân Bích-Dần tứ phước,
 Rưới ân hồng con được thấm tươi,
 Đường Tu khéo vẹn đủ mười,
 Để cho xứng mặt là người tu chân.
 Hỡi này con xa gần hãy lắng,
 Phụng sắc truyền cố gắng vào đây,
 Đầu Xuân tham hội châu Thầy,
 Chúc con khương kiện trần đây phúc Xuân.
 Thầy hỉ lạc chung mừng con trẻ,
 Nhìn đàn con có vẻ hân hoan,
 Xuân trần nao nức rộn ràng,
 Đạo Xuân thanh tịnh cảnh nhàn luyện tu.
 Hội Rồng Mây muôn thu khó gặp,
 Chốn biển trần vui dập bấy nay,
 Thương con giáo huấn bao ngày,
 Đoàn con nửa tỉnh nửa say lưng chừng.
 Chữ Đạo kia mau thuần triệt rõ,
 Mới không còn biện đó phân đây,
 Thời kỳ nghiêm trọng con hay,
 Đường tu tấn bước kịp ngày phong vân.
 Đạo hoàng dương Bích-Dần phổ giáo,
 Dụng đức lành hóa Đạo diu đời,
 Giác nồng nhẹ tỉnh con ơi,
 Kia cơ thể diệt nợ đời giả không.
 Chốn trần như bụi hồng che lấp,
 Màn vô minh bủa khắp lưới màn,
 Mê lâm sắc tướng giả danh,

Quay cuồng tháo quất cạnh tranh bả trần.
 Đua danh vọng tâm thần mê tối,
 Tranh lợi quyền lâm lối xa Thầy,
 Giả trần bọt nước bóng mây,
 Kiếp người là kiếp trả vay nợ tiền.
 Con trẻ đã hữu duyên gặp Đạo,
 Này lời chơn thuyết giáo bửu truyền,
 Đắm trần cột mối oan khiên,
 Sanh môn tử hộ nghiệp duyên lưu đây.
 Một chữ Đạo từ nay gắn bó,
 Lý thậm thâm sáng tỏ mới màu,
 Luận bàn lý lẽ đâu đâu,
 Con đường giải thoát thăm sâu không lường.
 Đạo yển sáng soi đường thiết thực,
 Đạo cứu đời thoát vực mê si,
 Đạo là cách vật trí tri,
 Là chơn diệu giác màu vi khó dò.
 Đạt Nhất Lý lên đồ Bát-Nhã,
 Phước huệ tròn Đạo quả viên minh,
 Màng chi thế thái nhơn tình,
 Hỡi quang phản chiếu tâm mình sáng trưng.
 Ngộ chơn không là thuần bản giác,
 Vọng nghiệp trần biện bác khen chê,
 Không không bản giác qui về,
 Lý chơn liễu đạt không hề đơn sai.
 Lời châu ngọc ai hoài bấy trẻ,
 Diệu ngôn từ thẳng lẽ con nên,
 Sám Kinh ngọc báu sẵn dành,
 Đó là của cải Cha Lành để cho.
 Cực vì con không lo chăm chỉ,
 Vàng khóa kho, ngọc quý rải đây,

Bụng con đói khát những ngày,
 Lao thân nô tĩ kiếm rày hột cơm.
 Giáo pháp bửu bao gồm thuần túy,
 Hỡi con hiền Đạo lý nhiệm thâm,
 Cơ duyên vạn bá muôn năm,
 Phước hồng khai ngộ mau tâm lý chân.
 Thầy nhắc con Bính-Dần lai đảo,
 Đạo hoằng dương sáng tạo thanh bình,
 Con hiền thắng hội Vạn-Linh,
 Tu bồi phước huệ phục bình lợi sanh.
 Đạo phổ khai vận hành chơn nhất,
 Ngọn minh đăng sáng rực khắp cùng,
 Nay đà ý nghĩa viên dung,
 Kề vai đỡ gánh cùng chung cứu trần.
 Thầy lập Đạo gieo nhân cứu thế,
 Con dẫn dìu tương tế lẫn nhau,
 Nghe Thầy cội phúc gìn trau,
 Vâng Thầy cộng khổ đồng lao độ đời.
 Sắc lệnh truyền nơi nơi hãy lắng,
 Các con nay hầu đặng lập thành,
 Tư gia dẫu cũng tạm danh,
 Gọi bằng "Tiểu-Thất" độ sanh buổi này.
 Con thiện nguyện thì Thầy tứ phước,
 Hành chánh tâm ắt được vẹn bên,
 Từ-bi bác-ái làm nền,
 Công-bình chánh-trực ắt nên phận mình.
 Đời hậu mạt nhân sinh điên đảo,
 Đạo qui gồm Tam Giáo, Ngũ Chi,
 Con ngoan nhất dạ tu trì,
 Chứng thành chơn giác mới thì độ tha.
 Giáo pháp bửu kỳ ba trợ tế,

Ngẫm cuộc đời tàn, bể, thanh, suy,
 Chơn nguồn diệu giác tu trì,
 Là phương diệt khổ trường thi đức tài.
 Phương cứu chuộc nhân loài đệ nhất,
 Vô thượng cao mưu lược nào bằng,
 Khung trời thanh tịnh sao giăng,
 Gió Xuân thơm mát vành trăng khuất lân.
 Phước huệ cao tinh thần rạng chói,
 Độ non sanh thoát khỏi họa trần,
 Đại hùng diệt dứt tham sân,
 Tạo đồ Bát-Nhã độ nhân đấm chìm.
 Con ngoạן mục suy tìm lẽ chánh,
 Hẩn ngộ rồi lập hạnh từ bi,
 Tâm trần dục vọng sân si,
 Nghiệp trần bao biện thi vi diệt lân.
 Được như vầy căn thân càng nhẹ,
 Cảnh trước trần rồi sẽ thoát ly,
 Con hiền gắng bước lần đi,
 Gia công mài sắt ắt thì nên kim.
 Minh hiểu hạnh mong tìm diệu lý,
 Đạo tu chơn đảo bửu năng cầu,
 Thung đường hộ hựu bước mau,
 Trùng trùng cảnh lạc ngày sau toại nguyện.

Thời kỳ nghiêm trọng, cuộc thế chiến lăm le, các con mê ngủ say sưa hương vị mùi trần không hề tỉnh thức. Ngày nay Cơ Đạo Đệ-Nhị khai minh phải cần dùng nơi "Tâm Địa Chơn Tu". Gây dựng thời cơ là do nơi "ĐỨC THÁNH NHÂN HIỀN" chớ đâu có do nơi tước quyền tài ba lỗi lạc. Tài mình dầu cao, tài khác thắng hơn, gieo mầm tiêu diệt. Đức trọng quý thần kiêng. Tu chơn là lợi sanh chi bốn. Từ bi hỷ xả

thì cuộc sống thanh-bình tự-tại đó hỡi các con. Thì giờ Đản-Cơ rất là eo hẹp, Thầy không thể chi tiết cho đặng vương tròn, phải nhờ từ nơi kiến thức của các con suy tầm hiểu lấy. Ngày nay Thầy không còn biết giáo huấn thế nào để cho đoàn con mới được thức tâm! Bởi thế cho nên sự hoán cải trong thời nhiệm Đệ-Nhị mang danh khác biệt để Thầy tạm mượn Linh-Căn góp tay chung sức, kè vai đỡ gánh diu độ nhân loài dầu được đến đâu cũng là may mắn. Vậy từ nay tất cả mọi nơi nếu các con thiện tâm thiện nguyện thì con cứ tự nhiên góp sức cùng nhau lập dựng Tiểu-Thất, dầu tại tư gia, miễn con được bốn gia đình thì nên chọn một gia đình vui chịu hy sinh tạo nơi thờ phượng để được góp tâm cúng bái, nguyện cầu cho được thành tâm chánh nguyện. Một biến thành ba, ba biến thành chín, càng sanh càng nở bằng bản chất tự tại thiên nhiên, như vậy thì khắp chốn cùng nơi thảy đều có Đạo, có Pháp, có bực Chơn Tu, từ nơi đó sẽ gây tạo Đức-Thánh Nhân-Hiền mà không lâm vào đại họa tranh chấp bất đồng làm cho xáo trộn tâm tư, Đạo mâu quý báu cũng vì đoàn con mà trở nên hoại diệt chớ đâu phải tại Thầy.

Sau đây là Thầy vì lòng từ bi xót thương con đại, một lần nữa nhắc nhở các con đường tu tấn bước, hạnh đức trau dồi để làm mẫu mực cho những con đến sau, hồng dương Đạo-Pháp, nương theo đường Đạo mượn thuyền Bát-Nhã vượt biển mê tân, thoát vòng khổ ải đó hỡi các con.

Bạch-Diệu-Hoa hãy gắng chí độ đời dầu rằng mọi nỗi cam go phức tạp. Nếu không có phức tạp, không có khổ nạn nơi cảnh trước trần thì con đến đây

để có lợi gì cho chúng loại? Núi cao, biển thẳm, rừng rậm chông gai mà biết được nẻo đường thì ngại chi là không thành đạt đến mục đích.

Thầy nay dạy rõ cho các con hiểu rằng: các con đừng để cho thời cơ lẩn lướt, các con luôn luôn phải thắng với mọi chướng ngại, đối phương tức là thời cơ tận diệt. Các con làm sao chúng được là bực Đức-Thánh Nhân-Hiền, đừng để cho phải chịu lâm lụy vào vòng đại họa, chừng ấy sẽ thấy hung thần, ác quỷ tay cầm roi sắt gây đồng, gươm đao bén nhọn dọa hăm mắng la, đánh đập đuổi xua. Các phần trọng tội đến Hội Phán Xét cuộc đệ nhị bình đẳng vạn linh thì sự khổ não của các con ấy sẽ vô cùng vô cực! Các con tu tạo đức lành, ngày sau các con đều được quy về cảnh lạc nhàn tự tại đó hỡi các con. Cuộc sống từ nay là cuộc sống cứu cánh, phải nhờ nơi Đức-Thánh Nhân-Hiền bền tâm tu niệm nguyện cầu sao cho được thành tựu phúc lạc thanh bình thì nhơn sinh mới được hưởng phần cứu cánh.

Các con hiểu biết trên phương diện cứu cánh độ vớt tai nguy nơi lòng đại-bi vô lượng của Đức Quan-Âm thì các con hãy nên tụng niệm cầu Ngài hằng ngày hằng bữa, thờ phượng tinh tiến, tụng đọc bản nguyện của Ngài để cầu nhờ sự cứu cánh. Còn về phần chư Thiên thì tự nhiên hành động với luật công bình thường phạt vô tư. Thầy chỉ là giảng độ chúng sanh, chứ Thầy nào đâu bỏ luật Thiên-điều mà đem lòng tư vị đó hỡi các con.

"BẢO-PHÁP CHƠN-KINH" đó là hòn ngọc, đó là sự cứu cánh của Đức Quan-Âm mà các con nào hiểu, đem ngọc rải đường, còn bạc vàng là bả trước

trần lại khóa kho gìn giữ trau tria từng phút từng giây! Ngày giờ hội Đạo đông đủ mặt con, lòng Thầy vui nhẹ thương xót vô cùng, nhưng hồi các con ôi! tình thương nơi con lầm lỗi thì lại vô biên vô lượng đó hồi các con. Thầy xin các con hãy nên mở rộng lòng từ mà hỷ xả mọi điều chướng ngại giữa nhau để cho đường

Đạo được vui hòa mà hầu lo cứu cánh.

Thầy chúc các con Tân Xuân vạn hạnh. Thiên-diễn mãn giờ, Thầy hồi Bạch-Ngọc. Tạm giã các con thân tâm an lạc, Đạo-pháp tiến thẳng, phong vân gặp hội, buồm thuận gió xuôi, thả thuyền qua bể. Thầy xin dứt lời.

Thăng...

04. LÝ GIÁO TÔNG ĐẠI-ĐẠO

Thánh-Đức Bình-Linh Hội (Tiếp theo)

Tý thời Rằm tháng Giêng, Bính-Dần niên
(23-2-1986)

THI:

*Thanh bình rạng vẻ hựu trùng lai,
Lạc cảnh thông dong họa một bài,
LÝ Đạo thâm gồm Càn Khôn trọn,
THÁI hòa kiến lập sự thành hai.
BẠCH trình ưu nguyện hoài nghi vấn,
Phước đức hồi suy thắng tạnh tài,
Tâm địa an gìn ngày rạng rỡ,
Cơ màu chuyển đạt chớ lâm sai.*

Bản-Đạo nay phụng chỉ lai Đàn, trước chào chư Thiên-Mạng cùng toàn chư thiện hữu, sau đôi lời niệm chúc toàn thể thân tâm thường lạc, đạo hạnh,

tâm đức trong sáng như trăng mùa Thu.

Hồi này chư thiện hữu! Bính-Dần lai đáo là đánh dấu một chu kỳ lục thập Đại-Đạo khai minh, một thế kỷ nhân loài đã gặp được thuyền từ cập bến mê tân, đưa khách thiện duyên sang qua bờ giác. Nhưng ở thời loạn lạc, cuộc thay Vương đổi Bá như trở bàn tay, sanh linh đồ thán, khổ nạn dập dờn, chiến tranh tiếp diễn. Kẻ thì mượn thuyền Đạo-pháp mà vượt biển trầm luân, người lại thừa cơ thoát tục, nhưng tình đời muôn mặt, thế sự ngàn phương, cũng biết bao nhiêu kẻ mượn thuyền Đạo-pháp để bán lợi mua danh, tạo nhiều nghiệp khổ ác để cho những kiếp vị lai phải đền trả!

Biết như vậy thì luôn phải cảnh giác tự tâm, nếu người hành quấy nhưng ta không hành quấy thì tâm ta tự tại ung dung, cần chi thắc mắc. Hễ tâm hồn tự tại là căn bản Đạo giải thoát đó chớ chẳng đâu xa.

Phụ ý theo lời Thầy cùng Ngọc-Chơn-Huệ đôi hàng về phần Đạo sự chung. Nhắc thuở ban sơ, thời nhiệm khai sáng là thời nhiệm "Nho Tông" khai hóa, là thời nhiệm Thất Thập Nhị Hiền lãnh đạo, hành giáo theo chiều hướng Nho Tông chuyển Thế-Đạo. Kế đó lại tiếp tục "Lão Giáo" chuyển Mật-Pháp độ rồi Linh-Căn công phu thoát xác hồi cựu vị.

Ấy là cơ hữu-hình và cơ vô-vi được chuyển đạt song song mà Đạo thường cho là vô-vi và phổ-độ, cơ Đạo chia thành đôi. Nhưng giữa sự biến kiến của đôi bên về nhân tâm cũng đã từng chấp kiến lẫn nhau ngay từ buổi ban sơ đã có.

Nói về "Tân Luật Pháp Chánh Truyền" thì về phía Tây-Ninh chắc chắn phải có vì phần hành giáo

coi như thiên về mặt Thế-Đạo. Còn về phía Lão-Giáo Tam-Thanh vì tu Đạo xuất thế "Tiên-Thiên Chánh-Nhứt" luyện âm dương, tức một phía tu Đạo nhập thế, một phía tu Đạo xuất thế.

Như vậy cũng chỉ mới Nho và Lão, mà ĐẠI-ĐẠO phải là Tam Giáo qui nhứt thì mới đủ.

Thời kỳ Đại-Đạo xuất dương chuyển sang Cơ-Đệ-Nhị Huỳnh-Đạo, Thầy dùng từ Nho-Tông và Lão-Giáo vận hành hoán chuyển để thiết lập Phật-Tông. Giai đoạn chuyển hóa đến Phật-Tông mới là giai đoạn gay go nhứt, tại vì sao? Này hỡi chư hiền, phải tự xét rằng dẫu cho đời non lập biển tuy rằng trọng đại nhưng vẫn còn dễ hơn là chuyển hóa nhân tâm đó phải không? Nhưng nếu Đạo không chuyển hóa kịp thời thì làm sao thiết lập được "Bát-Môn Đò-Trận" để kịp kỳ cứu cánh cuộc đại họa là chín hành tinh đến địa cầu?

Mặc dẫu ngày nay tất cả đại cuộc hoán chuyển đã tạm xong, nhưng về phần Đạo cần nhứt là phải lo tu tâm tạo phước đức. Người Đạo phải Hạnh, Nguyện, Phước, Đức luôn được kiêm toàn để nêu gương lành tốt ấy cho người đời soi thấy hầu noi theo thì mới phải. Không nên mang danh nghĩa người Đạo mà Hạnh, Đức trống trơn, thua sút cả hơn người hành đời thì rất là phí uổng cho cái danh Đạo ấy vậy. Người Đạo tức là người đã được giáo huấn nơi cửa Đạo để tiến thân. Theo Nho thì "Tiên xử kỷ, hậu xử bĩ". Phật thì "Tự giác đến giác tha, tự độ đến độ tha" thì mới phải là người tu nơi Đạo.

Nay là thời kỳ mạt hậu, cuộc Thế Chiến đã lăm le. Kể từ sau cuộc Lễ Cầu-An Địa-Chấn, Thầy đã

ban hành một đoạn Thánh-Huấn và cho dịch ngoại ngữ để đăng tải cho người bản xứ được xem hầu được ý thức về Đại-Đạo đôi phần. Không được tuân hành, mãi đến ngày nay cũng chưa tròn phận sự ấy! Như vậy tất chư thiện hữu nếu sẵn lòng thiện nguyện thì cũng nên đăng tải nguyên văn nơi bản Thánh Ngôn ấy thì sẽ vô lượng công đức.

Sau đây nơi Thiên-Lý Bửu-Tòa chư phận sự hãy lắng nghe: về phần Thánh-Ngôn kỳ Đàn Đại-Hội Thánh-Đức Bình-Linh và kỳ Đàn hôm nay chỉnh xong hãy cùng phổ biến cho toàn Đạo. Và phần Ngọc-Tuyết-Tiên nếu được sẵn lòng thực thi công quả thì hãy đăng bài Thánh-Ngôn ấy rất là có công vì lời Thầy đã tiết lộ mọi tương lai. Thầy có ý muốn cho người đời thấu rõ mà hầu lo tu tâm sửa tánh và để cho những kẻ bán tín bán nghi sẽ nắm được chữ tín trọn vẹn.

Tóm lại, phần biện giải Lý Đạo thì cũng chỉ đại lược thôi, ngoài ra các phần lý luận nơi nhân tâm sẽ muôn muôn ngàn ngàn lý lẽ, không ai có đủ biện tài hầu thuyết minh cho tới rốt ráo Lý và rốt ráo Sự. Bởi vì Đạo vốn là Thường: "Thường trụ bất biến". Mà Lý và Sự gốc là Vô Thường, cứ biến chuyển đổi thay muôn hình vạn trạng. Một Sự có muôn ngàn Lý; một Lý có muôn ngàn Sự! Nhưng hễ vào đường tu thì phải không Lý, không Sự thì mới đạt ngộ tới cái Lý Chơn Nhứt. Nếu Lý Lý Sự Sự suốt mãi cuộc đời thì cũng chỉ lộn quanh với Lý, Sự ấy thôi, đường Giải Thoát có đâu mà gặp đặng!!!

(Bạch-Điệu-Hoa bạch: Kính bạch Đức Tôn-Sư, đồ đệ vì còn kém hiểu, nhờ ơn Đức Tôn-Sư hoan

hỷ chỉ giáo cho đồ đệ biết được cái Lý Chơn-Nhứt là như thế nào? Bởi Đức Tôn Sư trước đã dạy: hễ vào đường Tu thì không Lý, không Sự, mà còn cái Lý Chơn-Nhứt, nếu có thì cũng còn Lý thì làm sao thấy chỗ Giải Thoát? Và làm sao gọi là không Lý được?).

- À! Hay lắm! Nữ hiền đã bạch hỏi tới câu hỏi rất ráo, đó là giúp đỡ cho biết bao nhiêu người cũng đã sắp hỏi ngay tới đó để mà tìm hiểu chỗ Giải Thoát. Này Bạch-Diệu-Hoa, hễ không Lý là Không, không Sự lại cũng Không. Hễ Không Không thì không vướng mắc trong vòng lục đạo, Không Không là Tự Tại, là Vô Ngại, là Bờ Bên Kia. Nữ hiền khéo hỏi, thật lẽ nữ đã lâu thông, Bàn-Đạo chỉ đòi lời đại lược chung thôi đó nữ hiền.

(- Kính bạch Đức Tôn-Sư: cũng có một vài người muốn biết tại sao kỳ Lễ Vía Thầy, cuộc Đại Hội Lễ Khai Đàn Thầy dạy rằng cuộc Đại Hội có bảo danh là Thánh-Đức Bình-Linh Hội, xin ơn Tôn-Sư cho biết ý nghĩa).

Bạch-Diệu-Hoa, hiền nữ lắng nghe: Thánh-Đức và Bình-Linh Hội Thầy đã có đại lược hôm kỳ Lễ Đại Hội rằng: Kể từ cuộc Đại Hội về sau, các con phải nhứt tâm lo đường tu niệm, tạo Đức Thánh nơi Tâm mình để ngày sau được biệt riêng nơi cõi siêu thoát mà không phải chịu sự khổ hình chung lộn vào nơi cuộc phán xét trong Hội Vạn Linh. Vì từ nay cho đến cuộc phân tranh mặt hậu thì tất cả linh hồn vạn loại đều phải quy về nơi Hy-Vi Lạp-Mã Linh-Son để phán xét, chỉ trừ bậc Thánh Nhân thì mới được riêng biệt hưởng sự thanh nhàn.

Căn Tiên thì Tiên rước; cốt Phật thì Phật đưa.

Thầy rất vui thay từ khi đã chuyển xong Cơ Đạo, âm siêu dương thới, dầu cho cõi thế hầy còn bản trực nhưng Đạo-pháp phải gìn chặt chớ lơ rời ngày tương lai sẽ rõ.

Mười năm Đạo chuyển, toàn chư thiện hữu nơi Thiên-Lý Bữu-Tòa cũng được bền lòng son sắt, vững chí phong ba, tất cả Đấng Bề-Trên xem qua công đức ấy thấy đều tán thán vô cùng vô tận, quả là "Cổ Kim nhứt thể vạn tải còn lưu"!

Từ nay toàn tất đệ huynh hầy cứ an vui hòa thuận cùng nhau mà thẳng tiến trên đường Đạo-pháp, lập Hạnh tu Tâm trì chí miệt mài để làm gương chung cho kẻ khác.

Phần các cuộc Lễ Cầu Nguyện hầy nên chú trọng hơn hết. Nếu được tạo lập chỗ thờ phượng càng nhiều nơi thì lại càng được nhiều địa điểm để cầu nguyện, lại càng được quý hóa hơn.

Chư thiện hữu hầy vững chí lập công, khinh chê mặc kệ, lợi chúng cứ thi hành, chánh tâm chánh nguyện giúp đỡ nhân sanh thì Phật Trời hộ hựu.

Bàn-Đạo chúc tặng chư thiện hữu một bài thi.

THI:

*BỮU-TÒA Đạo sử đáng nên ghi,
Đạo báu tôn tâm đặng để gì,
Nhà dột mưa chan lòng vẫn ấm,
Phước Trời chan đượm cũng là y.
Thiên-điển mãn giờ, Bàn xin lui gót.*

Thăng...

05. NGỌC-HOÀNG THƯỢNG-ĐẾ
KỶ NIỆM HUỲNH-ĐẠO THIÊN-KHAI

NĂM THỨ 10

Đàn lệnh tả "Quan-Âm Phổ-Chiếu Pháp-Bảo Tâm-Kinh" (Đàn Chắp Bút lúc 4g07ph sáng 15-5-1986)

THI:

*HÀ đồ một giải biếc màu xanh,
TIÊN thể hăng xa chốn thị thành,
NỮ nam tròn Đạo ngày cư thế,
Sau đặng vui nhàn tận cõi thanh.
Nam Mô A-Di-Đà Phật.*

Nam Mô Bổn-Sur Thích-Ca Mâu-Ni Phật Thế-Tôn.

Trước thắp mình lễ Phật, cung phụng triều bái Đấng Chí-Tôn, Diêu-Trì cùng chư Tiên Thánh.

Sau thi lễ chào quý Thiện-Đạo Chương-Quản Bạch-Diệu-Hoa.

Bàn Nữ HÀ-TIÊN-CÔ phi lai cấp báo hỷ tin. Quý thiện đạo tịnh tâm đánh lễ tiếp lệnh Đấng CHÍ-TÔN ngự bút. Bàn Nữ thi lễ hộ Đàn...

(Tiếp điển:)

THẦY hoan hỷ tứ phước. Con hãy đại tịnh tiếp tròn ân điển. Thầy mừng các con, chúc các con thăng vinh phúc lạc.

Thầy ban ơn và đồng thời giáo khuyến các con kiên trì tâm hạnh tu tiến mọi công năng vun bồi phước đức. Ấy là các con nêu cao gương sáng lẫn nhau hầu noi bước Đạo cao để tròn mãn mọi công năng đạo hạnh tu thân cùng độ chúng.

Giữa thời mạt hậu cuộc ác chiến đã hầu kề, thì công đức độ nhân nơi các con càng phải tinh tiến dũng mãnh hơn. Các con cần phải lưu bố mọi quyền năng hóa độ của Bề-Trên, tức là phổ biến những bài

Thánh-Ngôn cần thiết, ấy là các con góp tâm trợ lực nơi Đạo mầu, tiếp sức cùng Bề-Trên rưới giọt nước Ma-Ha lợi sanh cho đại thế chúng.

Nay là ngày kỷ niệm Khai Minh an lập mỗi Đệ-Nhi Đạo Huýnh, thể hiện chi Phật-Tông Chánh-Giáo để cho cơ nghi Đại-Đạo thành lạc đủ Ngũ-Chi. Thập niên khai hóa nay đã hình thành, các con nên dụng ngày này mà làm một ngày hạnh lạc thứ nhất. Trước là chung mừng cho cơ Đại-Đạo viên thành, sau là mừng cho công hạnh của các con đã vun bồi nền Đạo-pháp ngay từ thuở ban sơ, kể biết bao là khó nhọc, thắng hết mọi chướng duyên, dụng tâm lực góp tay nhau trợ Đạo giúp Thầy. Nay đã hoàn thành cơ hữu Đạo báu, để cho các Đấng Phật Thánh Tiên dùng làm nơi sở trụ mà cứu thế. Thật là vô biên thắng phước! Vậy nay muốn thể hiện ân lành cho các con một ân huệ hiện tại để các con được niềm vui nơi cảnh Đạo, Thầy ân tứ sắc ban Ngự-tửu, mỗi con đồng đẳng một chung bờ-đào thưởng thức hương vị. Vậy sau buổi Lễ Đại-Đàn, các con sẽ được rót Ngự-tửu mà trao tặng cho nhau để chúng niềm hạnh hữu. Thì giờ kém ít, Bạch-Diệu-Hoa hãy tịnh tâm tả một đoạn thi bài:

THI BÀI:

*Ngày kỷ niệm Khai Minh cứu thế,
Mối Đạo Huýnh trợ tế Nguơn Ba,
Nhơn sanh khắp cõi Ta-Bà,
Tri cơ thế mạt quỷ ma lộng quyên.
Thời vật chất khắp miền đua nở,
Cõi trược trần nhiều nợ máu xương,
Nhìn xem địa cảnh chán chường,*

Khuyên con tỉnh trí dò đường Đạo chơn.
 Cuộc Thánh-Đức là Nguơn Tái-Tạo,
 Kịp hồi chơn thiện bảo này con,
 Thầy thương giáo cặn bút mòn,
 Trần lao thấy trẻ vẫn còn luyến mê.
 Lòng từ mẫn nấng kẻ ngu dục,
 Cùng con thơ giữ phước trao lời,
 Nhưng còn nặng quả con ơi,
 Mãi mong vương ngạnh lắm lời siểm chê.
 Đời trọng trước lâm mê vật chất,
 Ngủ say vùi trong giấc huỳnh-lương,
 Con ôi! khá tỉnh mộng trường,
 Trần ai cõi tạm muôn đường khổ gay.
 Phương giải thoát là ngày chuộc lỗi,
 Trường học tu sám hối hồi đầu,
 Cãi tà quy chánh cho mau,
 Trì trai thiện niệm một câu Di-Đà.
 Dầu vạ quỷ thiên ma nào hại,
 Nhờ phước sanh tự tại không sờn,
 Cõi trần ức vạ thiên nhơn,
 So loài quỷ đạo số hơn loài người.
 Ma quỷ cứ theo người giục khiến,
 Giục lòng người ác kiến lẫn nhau,
 Khiến xui giết lẫn đồng bào,
 Giục tâm ác niệm hại nhau dẫy dầy.
 Họa diệt thế do đây sanh nở,
 Khiến loài người gây nợ máu xương,
 Giết người chẳng chút lòng thương,
 Hại nhau mà chẳng dung nhường mây chi.
 Thức giấc mộng tư duy tự tình,
 Gọi lòng lành chơn chính thương nhau,

Dứt tâm bất mục đồng bào,
 Thì Nguơn Thánh-Đức đặng mau vãn hồi.
 Xương với máu ngưng bồi mặt đất,
 Cảnh tương tàn sớm dứt cõi người,
 Giác rồi nhìn lại hổ người,
 Ngộ rồi mới thấy kiếp người có chi.
 Thân lao nhọc, bạc chì thậm giả,
 Có rồi không, ác quả càng dày,
 Vô thường rồi lại phủ tay,
 Con ôi! ruộng phước cấy cây cho mau.
 Giờ nghiêm huấn cùng nhau nhẩn thọ,
 Kịp hồi tâm chớ có điên trì,
 Nguyện cầu mau giảm nạn nguy,
 Quan-Âm Cứu-Khổ con thì gắng tâm.

Này Bạch-Điệu-Hoa, sau đây là phần giáo
 lĩnh con hiền được rõ:

Đức QUAN-ÂM vì lòng đại-bi đại-nguyện,
 trong thời gian sắp tới đây, Ngài sẽ biến chiếu điển
 quang đến cảnh thiên này mà giáo pháp một quyển
 Tâm-Kinh hầu xiển minh phép nhiệm, tuyên dương
 Phật lực đại-bi đại-nguyện, cứu vớt khổ nạn cho toàn
 thể tứ châu thiên hạ trong thời mạt hậu này. Và Thầy
 cũng hoan hỷ mà nhắc cho toàn cõi nhân sinh được rõ
 biết sự mâu diệu cứu cánh nơi lòng đại-bi đại-nguyện
 của Đấng Quan-Âm: Vì Ngài muốn cho nhân sinh thọ
 được đại-ân của Ngài độ vớt, thế nên Ngài mới thị
 hiện tướng mâu để cho nhân sinh nhiếp vào ảnh thiết
 tế. Từ nay toàn tất cũng nên dụng thiết tế Thánh-Ảnh
 của Ngài mà tôn kính phụng trì. Ngài tự phát nguyện
 rằng nếu Thánh-Ảnh của Ngài được an trụ nơi nào,
 xứ sở nào, chùa am nào, hoặc gia trụ nào, nếu mà chủ

tâm nơi đó được thành thì hào quang Ngài sẽ chiếu soi hóa độ cho nơi đó được thanh tịnh, được phúc lạc. Ngài quyết không để cho thời cơ tận diệt này tàn phá hết chúng sanh theo định luật của ma đạo.

Giờ điểm an sắp mãn, Thầy gia ân cho toàn tất chúng con. Một lần nữa nhắc nhở cho đoàn con kiên bền chí thiện, đường Tu tinh tiến, Đạo-pháp gắn chặt chớ rời tâm.

Thầy thượng giá.

Thăng...